

ĐỒ I SỔ NG HUYỀN BÍ

CẢ A CON NGƯỜI

Tác Giả

ANNIE BESANT

Dịch Giả

BÁCH LIẾN và CAO THẠNH LAN

## ĐỒI SÔNG HUYỀN BÍ CỦA CON NGƯỜI (Đôi sông huyền bí của con người trong thế giới hữu hình và trong thế giới vô hình)

### Vài lời nói đầu

Năm 1912, trong một loạt bài thuyết trình giữa công chúng, Đắc Bà A. Besant có đề cập đến những đề tài sau đây:

1.- Đôi sông của con người từ cổ xưa – Ý nghĩa của sông chết.

2.- Đôi sông của con người trên cõi Trung giới và sau khi chết.

3.- Đôi sông của con người trên cõi Thượng giới và sau khi chết.

4.- Thế Trí, Tinh thần của con người và đôi sông thiêng liêng.

Đôi câu mở đầu những thực mục của người đời vì những câu hỏi sau đây: “Tôi là ai? Tôi sao tôi sanh ra ở cõi trần? Tôi thác rồi, còn hay mất? Nếu còn, tôi về đâu? Cõi nào? ” Một bài này kết hợp lại làm ra quyển Đôi sông huyền bí của con người.

Những lời giới bày của Đắc Bà A. Besant tuy vốn tốt song rất rành rẽ và đầy đủ. Mặc dù là những đời công, những chúng nó rất hữu ích cho những người tìm chân lý và những người mê đạo; nhất là: Phương pháp biến đời tánh nóng giận là tánh thông thoáng của người đời ra tánh kiên nhẫn, từ bi, mẫn trí thông minh, lấy oán đáp oán, cùng là cách tế độ và cảm xúc truyền nhiễm con người. Ngoài ra còn có thể áp dụng phương pháp này vào sự đào luyện các tánh tốt khác mà con người muốn hoạch đắc nữa.

Quý bần cũng biết được trạng thái của con người sau khi thác hai cõi Trung giới và Thế giới, cùng là Tinh thần và đời sống thiêng liêng như thế nào?

Tôi chỉ nêu ra những điểm chính mà thôi, còn nhiều điểm khác rất cần thiết cho sự mang trí thức và sự tiến hóa của con người. Quý bần được đến sự rõ.

Quý bần nào muốn biết thêm chi tiết, xin xem bần quyển sau đây:

1- Những thế của con người – L'homme et ses corps par A. Besant.

2- Chấn nhún và những thế của nó – Le Soi et ses enveloppes par A. Besant.

3- Cõi Trung giới – Le plan astral par Leadbeater.

4- Cõi Thế giới – Le monde céleste ou Plan mental par Leadbeater

và bần quyển do ông A.E.Powell sưu tập:

1- Cái phách – Le double étherique.

2- Cái Vía – Le corps astral.

3- Cái Trí – Le corps mental.

4- Thế giới trí và Chấn nhún - Le corps causal et L'Ego.

Có một điều mà tôi không phải nhận minh là các vị cao đẳng của Chấn nhún như Đức Bà Blavatsky – A. Besant – Rukmini – và Đức Ông Leadbeater – Jinarajadasa – Arundale – Sri Ram v.v... đều học hỏi trực tiếp các cõi Trời vì các Ngài đã mở được Huân Nhân.

Các Ngài xuất hiện qua cõi Trung giới và Thế giới, quan sát nhân vật mà mình cần rồi lúc vờ nhập xác viết lại những điều mà các Ngài đã thấy.

Các Ngài theo dõi linh hồn các hồng ngọai từ lúc sắp sáa bắ xác cho tới khi vào hai cõi Trung giới và Thượng giới. Các Ngài cũng xem xét sự sinh hoạt của họ ở hai cõi đó nữa.

Các Ngài tiến hóa đã cao cho nên không thể nào làm lẫn nhố chúng ta vậy.

Nhưng lợi của các Ngài dấy dờ dờu do những sự kinh nghiệm của các Ngài đã thu thập được trong đời sống Đạo.

Tôi tin chắc rằng ai đem thực hành những phương pháp của Đức Bà A. Besant chắc bao trong ba cuốn:

- Đời sống Huyền bí của con người,
- Thực tiễn Thánh điển,
- Con đường của người đạo sĩ,

trong một thời gian không gián đoạn thì sẽ thấy tâm trí mình bớt dờ trờ nên sáng suốt vì một góc màn vô minh đã vén lên, mình từ biết mình đã tiến tới được một vài bước.

Tôi đã chứng kiến mấy điều đó nhiều lần rồi cho nên không ngần ngại mà giới thiệu ba cuốn này với quý bạn thân mến.

Châu Đức,  
mùng một tháng bảy năm Giáp Thìn,  
nhóm mùng 8 tháng 8 năm 1964  
BÙ CH LIÊN

## M C L C

|                                                                    |    |
|--------------------------------------------------------------------|----|
| 1. Đ i s ng c a con ng i t i c i tr n – Ý nghĩa c a s ch t ....    | 6  |
| Xác thân.....                                                      | 14 |
| Thiên tài là gì ? .....                                            | 17 |
| Ph ng pháp tinh luy n xác thân .....                               | 20 |
| S ch t là gì ?.....                                                | 22 |
| Hu n luy n xác thân .....                                          | 22 |
| 2. Đ i s ng c a con ng i tr n c i trung gi i sau khi ch t .....    | 26 |
| Hào quang .....                                                    | 26 |
| Cái vía.....                                                       | 30 |
| Gi c ng , gi c m .....                                             | 39 |
| Đ i s ng sau khi ch t .....                                        | 45 |
| 3. Đ i s ng c a con ng i tr n c i th ng gi i và sau khi ch t ..... | 51 |
| Cái trí.....                                                       | 51 |
| C i t o b óc, trí khôn, đ c h nh .....                             | 56 |
| Làm ch t t t ng.....                                               | 63 |
| C i th ng gi i.....                                                | 64 |
| Tr ng thái sau khi ch t tr n c i th ng gi i.....                   | 67 |
| Th trí .....                                                       | 72 |
| Lý t ng.....                                                       | 76 |
| 4- Tinh th n con ng i và đ i s ng thi ng li ng .....               | 78 |
| Tinh th n là gì? .....                                             | 79 |
| Đ i s ng tinh th n.....                                            | 85 |

## I- ĐỀ I SẴNG CẢ CON NGƯỜI TỚI CỠ TRÊN Ý NGHĨA CẢ SẴ CHẾT.

Nhiều người không thể nào tìm được sự sung sướng và thỏa mãn nếu họ không hiểu biết một cách thật rõ ràng và chắc chắn về bản thân mình và về thế giới bao quanh họ. Họ không an phận sống trong một thế giới khó hiểu, với những sự việc xảy ra dường như nối tiếp nhau mà không lý do và cũng không phương tiện thích. Khi nhìn xét rằng hình phúc của mọi người đều khác nhau không biết bao nhiêu, họ tìm hiểu: «Tôi sao may mắn người này sinh ra để chịu đựng những sự đau khổ như thế đó, còn những người kia lại sống trong hạnh phúc và sang giàu». Luôn luôn những câu hỏi này được nêu lên, làm rồi lo lắng tâm trí của con người là suy nghĩ. Tôi muốn trình bày với cha huynh hôm nay và trong hai tuần liên tiếp một lý thuyết về con người và về cuộc đời, có lẽ lý thuyết này sẽ giúp cha huynh hiểu rõ hơn về Bản thân mình và về thế giới xung quanh, và vì vậy mà cha huynh sẽ trở nên những người hiểu dụng hơn. Đó là mục đích của ba bài thuyết trình về cái đời rằng lần này.

Tôi không muốn làm cho cha huynh tin chắc rằng tôi có lý; cái điều họ trông trong những gì mà tôi sắp nói ra đây, là việc khuyến khích cha huynh suy nghĩ. Tôi không yêu cầu cha huynh chấp thuận một lý thuyết đã có sẵn, nhưng chỉ xin cha huynh ngẫm nghĩ về các luận cứ mà tôi đưa ra đây. Theo cách đó, cha huynh sẽ tạo lợi cho mình một quan niệm, cha huynh sẽ khôn ngoan hơn trí thông minh của mình, và sẽ đi đến một sự kết luận nó làm cha huynh hài lòng, vì cha huynh đã nghĩ ra nó, nó sẽ hướng đến cuộc đời của cha huynh, vì

chính là do những tờ tởng của cha huynh mà cha huynh kết luận như thế.

Trước hết chúng ta hãy nhìn xét về giá trị của một số hiểu biết như thế. Số đông được số hiểu biết này, ý là có đủ tài năng để khi đến đời sống của mình, thay vì để cho nó trôi dạt bồng bồng, giống như nhiều người trong chúng ta đây đã sống. Ý là có đủ tài năng nhìn thấy mục đích và lựa chọn con đường của mình đi. Ý là lần lần làm cho tinh thần và thể xác, và thể tính, không ngừng trong cõi Trọn này, mà còn tiếp tục trong những cảnh giới liên quan với cõi Trọn, những cảnh giới mà cha huynh sẽ đến sau khi chết, lúc cha huynh rời bỏ xác thân. Tất cả cha huynh đều sống trong ba cõi: sống một cách thể tính trong cõi Trọn, và sống một cách tiềm thức<sup>1</sup> ở hai cõi khác, như khoa tâm lý học kim thời thế đang nói; cha huynh đã biết rõ cõi Trọn xung quanh chúng ta đây: tại cõi Trọn, cha huynh hành động, những cảm xúc của cha huynh được biểu lộ ra, những tờ tởng của cha huynh luôn luôn hoạt động. Tôi sẽ chỉ cho cha huynh thấy rằng có một cảnh giới hay một Cõi tởng ứng với những cảm xúc, tờ cõi này phát sinh ra những cảm xúc biểu lộ ra nơi xác thân; còn có một Cõi hay một Cảnh giới khác của tờ tởng phát sinh ra những sự kích thích biểu lộ nơi khi thức hằng trỗi. Hiện nay cha huynh sống một cách tiềm thức trong Cảnh giới của tình cảm và tờ tởng. Theo đà tiến hóa tự nhiên, “Tiềm thức” sẽ trở thành “Có ý thức”. Điều gì mà hiện nay cha huynh cảm thấy một cách mơ hồ, sau này rồi sẽ trở nên phân minh, xác thực, có mục đích. Điều này không phải chỉ là một lý thuyết suông,

Comment [L1]: Sống

Comment [L2]: Thể

Comment [L3]: Tởng, hành, thức

<sup>1</sup> Tiềm thức là sự hoạt động tinh thần ngoài ý thức của mình, nó có nghĩa là những hoạt động mà ý thức của mình không kiểm soát nổi. Tiềm thức hay là bản ý thức cũng một nghĩa. (Lời dịch giả)

vì một vài người trong chúng ta đã tự ý thúc đẩy sự tiến hóa của mình, và cái điều trước kia là tìm kiếm nay bằng trái nên có ý thức, tức là sự hiểu biết vậy.

Đó là cái đề tài mà tôi bàn với chị huynh. Hôm nay chúng ta nói đến cõi Trời, cõi quen thuộc nhất đối với chị huynh; chị huynh sẽ hiểu được làm sao những Cảnh giới của Tình cảm và của Tâm tưởng như xác thân mà biểu lộ được trong cõi Trời. Chị nhất sau, chúng ta sẽ biết trong giấc ngủ, sau khi rời bỏ xác thân, chị huynh sống và thức tỉnh trong Cảnh giới của tình cảm như thế nào, nghĩa là cái Cảnh giới mà chị huynh bước qua liền sau khi từ trần. Tôi kỳ vọng hợp thể ba, tôi sẽ chỉ cho chị huynh thấy tại sao Cảnh giới của tâm tưởng thật là cõi Thiên Đàng, cõi này con người sau khi bỏ xác phàm và sau khi lìa bỏ cõi Trung giới sẽ vào đó. Đây chính là một sự phác họa đến sự cái con đường mà tôi hy vọng đến chị huynh đi tới đó, bằng cách trình bày những sự việc với chị huynh, và để chị huynh tự do đánh giá chúng.

Một khi làm xong được việc này rồi, tôi hy vọng đã chứng minh được với chị huynh rằng khoa học và môn tâm lý học hiện thời đã bắt đầu nhìn nhận sự thâm nhập của hai cõi Trung giới và Thượng giới vào cõi Hạ tầng và đang cố gắng tìm hiểu những gì phát sinh từ cái miền mà chúng giới là "Tìm kiếm". Hai môn học này hiểu rõ cái sức mạnh của tiềm thức, nhìn nhận cái đường lối của loài này, nó thành thông minh nơi sống giới, hay phá tan tành những gì mà chúng ta gọi là lý trí hay những cảm xúc thông thường. Khi nghiên cứu khoa tâm lý học kim thời, chị huynh sẽ thấy tự rõ một vài sự việc, trước kia coi dường như là tôi tầm khó hiểu, mà tôi sắp giới bày trước chị huynh đây. Tôi hy vọng thành công trong việc khuyên chị huynh nên nghiên cứu về đề tài này, một đề tài

hàng thứ nhất đối với tâm trí con người. Đi theo con đường này, người ta sẽ hoạch định được một quy định, một sức mạnh, một sự kiên nhẫn mà không một phương cách nào khác khai mở cho bằng được.

Ai đã học được cái cách sống và thức tỉnh, viên mãn trong ba cảnh giới, ai đã xét đoán được những mối tương quan giữa Cõi hữu hình với Cõi vô hình, biết lựa chọn những sự việc quan trọng và những sự việc không quan trọng, phù phiếm vô giá trị, thì người đó đã phân biệt được cái Chân với cái Giả rồi vậy. Khi cánh cửa của sự tiến vọng mở rộng ra trước mặt y – tôi e rộng đối với đa số chúng ta, những cánh cửa tiến này đột đến cõi lạ đầy những sự bí mật, và vì vậy mà người ta mới kinh sợ nó – thì y có thể bình tĩnh bước qua cửa tiến một cách dần dĩ, một cách can đảm, không hề bối rối nao núng. Y chỉ đi lùi phía sau mình cái phần thô kịch nhất của bản thể mình, tức là xác thân y, rồi với những tình cảm và tư tưởng giống hệt như khi còn sống, y đi đến những miền quen thuộc chứ không phải xa lạ nữa, nó không phải là một miền kinh khủng, mà là một miền đầy hòa hân.

Đó là đời sống của cái tiến mà tôi cố gắng trình bày với cha huynh. Đều khi đi, tôi phải đưa ra một tư tưởng mà đúng như cha huynh khó lòng chấp thuận được lúc này, hơn là tất cả những điều tôi sẽ nói với cha huynh sau này. Dù cha huynh là tín đồ Cơ Đốc Giáo hay cha huynh là người không Đ, điều này không quan trọng gì, cha huynh hãy suy nghĩ trong một lúc đến tất cả những gì mà tôn giáo của mình đã dạy về Bản thể của Thượng Đ. Tôi xin cha huynh nhớ lại điều đó, vì con người được tạo thành giống như hình dáng của Thượng Đ, như một đoàn văn rập hay của Thánh Kinh thần bí Hy Lạp (Hébreux) đã nói: «Đức Thượng Đ sinh con

ngồi ra giống như hình dáng của Ngài vậy, vĩnh cửu, trường tồn»<sup>[1]</sup>. Con người phân chiếu Đức Thế Tôn Đấng trong lòng thức của nó. Vì khoa Thiên học không phải là hoàn toàn xa lạ đối với cha huynh, cho nên cha huynh sẽ dễ dàng mà theo dõi tư tưởng của tôi, nếu cha huynh suy nghĩ đến cái điều mà tôn giáo của cha huynh chờ đợi và Bản Chết Tam thế của Thế Tôn Đấng và hiểu được ý nghĩa của chân lý này khi Bản Chết này phân chiếu nơi con người với tư cách là Tinh Thần. Nhưng ai có một khả năng trí tuệ sẽ suy nghĩ về Thế Tôn Đấng chia làm Ba Ngôi trong lòng thức của Ngài. Cha huynh là người tin Đấng từng biết rõ danh từ Sat-Chit-Ananda miêu tả Ba Ngôi, Ba Trạng Thái của Thế Tôn Đấng duy nhất, hay là Đấng Tối Cao: ý là Sattva (Sat), Satchit (Chit) và Chí Phúc (Ananda). Vài người từ Tây Phương đến đây sẽ như đến cái đồn vắng hẻo lánh của Dante nói về đấng Duy Nhất mà “oai quyền và sự hoạt động chỉ là một.” Tôi cũng xin cha huynh nhớ lại thuyết Ba Ngôi trong Cơ Đốc Giáo và trong Tin Đấng Giáo. Khi nhìn xét về Ba Ngôi này, cha huynh hiểu ngay rằng đây là Ba Trạng Thái của Thế Tôn Đấng hữu hình, nghĩa là được nhân cách hóa.

Đó là trạng thái cao cả của Thế Tôn Đấng, Ngài biểu lộ ra như là sự hoạt động cố tính sáng tạo, ban phát sự sống cho mọi sinh linh, Ngài là nguồn cội duy nhất của sự sống và của sự sinh tồn. Người tin Đấng gọi Ngài là Ngôi Thứ Ba của Đức Thế Tôn Đấng, Đức Brahma, ngự trên những làn nước của vũ trụ chết. Các tín đồ Cơ Đốc Giáo gọi Ngài là Đức Chúa Thánh Thần, Tinh thần của Chúa bay trên mặt nước bao phủ cả vũ trụ mà Ngài đã tạo lập ra.

---

<sup>1</sup> Đức Chúa Trời dựng nên loài người giống như hình Ngài. Sáng Thế Ký 27. (Lời dịch gĩ.)

Bây giờ, chúng ta hãy nghĩ đến Ngôi Thứ Hai, đối với những người tin Đấng thì đó là Đấng Vishnou, người cai của mọi Minh Triết Tinh Thông vô bờ bến bao trùm vũ trụ. Đối với những tín đồ Cơ Đốc Giáo, đó là Ngôi Thứ Hai oai hùng, con của Đấng Chúa Cha, mà họ gọi là Chúa Kitô (Christ) và hết lòng tin tưởng.

Rồi đến Đấng Tối Cao; những tín đồ Cơ Đốc Giáo gọi Ngài là Đấng Chúa Cha, chính Ngài là Ananda, Mahadeva, mà đức tính là Oai uy; vì chính Ngài uy quyền được kính trọng tuyệt đối thì chính đó mới an hưởng được cảnh thanh bình của Trời ban cho. Cảnh yên ổn xảy ra khi có chính nào hướng hết kinh sợ, những đối với Thế Năng Đấng toàn năng, không bao giờ có một sự sợ hãi nào cả, và vì vậy mà sự an lạc vô biên không bao giờ bị mất mát gì ngoài đời quý hiếm được, bởi vì không có một cái gì có ra đây mà không phải ở trong bản thể của Ngài.

Đó là những điều mà chúng ta học được về Bản thể của Thế Năng Đấng và cũng là tất cả những gì mà Trí tuệ của chúng ta có thể hiểu được: một đấng vĩ đại chia làm Ba Ngôi: Quyền năng, Minh Triết Bác Ái cùng là sự Hoài vọng Sáng Tạo.

Tinh thần con người được tạo nên giống như hình ảnh đó. Quyền năng của Đấng Tối Cao tạo ra chúng ta thành Ý chí. Minh Triết Bác Ái của Đấng Tối Cao trở thành sự Khôn Ngoan và lòng Tin Ái nơi ta. Sự Hoài vọng Sáng Tạo của Ngài được biến thành Trí khôn, và nhờ Trí khôn này chúng ta làm cho vật chất có hình hài. Khi Trí khôn này thể hiện ra dưới cái hình thức cao cả của Thiên Tài, thì nó khiến cho họa sĩ ghi được trên khung với những bức họa tuyệt đẹp trên mỗi thời gian; nó cảm hứng nhạc sĩ giúp y tìm được

cung giai tiết điếu tuyết vôi, nó khiến cho nhà điều khức gút đơo tưng đá hóa thành một pho tượng có hình dáng đẹp đẽ này sinh ra từ trong tượng tượng của y. Con người thật là cao cả và nhúng khố năng của y thật là rộng lớn biết bao; vì Tinh thần con người là một điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế. Tôi không cần nhắc lại với cha huynh cái câu người ta đã dạy người con Đức: «Người chính là Đức Phận Vô cùng Brahma» và người Con Đức: «Các người há lại không biết rằng thân thể các người là đền thờ Đức Chúa Trời và Tinh Thần Ngài đang ngự trong mình các người sao». Những tiếng nói của mẹm giảng thiêng liêng cao cả đến nỗi khi ta phát triển chúng bằng một phương pháp tinh luyện không ngừng, thì cuối cùng tất cả mọi người sẽ được toàn thiện như “Đức Chúa Cha ở trên trời trên lành vậy”. Đó là Tinh Thần đời Ba Trùng Thái: Ý chí, Minh Trí và Trí Tuệ; đó là một điểm mà tôi xin cha huynh nên nhớ; chúng ta sẽ không có thì giờ mà nhắc lại, vì đề tài quá rộng lớn.

Nhieu người trong cha huynh đã quen thuộc với cái ý niệm rằng con người chia ra làm ba phần: Xác thân, Linh hồn và Chấn Thần. Chấn Thần của Thượng Đế [1] ngự ngay ở trên đầu con người, và cái phần của lòng thực của nó nhập vô xác thì đức gọi là linh hồn, danh từ này rất đúng nếu nó được hiểu cho đúng cách.

Sẽ phân chia con người ra làm ba phần này do Thánh Paul đã xướng. Chúng ta nhớ lấy. Chấn Thần thì “bất sinh bất diệt, trường tồn, vĩnh cửu, vô thủy, vô chung”. Nó bay là là ở phía trên xác thân chứ không phải nó ở bên trong đó, và cái phần của Chấn Thần nhập vô xác, cái lòng tri, cái sống thì gọi là linh

---

<sup>1</sup> Cũng gọi là Tinh thần.

hơn; tôi cũng dùng cái danh từ Linh Hồn này. Như thế, chúng ta có Tinh Thôn Độc Thôn ứng Đở trong con người, phùng phất phất trên đầu, có giọng đem vào với mình cái bản thể thấp hèn; Linh hồn là cái phần Tinh thần nhập vào xác thịt, và vì vậy cho nên thòng thòng hãy còn bị mù quáng, điên cuồng và bất lực; xác thân, cái lớp vỏ vật chết (dù nó thuộc về loài nào, điều này cũng không quan trọng) mà Linh hồn khoát vào mình như một lớp y phục để tiếp xúc với cõi đời, là trường tồn hóa của nó. Vì cũng giống hệt như một hạt giống đem gieo xuống đất và không thể nào mọc thành cây nếu không có đất, hạt giống thiêng liêng đem vùi sâu dưới lòng đất của kinh nghiệm của con người để có thể phát triển những quyên năng tiềm tàng của mình.

Cái tinh thần phân làm Ba Ngôi này, hoạt động như một Linh hồn trong xác thân, làm đầy đủ nhiệm vụ của mình theo ba đường lối. Nó tác động như Trí khôn. Cha huynh đã biết rõ quyên năng của tâm tưởng, đó là đức tính của con người, quyên năng này sẽ dùng cái chết mà giáo sư Clifford đã gọi rất đúng là “Chết khí thể tưởng” [1]. Không đó, Tinh thần lại tác động trong chết khí tình cảm [2] và đến lượt thế ba, nó tác động trong Vật chết Hồn trỗi.

Chết khí tình cảm là chết khí mà những mối cảm xúc của cha huynh làm cho rung động lên. Không một mảnh lọc nào có thể tác động nếu không có một thể vật chết làm trung gian giúp nó biểu lộ ra. Các khoa học đầu chúng mình đi vào đó với ta. Một câu châm ngôn mà nhiều người biết, nói rằng: «Không sức mạnh nào mà không có vật chết, cũng như không vật

<sup>1</sup> Gợi là chết Thôn ứng Thanh Khí. (Lời dịch giả)

<sup>2</sup> Gợi là chết Thanh Khí. (Lời dịch giả)

chết nào mà tôi không có sức mạnh». Vậy thì mọi quyên năn trong ba quyên năn của con người cần có một khung cảnh vật chết làm trung gian để biểu lộ sự hoạt động của mình. Đối với Trí khôn, Linh hồn dùng một vật chết mà ta gọi là chết khí tởm; những tình cảm, sự vui mừng hay sự đau đớn tởm biểu lộ một thể vật chết mà ta gọi là chết khí tình cảm cũng gọi là chết thanh khí của cái Vía, vì những mọi cảm xúc sự động nó đều thấm diễm đượ. Sau chết, vật chết hằng trên cũng cần thiết để cho con người có thể tác động trong Cõi Trên là nơi ý đang sống; vì thế ông thông, cha huynh không thể dùng tởm thông mà tạo ra một hành động đượ, và đối đối vật chết tại cõi Trên. Tôi không nói rằng điều này không thể làm được những người tìm thông làm không nên. Muốn dùng ý chí làm cho vật chết hoạt động thì con người phải có xác thân. Vậy thì xác thân là công cụ của ý chí để làm ra sự hành động. Cũng giống thế, thể Vía là động cơ của những mọi cảm xúc, và thể Trí là động cơ của sự khôn ngoan. Bây giờ thân thể của cha huynh làm bằng chết khí tởm thông, chết khí tình cảm và chết khí hằng trên cũng chỉ là một động cơ, một bộ phận của một cái máy; nó không phải chính là con người thiết thể, vì Con Người thiết thể là Tinh thần chia làm ba Ngôi, hình dáng của Thông Đệ nhất tôi đã nói trước đây.

Comment [L4]: Ngươi vẫn giải không.

Nếu cha huynh xem xét xác thân, cha huynh hãy nghĩ đến nó trong một lúc như là gồm có hai phần giống y như hai bộ phận của một cái máy mà cha huynh thấy trong nhà in công học. Cha huynh gặp một bên in bột động. Cha huynh nói: «Tôi có một bộ phận phát động và một bộ phận phát điện, tôi cho máy chạy và máy làm việc». Cũng giống như thế, xác thân cha huynh cũng có hai bộ phận đó với mình.

Máy phát đờng của nó [1], chính là sinh lực tác đờng trong dĩ thái, còn máy của nó, chính là xác thân dày đờc mà ch÷ huynh có thể nhìn thấy, s÷ mớ đờc, l÷y giác quan mà biết đờc. Nh÷ s÷ so sánh m÷n ÷ c÷ gi÷i, s÷ phân chia xác thân tr÷ nên đ÷ hi÷u. Thân thể của ch÷ huynh là một cái máy h÷t s÷c hoàn hảo, tuy÷t đ÷i thích nghi và có một bộ phận phát đờng, còn xác thân dày đờc là cái máy.

Máy này v÷ng l÷i Linh hồn phân làm ba ngôi của con người trong những bộ phận khác nhau mà ch÷ huynh đã quen thuộc. Ch÷ huynh có một kh÷i óc và một th÷n kinh h÷. ÷y là bộ phận của đờng cơ thuộc về t÷ t÷ng. T÷ t÷ng của ch÷ huynh c÷m đ÷n cái óc và th÷n kinh h÷. Bộ phận này gọi là h÷ th÷n kinh não t÷y, nh÷ đờng cơ này ch÷ huynh m÷i suy nghĩ đờc. R÷i đ÷n cái phần g÷m các h÷ch, liên quan đ÷n một th÷n kinh h÷ khác gọi là h÷ th÷n kinh giao c÷m, đó là đờng cơ của những m÷i c÷m xúc. R÷i đ÷n những b÷p th÷t là đờng cơ c÷n cho s÷ hoạt đờng; Ý chí nh÷ những dây th÷n kinh mà b÷t các b÷p th÷t làm việc.

Đó thi÷t là t÷t c÷ những gì mà ch÷ huynh c÷n biết về xác thân đ÷ có thể hi÷u đờc một cách tr÷n v÷n đ÷ tài mà tôi sắp trình bày với ch÷ huynh.

S÷ khác biết căn bản giữa nam và nữ là do ÷u thể của não t÷y h÷ hay giao c÷m th÷n kinh h÷. ÷ một người nam tìm th÷ng b÷c trung bình, kh÷i óc và não t÷y h÷ làm ch÷ c÷ thể. Đó là cái đ÷u m÷nh nh÷t n÷i y, cái nét đờc biết của nam tính. ÷ n÷i người nữ, chính những h÷ch và giao c÷m th÷n kinh h÷ làm ch÷. Đó là s÷ khác biết căn bản mà không có đ÷nh luật nào làm cho thay đ÷i đờc, và công việc của người nam hay

---

<sup>1</sup> Máy phát đờng này t÷c là cái phách (double étherique). (L÷i dịch gi÷)

nó làm trong xã hội phải được căn cứ trên sự khác biệt tự nhiên và không hề thay đổi này: sự khác biệt giữa nam và nữ của người cha và người mẹ do sự cấu tạo khác nhau của thân thể. Người cha, khi ọc chiếm ưu thế, người mẹ, những cảm xúc cùng với tất cả những gì nuôi dưỡng những cảm xúc đó ngược lại. Sự hiểu biết như thế rất hữu ích để phân xét đúng đắn về những vấn đề hiện tại và sự đứng trên vấn đề những hoạt động của nam giới và nữ giới; một quốc gia sẽ được cải tiến nam phái lên phái nữ phải chăng, và mọi bên làm việc trong phạm vi của mình.

Khi nghiên cứu như thế về con người, ta thấy nó chia ra làm ba phần rõ rệt.

Tôi đã dùng danh từ Tiềm thức. Chỗ huynh nhận thức được cái công việc của trí khôn mình và của thân kinh nghiệm; công việc này thuộc về trí khôn của huynh khi chỗ huynh không nghĩ, đang thức đây. Chỗ huynh không nhận thức được (trừ khi theo cái nghĩa của Tiềm thức) cái công việc làm của trí khôn trong chốc khắc từ sáng, nơi đó trí khôn luôn luôn làm việc, chỗ thành thông người ta mới nhận thức được cái công việc đó, thì đó trong trường hợp của thiên tài. Lát nữa tôi sẽ trở lại vấn đề này. Đối với những mọi cảm xúc thì cũng vậy. Chỗ huynh biết rằng thành thông những mọi cảm xúc của mình như họ đang đến cái xác thân một cách rõ rệt. Chỗ huynh buồn rầu nhũu, trái tim người lại. Trái tim là một bộ phận thật chứ không phải là một cái hốc, và nó người lại là do ảnh hưởng của một dây thần kinh của giao cảm thần kinh, dây này đi thông đến trái tim. Có hai dây thần kinh; một dây khiến cho trái tim đập, còn một dây khác qui định sự hoạt động của tim. Thí dụ với trái tim người đập thì sự gì đã xảy ra. Sự đau đớn đã gây nên mọi cảm xúc, cảm xúc này kích

thích một trong hai sợi dây đó, cho đến nơi dây thần kinh này khiên cho bóp thắt của trái tim co rút lại, và trong một chốc lát trái tim ngừng đập.

Thần thông sẽ sẽ hãi cũng khiên cho trái tim ngừng đập hay đập mau. Điều này hoàn toàn tùy thuộc dây giao cảm thần kinh bị động. Nếu đó là sợi dây thần kinh đi lên khiên những tiếng đập của trái tim, thì máu chảy đến và, sẽ khiên trái tim đập nhanh hơn, còn sợi dây thần kinh thì hai thì bị tê liệt. Những những mối cảm xúc luôn luôn có ảnh hưởng đến giao cảm thần kinh họ, và những dây giao cảm thần kinh thì ảnh hưởng đến trái tim, đến bộ máy tiêu hóa, đến những hạch và những bóp thắt – dù là ở nơi trái tim hay ở khắp bộ máy tiêu hóa – và do những giao cảm thần kinh mà ảnh hưởng đến những hạch hay bóp thắt trong cơ thể. Những gì đó là gì, nếu không phải là nước do hạch của con mắt tiết ra, khi hạch này bị một dây thần kinh kích thích vì một sự cảm xúc nào đó. Những sẽ nhìn xét này rất hữu ích để ta biết được rằng trí khôn luôn luôn ảnh hưởng đến xác thân một cách nhất định, cũng như những mối cảm xúc và những bóp thắt do ý chí sai khiên là cái phần của thân thể dùng để làm di chuyển đồ vật. Ý chí phải cần đến sự giúp đỡ của bóp thắt thì mới phát sinh được sự hành động. Sự tác động của tiềm thức thuộc về cảm xúc hay tư tưởng có thể đem biểu lộ trong đời sống có ý thức được, tôi sẽ nói về điều này khi tôi đề cập tới đời sống của con người trong cõi Trung giới. Hiện giờ đây ta chỉ cần nhận thấy rằng ta có một dòng cơ thể cho ý chí, trí khôn và những cảm xúc sẽ động, và chúng ta biết rõ những phần của xác thân tưởng tượng với ba loại tiếp xúc ấy.

Bây giờ ta hãy nói về thiên tài. Thiên tài là sự hành động bình thường của trí khôn trên cảnh giới được biết của nó, nó

tác động chớp nhoáng trên khối óc, khối óc trong “trạng thái gọi là không quân bình” [1]. Chỗ huỳnh hieu rõ nhất là nghĩa gì. Chỗ huỳnh có thể tưởng tượng một vật nào đó bị đánh công và động sống, nếu nghĩ ta đẩy nó thì nó nhúc nhích rồi tức thì nó lại trở về ngay vị trí cũ. Hay là chỗ huỳnh có thể xem xét một vật, vì bị đẩy tới nên bắt đầu lắc lư, nó lắc qua lắc lại như vậy mãi, nó có thể bị ngã xuống hay lên lên trở về trạng thái không nhúc nhích như cũ. Chính cái trạng thái không ổn định của khối óc khiến cho tinh thần có dịp trở biến thành thiên tài. Đó là cái trạng thái mà Shakespeare đã đề cập tới khi ông nói: «Những bậc thiên tài thì giống như những kẻ điên khùng». Có sự thật trong lời nói này, nhưng không phải hoàn toàn đúng với chân lý đâu, nó có một phần chân lý thôi. Vì khối óc của người thiên tài luôn luôn không quân bình, lý do là y đi trên con đường tiến hóa tới cao. Người mà ta gọi là bậc thiên tài vượt lên những mức cao nhất của trào lưu tiến bộ của con người. Khối óc của y phát triển và tiến hóa nhanh chóng, những tế bào sinh sôi nảy nở, những tế bào của cái óc luôn luôn đâm ra những rễ mới và những nhánh nhóc mới ra tất cả phía. Nơi nào có sự sống và sự hoạt động, thì nơi đó có sự thiêu quân bình. Đối với những tế bào sống tiềm tàng của mọi ngày thì một khối óc một chút quân bình cũng đủ rồi. Cuộc sống tiềm tàng hàng ngày không đòi hỏi ta những khả năng trí tuệ cao cả, nhưng nếu chỗ huỳnh bắt đầu suy nghĩ về một đề tài khó khăn mới mẻ, nếu chỗ huỳnh bắt đầu bắt buộc khối óc mình hiểu một điều cao hơn khả năng trí tuệ của mình, thì lúc đó sẽ có một sự căng thẳng chung cho rằng chỗ huỳnh bắt khối óc làm một công việc bất

---

<sup>1</sup> Equilibre instable.

thông. Trong trường hợp này cần phải thận trọng, đừng để cho một sự phát triển quá nhanh chóng làm mất quân bình.

Và trong câu nói quí quýt của Lombroso có những điều sau đây là đúng. Có hai trạng thái mất quân bình: sự mất quân bình vì phát triển nhanh chóng, và sự mất quân bình vì bệnh tật, trừ ý lực; trường hợp trên là thiên tài, trường hợp dưới là sự điên khùng. Trường hợp trên chưa đến mức mất mọi hy vọng cho tương lai, trường hợp dưới là sự cần cù và sự trỗi vọt vượt vô cùng. Khi óc của người điên khùng thiêu quân bình, đúng vậy, những trạng thái này phát sinh do một tỷ vết, một vết thông, hay là một sự suy nhược. Khi óc bậc có thiên tài mất quân bình vì nó tiến hóa nhanh đến nỗi mọi ngày lại thấy một quyền năng mới mở rộng ra; linh hồn tiếp cho khiếm khuyết sự minh mẫn. Đối với các vị Giáo chủ của những tôn giáo lớn, những bậc thiên tài đạo đức thì cũng thế. Khi óc của họ rất tinh tế, mong manh, mất quân bình theo chiều hướng tiến hóa cho không phải theo chiều hướng của bệnh tật. Những luồng sống thần lực của những cảnh giới cao siêu nâng họ lên cao; sự hiểu biết siêu hình biến đổi xu hướng họ như nước chảy. Nguồn linh cảm thấm vào người họ và họ càng lên khi trạng thái bình thường, làm cho lại nói của họ hùng hồn, và từ thông của họ cao siêu. Tất cả những tôn giáo đều nhìn nhận có những người như vậy. Họ tiến lên những điều mà chúng ta không trông thấy, họ là những người được linh cảm trong mọi tôn giáo. Lombroso nói rằng những người này cũng là điên khùng vậy. Nếu thiên tài và linh cảm được cho là sự điên khùng, thì câu Trại cổ gọi những người điên khùng như vậy đến với chúng ta. Chúng ta sẵn sàng đem một triêu khiếm khuyết thông mà đổi lấy một khiếm khuyết, như nó mà Đức Thuyết Đức có thể hiện ra với chúng ta, vì

chúng ta là những kẻ đui mù đây. Làm sao có thể tránh được sự nguy hiểm khó khăn mà nhà bác học đã chứng minh rõ ràng. Xin Đấng có cho ta một phương pháp khiến bệnh con người cảm thấy lành, mà tránh được sự nguy hiểm là sinh ra tính nóng nảy dữ dội, triêu chứng đầu tiên của bệnh thần kinh. Phương pháp này là pháp môn Yoga. Giờ đây, tôi nhận xét pháp môn Yoga và phương diện luyện tập xác thân nhiều hơn là về phương diện luyện trí của nó. Theo lý thuyết của Pháp môn Yoga thì con người là một Tinh Thần ở trong một thể xác. Bệnh thần kinh thì Tinh Thần này không cảm thấy xác thân bao nhiêu, những người thầy huấn luyện tập cho xác thân mình trở nên nhạy cảm, thì khi đó Tinh Thần có thể sống nó như một nhóc khỉ và những khúc nhạc du dương sẽ nổi lên, những khúc nhạc thần tiên chẳng khác gì những khúc nhạc Hông Trơn. Những nhà hiền triết đĩnh ngộ khoa Yoga là sự hợp nhất, sự hợp nhất với Thượng Đế. Họ nói rằng: Thầy huấn luyện phải tập luyện xác thân. Xác thân của người thông minh của chúng ta thu nhận những luồng thần lực của đời sống cao siêu, chúng sẽ làm cho xác thân đó tan tành ra từng mảnh. Trước khi kêu gọi thần lực tuôn xuống, thầy huấn luyện phải chuần chỉnh xác thân mình để tiếp nhận nó. Để đạt được mục đích đó, người ta đưa ra một phương pháp liên quan đến thức ăn, giấc ngủ và sự tinh luyện xác thân; phương pháp này không làm hại cho sức khỏe, sẽ khiến cho xác thân nhạy cảm hơn rất nhiều, dễ thể cảm hơn xác thân của người thông minh. Rồi người ta khuyên phải tham thiền. Do sự tập trung tâm tưởng, tinh thần trở vào sự vật duy nhất và khi óc bị bắt buộc tuân theo luật đó. Những tín đồ Cơ Đốc Giáo La Mã cũng luyện theo phương pháp này và lẽ tự nhiên những vị xa lánh trần tục biết cách công phu này nhiều hơn. Những

ngồi ngoài đời cũng áp dụng nó để huấn luyện cái trí tuệ biết vắng lời và khỏi óc học được nhiều hơn. Kệ luật rất khác nhau cho nên nhiều người không màng gì gì. Tuân theo kệ luật này thì không được ăn thịt, vì ăn thịt làm cho xác thân thô tục; xác thân phải nhẹ nhàng, thanh bai, tinh tế, nhiều hơn; không được uống rượu – đời bắt có hình thức nào – vì đó là một thứ được đời vài vài bộ phận của khỏi óc, nhưng bộ phận mà chế huynh phải sử dụng đến khi tham thiền. Vậy nên tuy nhiên cấm uống rượu. Tất cả những cái năng của sự sống phải được quy định. Không được ngủ nhiều quá hay ít quá. Ngủ nhiều sinh trì trệ, chàm chạp, ngủ ít thì thần kinh sẽ bị kích thích, dễ nổi giận. Khoa Yoga là một phương pháp quân bình tuyệt hảo. Nó có tính cách hoàn toàn khoa học và phải được thực hành đúng, vì nó có căn bản dựa trên những định luật của thiên nhiên. Nhưng nó đòi hỏi nhiều năm thực hành siêng năng trước khi thành công; khi thành công rồi, và khi mà xác thân trở nên nhiều hơn, thì lúc đó chế huynh có thể vắng tâm mà của cho Tinh Thần đi vô và đón tiếp. Nó trong thiền, tức là cái xác thân mà chế huynh đã tinh luyện được rồi. Nó. Lúc đó đời sống trở nên có ý thức trong tất cả cảnh giới, và những giác quan siêu việt nhất cũng được phát triển rõ ràng như các giác quan thông thường. Xác thân là cái đang có hoàn hảo nhất của chúng ta, vì nó là cái đang có đầu tiên và tiến hóa nhất, nhưng thứ khác (Vía, Trí) còn đang tiến hóa, ta có thể dùng khoa Yoga mà thúc đẩy sự tiến hóa này. Xác thân ta là một dạng có thể phát triển để ứng đáp với những hoàn cảnh cao hơn nhất. Chỉ những điều kiện là khác nhau; cũng giống thế, tất cả những định luật của thiên nhiên đều không thể cưỡng lại, không thể vi phạm. Nếu chế huynh làm đầy đủ những điều kiện thì thiên nhiên sẽ ứng đáp với

chị huỳnh, không làm được những điều kiện thì không bao giờ chị huỳnh hoạch được được những mảnh lộc đó, vì định luật luôn luôn bất biến, nó là sự biểu lộ của Thiên ý vậy. Tại đây chúng ta hãy ngừng lại ở ý niệm này trong giây phút.

Số chết là gì? Nếu tôi trở lại với sự so sánh lúc đầu, thì đó là bộ máy phát động đã rời bỏ toàn thể cái máy lớn, không hẳn không kém; bộ máy phát động (cái phách) gồm những phần thanh bại thì nhỏ nhất trong thân thể ta, nó do những dĩ thái hằng trỗi dậy ra, trong đó tất cả sức mạnh của sinh lực tác động, và nhờ đó mà cái phần dày đặc là xác thân chuyển động, cảm xúc, tư tưởng, và sống; cái bộ máy phát động này đi về phía sau mình nó cái xác thân thô trọc. Số chết chỉ là thể mà thôi, nó không đá động gì đến cái Bản thể thật thể của chị huỳnh, nó chỉ ngăn cách chị huỳnh với cái xác thân trong đó chị huỳnh đã sống sống, cái xác thân mà chị huỳnh đã lìa bỏ mỗi đêm trong giấc ngủ, vì thế cho nên sự chia lìa này không phải là một mất lòng đời với chị huỳnh. Xác thân là một cái áo mà chị huỳnh đã cởi bỏ khi vào đến nhà; số chết chỉ là liếng bề mặt cái áo không còn thiết nữa, vì nó không còn có thể đáp ứng những nhu cầu của Tinh Thần. Tinh Thần này mới là con người thật thể; thể mà người ta lại số chết...

Những cái lớp áo bên ngoài, cái xác thân này có một điều rất ích lợi nếu chị huỳnh muốn học tập cách sống động nó. Nó có tính cách tự động, chị huỳnh có thể sai khi nào nó làm đúng điều gì mà chị huỳnh muốn; với một chút kinh nghiệm chị huỳnh sẽ sống được tính tự động của xác thân đi đến một tiêu mong muốn. Thí dụ chị huỳnh thấy rằng xác thân chị huỳnh chuyển động lại nếu chị huỳnh bỏ nó hành động theo một đường lối nào đó; vậy chị huỳnh hãy làm cái

việc đó một cách đều đặn; rồi sẽ thói quen này sau sẽ trở thành một thói quen, và khi thói quen này đã trở nên hoàn toàn rồi thì xác thân sẽ làm việc đó một cách tự động máy móc. Trong chốc huynh ai đã chơi dờng côm hay Vĩ na (đàn n Đ) đều biết rằng trong khi tập đàn lúc đầu, người ta phải chú ý đến mỗi cờ dờng, phải chú ý khi ngón tay khảy dây đàn hay bấm nốt đàn trên phím. Nhưng sau này, khi đã tiến tới, không cần chú ý điều kiện những ngón tay nữa, chúng tự động. Chốc huynh không cần phải nghĩ đến những ngón tay thuôn theo cưa mình nữa; tính tự động của xác thân đã khiến chốc huynh có thể để cho những ngón tay tự chúng làm cái công việc mà chốc huynh đã dạy chúng.

Không có một thói xấu nào mà người ta lại không có thể dứt trừ bằng cách sẽ dờng Ý chí một cách liên tục. Nếu một tự động xấu xa có ảnh hưởng mãi tâm trí chốc huynh và nếu chốc huynh không muốn như vậy, chốc huynh hãy xua đuổi nó đi và lấy một tự động tốt lành mà thay thế nó. Dần dần tính tự động của khởi óc sẽ giúp chốc huynh và sẽ thay thế chốc huynh mà hành động. Chốc huynh hãy nóng giận, rồi nói các câu tự miêng có thể ra mãi; chốc huynh hãy bắt cái miêng mình làm thình. Động bao giờ nói mà không suy nghĩ trước. Trong vài tuần lễ, điều này làm cho chốc huynh bớt bực bội, khó chịu, rồi sau thói quen trở nên tự động, và không còn cho phép cái miêng được thoát ra một lời nào mà Tinh thần không nghe thuôn. Ôi, chốc huynh biết được rằng điều này thật dễ dàng. Bớt điều thì khó khăn cũng như tất cả những bước đầu khác, nhưng thiên nhiên đã xây dựng những thói của chúng ta để chúng tuân theo mạng lệnh của ý chí chúng ta, chốc cần chúng ta chịu khó tập luyện chúng cho có thói quen vững lâu.

Tôi đã nói về Tinh thần, Linh hồn và Xác thân. Nay tôi xin trình bày trước mặt cha huynh cái hình ảnh của cha huynh. Tinh thần ngó về phía trên, về phía trên là Linh hồn tức là cái lòng tri đang thức tỉnh và cái dục vọng là xác thân. Linh hồn về quăng giăng có thể có hoài vọng lên cao về phía Tinh thần hay là nó có thể bị lôi kéo về phía xác thân, chính là trong phần hồn xẩy ra sự chiến đấu của con người, luôn luôn con người tìm cách trở về với Tinh thần đã sinh ra nó; một mặt khác nó còn bị những dục vọng dục vọng và những sự thèm khát của xác thân lôi cuốn, đây là những điều mà nó phải ráng chống lại trong gian này. Nó toan bay lên trời, nhưng trái đất lại níu nó xuống lại; mọi người đều biết sự chiến đấu này. Tôi cha huynh, cha huynh có thể theo sự dục vọng lên cao này, cha huynh cũng có thể với những dục vọng thô tục, cha huynh tiến lên về phía Thượng Đế. Ngài người cha huynh đây, cha huynh phải làm cho xác thân, nó phải là kẻ tôi tớ của cha huynh, mặc dù trước kia cha huynh đã cho phép nó đóng vai ông chủ. Nếu cha huynh có một con người rất đẹp, can đảm và bình tĩnh, thoát khỏi nó không chịu vâng lời, chắc cha huynh không muốn hành hạ nó, trong trường hợp này nó một cách tàn bạo, nhưng cha huynh sẽ huấn luyện nó một cách dịu dàng và thận trọng cho tới khi nó vâng lời cha huynh. Xác thân chính là con người đó vậy. Cha huynh đừng hành hạ nó, đừng đối đãi tàn bạo với nó. Cha huynh hãy huấn luyện nó, hãy uốn nó, nó phải vâng lời theo mệnh lệnh của cha huynh, nó phải vâng theo ý chí của Tinh thần. Năm tháng sẽ trôi qua, và Tinh thần sẽ trở thành vị chủ nhân của xác thân, xác thân sẽ nhún nhường Tinh thần mà để cho người thoát và trở nên cái dục vọng quý báu của Tinh thần, tức là của Chúa của nó vậy.

Vậy thì, khi sọ tranh chấp nời lên nời bèn thân chọ huynh, khi Chấn Ngã cao cù và bèn ngã thóp hèn chiền đưu vớ nhau, xin chọ huynh hãy nhó rờng tồong lai cầa chọ huynh tùy thuốc ồ sồ lầa chấn cầa chọ huynh đó. Mớ khi mà chọ huynh sa ngã trồc nhồng sồ quyển rữ thóp hèn, thì nhồng quyển rữ này trồ nên mớnh mớ hèn. Tồ nay trồ đi, mớ bồc nhồng bồ cho bèn ngã thóp hèn sồ là mớ cái khoen sồt nời thêm vào, mớ sồc nồng trồ xuồng ngăn cồn chọ huynh không cho bay lên cao. Chọ huynh hãy lờng nghe lờ kêu gồ cầa Tinh thồ: “Các ngồi thuốc vồ quyển sồ hầu cầa ta, các ngồi không thuốc vồ quyển sồ hầu cầa xác thân, ta đã gồ các ngồi xuồng trồn thồ đồ các ngồi tồ gồ thoát chồ không phồ đồ trồ thành nhồng tên nô lồ.” Nồu chọ huynh lầa chấn điồu này thì mớ thắng trôi qua, mớ mùa Xuân đầ, đầ sồng cầa chọ huynh sồ trồ nên đồ dàng hèn, vui vồ hèn, mớnh mớ hèn. Chọ huynh vồn dòng giồng Thiềng Liềng, nhồng vồ Thồồng Đồ vồ lai chồ không phồ là nhồng ma quồ cồn phồ chiền thồng. Nồu chọ huynh nghe theo Chấn ngã cao cù thì Đồc Thồồng Đồ thiềng liềng sồ hiền đầ cầng ngày cầng rồ rầng nời chọ huynh, và chọ huynh sồ biồ đồc sồ an tồh cầng niồm hoan lồc cầa con ngồi đã tồ biồt mình, đã sồ đầng đồc xác thân mình nhồ là mớ đầng cồ, mớ tên tồ tồ.

## II- ĐỀ I SẼ NG CẢ A CON NGƯỜI TRÊN CỎI TRUNG GIỚI SAU KHI CHẾT.

Nay chúng ta đã gặp đến phần thứ hai của đề tài. Những ai trong chúng ta huynh đã quen thuộc với những kinh sách thời Trung Cổ, đều biết một danh từ rất thông dụng ngày nay, đó là danh từ “Hào quang.” Những nhà luyện kim<sup>[1]</sup> đã cho chúng ta huynh biết về nó và chúng ta huynh cũng thấy nói trong những cuốn sách y học. Paracelse đã dùng chúng ta này để chỉ về thể và bản chất của con người. Chúng ta này được Thông Thiên Học dùng để chấp nhận, vì nó miêu tả đúng hơn mọi thứ khác các phần vô hình của thân thể con người có liên quan đến những mặt cảm xúc. Ở thời Trung Cổ, chúng ta này dùng để che đậy một vài ý niệm mà các tác giả không dám nói thẳng ra. Khi chúng ta huynh được những cuốn sách của thời đó, nếu chúng ta huynh muốn than phiền rằng chúng ta thấy là khó hiểu, thì xin chúng ta huynh hãy nhớ rằng tác giả những sách đó có thể bị giam cầm hay là lên giàn hỏa. Họ biết bước phải giữ kín những chuyện lý do một ngôn ngữ có tính cách tượng trưng, nếu nói rõ những chuyện lý do đó ra thì sẽ nguy hiểm lắm.

Cách một năm hay mười tám tháng, tiếng “hào quang” này được một vị y sĩ ở Luân Đôn thuật ra, tức là Bác sĩ Kilner, trong một buổi nhóm họp khoa học. Theo như tôi biết thì đó là lần đầu tiên một nhà thông thái, khi nói đến về thể của con người, có thể chứng minh trước con mắt một thực thể của con người cái phần vô hình lúc bình thường thì không thấy được, nó chính là hào quang của con người vậy. Người ta đứng lên những tấm màn có thể ngăn ánh sáng đi hay để cho ánh sáng đi

---

<sup>1</sup> Alchimiste.

vào, tùy theo nhu cầu; người ta dùng hai tấm kính có một chút lóng làm thành một bức màn che trong suốt. Khi nhìn một người thông qua bức màn chắn đó, và tùy theo những điều kiện được biết của ánh sáng và bóng tối, Bác sĩ Kilner có thể làm con mắt thấy không kinh nghiệm và không luyện tập thấy được cái phần thô trọc nhất gọi là “Hào quang” con người.

Bình thường thì người ta không sao thấy được cái hào quang có màu sắc nó bao quanh con người. Mọi người trong chợ huỳnh đều có xung quanh mình một bầu khí tối nhũ, giống như một đám mây, màu sắc của nó thay đổi tùy theo những cảm xúc và tâm trạng của chợ huỳnh. Với quan sát viên trông thấy sẽ thay đổi màu sắc đó, những chợ quan sát viên nào đã phát triển được một thị giác sắc bén hơn là thị giác thông thường nhìn thấy được mà thôi; không cần đến cái cách thức máy móc của Bác sĩ Kilner, y vẫn có thể nhìn thấy cái đám mây bao quanh con người, con thú, cây cỏ và hòn đá. Một phần đám mây này do chút thanh khí làm ra, đó là chút khí của tình cảm, vì những mối cảm xúc, những sẽ thay đổi trạng thái trong lòng trí làm cho chút khí đó rung động. Một khi một mối cảm xúc xuyên qua lòng trí chợ huỳnh, chút thanh khí ở trong mình chợ huỳnh và xung quanh chợ huỳnh bùng nổ lên như sóng gợn ba đào, giống hệt như khi chợ huỳnh lấy một cái dùi mà đánh vào một cái chuông (cái chiêng). Một nhà bác học sẽ nói với chợ huỳnh rằng có một khu vực lớn đầy những làn sóng rung động bao quanh cái chuông (chiêng), những làn sóng rung động đập vào tai chợ huỳnh làm cho chợ huỳnh nghe những âm thanh; không ai trông thấy được những làn sóng rung động đó giữa chợ huỳnh và cái chuông; tuy nhiên, những làn sóng rung động ấy vẫn có, vì bằng

có là chúng đã đập vào cái có quan thích hợp để thu nhận chúng và phát sinh lại chúng.

Cũng giống như thế, khi chỗ huỳnh quang phát ra ánh sáng cho xúc động, thì có một sự động chạm trong chất thanh khí này: những làn sóng phát sinh từ trong mình chỗ huỳnh quang lan ra ngoài giống như là một bầu không khí đang rung động; tuân theo luật thiên nhiên cũng như tất cả mọi lần rung động, khi chúng đi xa các nguồn phát sinh ra chúng thì chúng càng yếu dần và càng bị tiêu mòn dần dần. Chỗ huỳnh quang nghĩ đến cái chất khí từ như mảnh màn, vô hình, mà sự chạm xúc làm cho rung động, giống như không khí rung động khi một âm thanh phát sinh từ một cái cồng, từ một cây vĩ cầm hay là một cây đàn organ. Nhưng cái chất thanh khí này không đáp lại âm thanh hay ánh sáng, hay điện từ, tôi có thể nói rằng nó chỉ có thể đáp lại một lần rung động của sự chạm xúc mà thôi. Đó là cái nét đặc biệt mà Thuyết Động, với Kiến Trúc Sự vật cao, đã ban cho nó, khiến cho sự chạm xúc được liên hệ đến một chất khí đặc biệt, giống hệt như những chất khí khác đáp lại âm thanh, với ánh sáng, với điện từ. Chất khí hay vật chất luôn luôn được dùng làm trung gian để di chuyển tính từ hay khí từ xuyên qua không gian.

Chức của huỳnh quang cũng không làm lạ lòng khi thấy chỗ một chất khí đặc biệt đáp lại những mọi chạm xúc trong khi học hỏi về vật lý, chỗ huỳnh quang đã quen thuộc với những đặc tính này rồi. Một tia ánh sáng không làm nảy sinh trong không khí những làn rung động đập vào tai, cũng giống như thế, những làn rung động mà chúng ta nhận thấy như những âm thanh không thể phát sinh do những làn sóng dĩ thái mà ta gọi là ánh sáng điện từ. Chỗ huỳnh quang nên như rằng

Sir William Crookes mất lòn kia đã lộp ra một bòng kê khai những loĩ rung đờng. Ông chia những làn sóng rung đờng ra tờng loĩ, chúng tờ biếu lờ ra, thành ra đĩn lờc, âm thanh hay ánh sáng, sau cùng ông nhìn thấy rằng có những làn sóng rung đờng mà con ngườỉ chĩa biếť đờc, mà chúng ta cũng chĩa nhìn thờc đờc; có thờ sau này chúng đờc áp đờng trong tờ đờng lai, chúng sờ đờng đáp vớỉ một hình thờc cĩa mãnh lờc khác hay cĩa sinh lờc khác, có lờ chúng sờ đờng đáp vớỉ tờ tờ đờng. Tôi sờ nói đĩn tờ tờ đờng trong kỳ hợp sau; bây giờ đây tôi nói đĩn sờ biếu lờ đờc biếť cĩa lờ đờng tri mà ngườỉ ta gỏỉ là sờ cờm xúc.

Tôi xin chờ huynh hãy nhờ lờỉ một đĩu khác nĩa, vờ sờ liên quan gĩa một sờ biếủ đờỉ cĩa lờ đờng tri gỏỉ là sờ cờm xúc, và cái chớť khí rung đờng đờỉ ỏnh hờ đờng cĩa nó. Sờ cờm xúc tờ đờng đờng vớỉ một lờỉ rung đờng đờc biếť và cái lờỉ rung đờng này cũng tờ đờng đờng vớỉ sờ cờm xúc. Nờu chớť thanh khí rung đờng, thì đờ tờ nờỉ lờ đờng tri cĩa chờ huynh bờng nờỉ lên một sờ cờm xúc tờ đờng đờng vớỉ cái làn rung đờng đờc biếť đả va chờm vào chờ huynh và truyủn qua chớť thanh khí cĩa cái vĩa cĩa chờ huynh. Đĩu này đả đờ đờc chờng mình một cách rờť hờng thú. Tôi chờ nói rằng chờ huynh có thờ tìm hờc vờ vờn đờ này trong những cuủn sách Pháp nỏỉ vờ những sờ thí nghiểm cĩa khoa thờỉ miẽn và những trờng thái xuấť thỏn cĩa thuốť thờỉ miẽn. Trong những cuủn sách đó ngườỉ ta nỏỉ rằng chờ huynh có thờ khờu gỏỉ một sờ cờm xúc, và làm phát sinh một cờ đờng tờ đờng đờng cĩa một ngườỉ bờ chờ huynh thờỉ miẽn, khi chờ huynh truyủn sờ cờm xúc và sờ cờ đờng đó qua trí óc cĩa y. Nhờ thờ, nờu chờ huynh cờm lờy bàn tay cĩa ngườỉ bờ thờỉ miẽn và gỏỉť gỏỉť nhờ là chờ huynh đang nỏỉ giỏn thờỉ y liẽn tờ vờ nỏỉ giỏn ngay; hay nờu chờ

huynh làm cho sớ tức giận phát sinh, thì những cớ chớ, những dẫu hi hữu bên ngoài của sớ tức giận liền hiện ngay nơi y.

Nếu chớ huynh muốn thí nghiệm những điều mà đời vui chớ huynh có lẽ chúng có vẻ mới lạ, thì chớ huynh hãy đọc những cuốn sách, trong đó chớ huynh có thể tìm thấy những kết quả sâu sắc của khoa học liên quan đến đời này. Bây giờ, chớ huynh có thể thấy rằng như là một gì thật rằng một cảm xúc làm nảy sinh một lần rung động trong chất thanh khí và nếu một lần rung động phát sinh trong chất đó thì mới cảm xúc tiếp theo liền nảy sinh ngay khi lần rung động này va chạm vào một con người.

Còn phải nhớ một điểm khác nữa, đó là một phần chất thanh khí của ý chí xuyên qua chất dày đặc của xác thân ta và như vậy trở thành một thành phần của xác thân. Chớ huynh hãy còn nhớ tôi đã định nghĩa xác thân như thế nào, đó chớ là một dòng cơ của lòng tri, một dòng cơ vật chất mà thôi. Thoạt đầu, ta có những chất đặc, những chất lỏng, những chất hơi, những chất dĩ thái, rồi đến cái chất thanh khí của cái Vía nó thêm nhuần tất cả bốn loại đó. Khi chớ huynh nhúng một miếng bông đá (éponge) xuống nước, nước liền thấm vào miếng bông đá mà cũng vẫn bao quanh miếng đó. Cũng giống như thế, cơ thể thân thể con người đầu thêm nhuần chất thanh khí của cái Vía và một phần lớn chất thanh khí này cũng bao quanh xác thân. Chất thanh khí này thường được gọi là thể Vía, để cho dễ hiểu, thế này tôi gọi chất này là cái phần Vía của xác thân vì chớ huynh còn nhớ rằng tôi đã chia con người ra làm ba phần: Tinh thần, Linh hồn và Xác thân. Mà chất thanh khí của cái Vía thêm nhuần Xác thân còn lan rộng ra ngoài cái thể xác dày đặc hữu hình; một phần của nó làm

ra hào quang, tức là đám mây vô hình bao bọc lấy xác thân dày đặc của con người. Khi tách rời khỏi xác thân, cái Vía có một hình dáng giống hệt cái xác thân của nó. Nhưng ngoài trường hợp này, nó chỉ là một đám mây thông, thêm nhuần xác thân và len lỏi vào trong hình hài của con người. Chỗ huỳnh hỷ thông thông đến cái chết thanh khí đó thâm nhập vào mỗi phần của xác thân và lan rộng ra ngoài nữa, và xung quanh nó cũng có một dải rộng làm bằng chết thanh khí lúc nào cũng có thông rung động như chết thanh khí trong mình của chỗ huỳnh rung động.

Xác thân và cái Vía khác nhau rất xa. Xác thân là cái tiến hóa nhất trong các thế, nó đã tiến hóa trước hết và vì thế nên đã tiến bộ nhiều. Cái Vía chứa tiến hóa bằng xác thân; nhưng chỗ huỳnh càng có học thức, càng trau dồi nghề thuật, tài năng và đời sống hàng ngày của chỗ huỳnh càng có những xu hướng thanh cao, thì cái Vía càng phát triển nơi chỗ huỳnh. Nó đang tiến hóa và sẽ phát triển của nó được tiếp diễn một cách nhanh chóng, căn cứ vào sự phát triển trí khôn và tài năng trong nhân loại.

Ngày nay, cái Vía của những người tiến bộ nhất trong nhân loại thì mang rất lớn và tốt đẹp, như nó mà sự phát triển kỹ thuật của thiên tài và sự cảm xúc bí ẩn là nơi người nghệ sĩ đã được tăng trưởng. Đời với tất cả chỗ huỳnh, những người sáng suốt và đa suy nghĩ, thì cái Vía cũng đã tiến hóa khá nhiều rồi.

Còn phần hi hữu rằng con người tùy theo phong thổ, khí hậu, chủng tộc mà khác nhau rất xa. Chỗ huỳnh cũng nên nhớ rằng cái Vía của chỗ huỳnh cũng có những giác quan giống như xác thân vậy. Nhiều người như những điều kiện về chủng tộc và khí hậu nên mang những giác quan này. □

Californie, phía Tây Châu Mỹ, hay là tôi một quốc gia ở Trung Mỹ, áp suất của điện lực trong không khí thông cao đến nỗi trẻ em chơi đùa bằng cách lấy bàn chân cõ sát vào tấm thảm, và nhẩy vẩy, thân thể của các em chĩa đũa điện, và các em có thể lấy ngón tay mình chòm vào má mặt em khác và làm cho tia điện xẹt ra ở đầu ngón tay em. Trong những điều kiện này, những giác quan của cái Vía được phát triển mau lẹ lắm. Được khắp bên bên phía Tây Châu Mỹ, chị huynh sẽ thấy có nhiều người (tuy nhiên chưa phải là đa số) đã phát triển thể Vía của họ trên mặt mặt rất cao, họ đã trở nên những người nhẩy cồm. Tôi xin nói thêm rằng ở vào trình độ tiến hóa của chúng ta hiện thời, ai ai cũng có thể, trong chốc lát, đi đến cái mặt nhẩy cồm đó bằng cách cho kẻ khác thôi miên mình, điều này làm tê liệt xác thân, những làm cho ta có thể có thể nhìn hay thính nhĩ được. Điều này chứng tỏ rằng những giác quan của cái Vía sắp sửa trở nên hoạt động. Ở một người nam hay người nữ tấm thông, tuy đã được tiến hóa đến mặt cao đó rồi, những thông những giác quan của cái Vía chỉ biểu lộ ra khi nào chúng bị một cái gì ở ngoài kích thích. Tuy nhiên trong một vài trường hợp, cái giác quan này cũng hiện ra một cách tự nhiên. Nếu bị thính kinh của chị huynh bị kích thích quá độ, nếu chị huynh làm việc quá sức, nếu chị huynh bị nóng đến 39 độ, chị huynh có thể có thể nhìn hay thính nhĩ. Khi chị huynh bị nóng (sốt) và chị huynh mê sảng, đó là vì xác thân quá yếu đuối đã để cho cái Vía ngự trị mình trong chốc lát và in xuống khi óc yếu mất những hiện tượng gì mà cái Vía đã nhìn thấy ở Cổ Trung Giới. Chị huynh thông hay thấy nhiều người có mặt khi đau ốm là có thể nhìn, đó là một thể thể nhìn nguy hiểm, nếu xác thân không đủ sức khỏe, thì thể thể nhìn này sẽ

phát sinh một sự căng thẳng quá độ, khiến cho tinh thần bị suy giảm, hay có khi còn làm ra những cơn loãn thần kinh. Có thần nhãn mở ra theo một lối khác, những âm thanh phát sinh ra những màu sắc, và có đôi ba người trông thấy màu sắc ấy. Hoàng hậu xê Lô Mã Ni là bà Carmen Sylva, vua mới có đăng trên tạp chí “Thế kỷ thứ 19 và những thế kỷ sau đó” một bài miêu tả sự có thần nhãn của chính bà. Mỗi khi bà nghe âm nhạc là bà trông thấy màu sắc, tùy theo giọng nhạc cao thấp, các màu sắc này trở nên sẫm và nhạt. Tiếng kèn săn bắn phát sinh màu đỏ tươi, âm nhạc có tính cách đượ đượ làm cho bầu không khí bị nhuộm màu xanh đượ đượ [1]. Chỗ huỳnh sơ tìm thấy rất nhiều chi tiết liên quan đến đề tài này trong những sách báo Thông Thiên Học.

Nay, chỗ huỳnh hãy xem xét về một cảm xúc mà có lẽ đã sơ chỗ huỳnh đâu có, đó là một cảm giác bốc bùi, bắn khoăn ban đêm trong khi chỗ huỳnh ở nhà một mình. Một lần đến gặp đấng ma quỉ, Carlyle nói: “Tôi không tin ma quỉ, những nếu tôi thức giấc nửa đêm thì tôi sợ nó”. Nhiều người đã có ít nhiều cái cảm giác đó hay một cảm giác tương tự. Rất nhiều người trong chúng ta ban ngày rất can đảm cũng sợ hãi cái cảm giác này nghĩa là gì. Riêng tôi, tôi nhớ hồi tôi còn là một người hoài nghi và sống một mình ở Luân Đôn. Tôi người viết đến hai, ba giờ sáng, tôi lúc đó tôi phải hít thở cái giọng mới dám tắt đèn, và leo lên thang lầu trên căn nhà hiu quạnh và lạnh trơ. Tôi sợ cảm thấy mình bị chặn, bắn khoăn, bốc bùi, những lại tôi ái, không muốn công nhận điều đó. Nay tôi đã hiểu biết Cõi Trung Giới, tôi không còn sợ hãi điều gì nữa; trước kia tôi không tin cõi đó và tôi đâm ra sợ sệt. Tôi

<sup>1</sup> Màu này là màu của lòng sùng đạo (bleu dévotionnel). (Lời dịch giả)

sao vậy? Trộm tôi không hiểu vì lý do nào, mà nay thì tôi biết rồi. Trong những giờ khuya đó, sinh lý cơ thể giảm đi. Tất cả những ông thầy thuốc đều nói với cha huynh rằng, mức độ sinh khí lên cao tới lúc nửa đêm. Khi đầu óc, ngời ta thường hay chìm vào khoảng tối nửa đêm đến hai, ba giờ sáng. Lúc đó sinh khí cơ thể giảm bớt, chất thanh khí thành hình, nó như được những cơn gió ở Cối Trung Giới và truyền chúng qua cho khế ốc; thế nên chúng ta lùi bước trước sự huyền bí của lòng và phải sợ hãi.

Có lẽ vài ba người trong cha huynh đã từng có tánh linh biết được những sự việc này. Nếu một người bạn xa bạn cha, tuy cha huynh không được báo tin, cha huynh cũng sẽ cảm thấy một sự bồn chồn lo lắng cho y. Khi một người bạn trở lại, cha huynh sẽ thấy tâm thần đã đứng vào lúc y tới rồi. Nếu cha huynh muốn kiểm soát lại những cơn gió đó, cha huynh hãy tập ghi nhớ giờ phút trong lúc đó cha huynh bị xúc động không lý do, và cha huynh hãy gìn giữ những lời ghi chú để sau này xem lại coi giờ phút đó có đúng với những sự việc liên quan đến một người bà con, hay một người bạn mà cha huynh từng nghĩ tới không. Cha huynh tự mình học hỏi mình, cha huynh sẽ hiểu biết được nhiều hơn là đi nghe diễn thuyết. Những buổi diễn thuyết cha có tính cách hời hợt. Sự hiểu biết là kết quả công phu khảo cứu và quan sát riêng của mình.

Trong vài trường hợp, chất thanh khí cơ thể biến đổi rõ ràng và có thể sờ mó được. Điêu xảy ra khi một thứ cơn gió làm xúc động trên cơ thể một đám đông. Một vài thí dụ của trường hợp này là nghệ thuật hùng biện nhúng vào những cơn xúc của con người. Đa số trong cha huynh đã biết tiếng bạn tôi, Charles Bradlaugh, một trong những nhà hùng biện danh

tiếng ngày nay. Tôi đã nghe ông diễn thuyết về một đấng tài xã hội cho những nhân viên của Carlton Club, các vị nghệ sĩ khi kính. Ngài trình một diễn giả, tất cả các thánh giá đều về tay hoan nghênh nhiệt liệt, chỉ vì họ bỏ lời khuyên bởi một cảm xúc bình dị trong Vía của họ đang rung động vì tình họ đang mãnh liệt của diễn giả. Nhưng tôi hoài nghi rằng tôi ngày hôm sau, khi nghe lời buổi diễn thuyết này, họ sẽ phải đổi kích thước những quan niệm đã đưa ra mà họ tán thành suốt sáng hôm trước. Và trong hợp nhữ họ xảy ra luôn luôn. Thí dụ như trong một vài trường hợp sẽ hãi cường loạn. Thành linh một tiếng hét vang, vài ba người đâm hoảng hốt. Cái Vía của họ rung động; những làn sóng kinh không nổi lên rồi lan ra xa. Chúng truy tìm những cái Vía của những người to hợp gần đó làm cho họ cũng phát sóng. Tôi nghĩ đó thì họ một hốt hân vía, rồi cả thầy đưa thầy tán loạn để tránh một hiểm họa tiềm tàng.

Đôi với những cơn loạn thần kinh thì cũng như vậy. Một vị y sĩ sẽ nói rằng nếu trong một phòng bệnh của nhà thờ, một bệnh nhân bỗng nổi cơn loạn thần kinh thì người ta phải mang y ra ngay nơi khác để tránh cho những bệnh nhân khác khỏi bị lây. Tôi sao vậy! Vì những cảm xúc đã làm rung động cái Vía của người thờ nhất thì sẽ rung động này sẽ truy tìm sang cái Vía của những người khác và như thế thì cơn loạn thần kinh sẽ nhiễm họ.

Chị huynh hãy nhớ lại những kinh nghiệm của mình. Chị huynh gặp một người vui vẻ, sung sướng, chị huynh liền nói: Khi người này bước vào thụt giống như một tia sáng một trời chiếu rọi. Một người khác đến gần chị huynh, mang theo mình một đám mây u uất, buồn chán. Tất cả chúng ta đều phát buồn và chán nản. Tôi sao vậy! Tất cả

những điều này đều có một lý do. Sự vui hay buồn đều hay lây, chúng tăng tiến giống như một mầm bệnh hay một sức khỏe cộng đồng. Tất cả những gì khiến cho vết nứt rung động thì đều có tính cách hay lây vì những sự rung động của vết nứt vốn được tái diễn và làm nổi bật những mối cảm xúc thông thường khác.

Đây là một thí dụ cuối cùng. Chỗ huynh gặp một người có tánh xấu hay tốt gì. Trong trường hợp này, chỗ huynh có bao giờ để ý thấy rằng mình bị lây, chỗ huynh cũng tốt gì, tuy rằng trước đó chỗ huynh rất thoải mái và thấy thiện chí hay không? Những lần rung động của cái Vía của người này đã truyền sang chỗ huynh và khiến chỗ huynh tốt gì, nổi cáu.

Vì thế cho nên những vị Ðức Giáo Chủ thường khuyên chỗ huynh lấy oán mà trả oán, lấy tình thương yêu mà đáp lại lòng thù hận. Nếu một người kia tốt chỗ huynh mà trong lòng rất thù hận chỗ huynh, và nếu chỗ huynh cũng rất thù hận y, thì những lần sóng thù hận này vì giống nhau nên truyền cho nhau và trở nên mãnh liệt, tàn bạo. Sự tốt gì khêu gợi sự tốt gì, lòng thù hận làm nảy sinh lòng thù hận, hai người sẽ cãi lộn với nhau và có thể trở thành những kẻ thù địch đối đãi. Bởi thế cho nên mọi vị Ðức Giáo Chủ khuyên ta rằng: “Các con đừng đem cái ác, các con hãy đem cái lành mà đáp lại cái ác”. Ðức Phật đã nói: “Lấy oán trả oán thì oán không dứt, lấy ân trả oán thì oán mới tiêu”. Ðức Chúa Kitô dạy chỗ huynh phải chúc phúc lành cho những kẻ oán ghét chỗ huynh. Vì đó thánh huân của các vị Ðức Minh Trí, Giáo Chủ nhân loại ban ra vốn có lý do khoa học. Vả lại đây một người có tánh hoà nghi nói với tôi rằng: “Tôi sao tôi lại phải lấy ân đáp oán. Như vậy thật là phi lý”. Tôi không bàn cãi với y trên

quan điếm đạo đức. Tôi chỉ trình bày cho y thấy cái kết quả của thơ, khiến cho y chú ý đến những lần rung động của sự tức giận và những lần rung động đối lập phát sinh từ lòng thương yêu; tôi chỉ nghĩ cho y rõ vì làm sao những lần sóng thương yêu dập tắt được lần sóng thù hận, tránh được những sự cãi vã và mang lại niềm hòa khí. Lúc đó, y trả lời rằng: “Ồi, bây giờ bà nói đúng lý, tôi mới hiểu rõ tại sao tôi phải dĩn báo oán”.

Vậy phải như điều này, cha huynh có thể tự ý mình mà mang những cảm tình tốt đẹp, thanh cao, và do đó mà giúp đỡ những kẻ khác chiến thắng được những cảm tình xấu xa thấp hèn của họ. Cha huynh có thể trở thành một người nhân hậu làm cho người tức giận được người ngoài, người quờ quọ thành dịu dàng, cha huynh ban rải xung quanh mình sự hài lòng, an phận, nhiều hạnh phúc, niềm vui mừng, bằng cách tuân theo định luật thiên nhiên vững vàng và không bị vi phạm. Trước khi chạm đến đề tài này, tôi phải nói cho cha huynh biết cái trách nhiệm của cha huynh đối với kẻ khác. Không những một mặt cảm xúc tốt lành làm nên dĩng nên cha huynh một lần rung động của thanh khí mà nó còn lan tràn ra xung quanh và cảm đến cái Vía của kẻ khác. Mặt cảm xúc xấu xa cũng tác động như vậy. Vậy thì không phải tự cha bị ngoài mà thôi... đến xuống, không ngó, không nhìn một cách giận dữ, không ăn nói quờ quọ, không phát sinh một cái chế dè dặt, cũng chưa đủ đâu, cha huynh phải trở nên gần gũi cái tánh giận dữ tiềm tàng mặc dù không thấy được. Do những đức vững, những sự đem mê của cha huynh, cha huynh nhiễm xã hội, và ngay lúc đó cha huynh phải chịu trách nhiệm về cái ảnh hưởng mà cha huynh ban rải ra. Điều này phải được xem xét một cách nghiêm ngặt, nhất là trong

những giai cấp xã hội có những kẻ phạm tội ác, tánh nết tàn bạo mà người ta thường gặp ở Tây Phương nhiều hơn ở Đông Phương; ở Tây Phương mỗi khi tức giận là người ta hành hung liền. Không bao giờ những người nam và những người nữ trong giai cấp chọi huỳnh lân có những hành động như thế, bởi vì họ tức chế, họ là những người có giáo dục, họ có phẩm giá xứng đáng và biết tự trọng quá đi. Nhưng trong thâm tâm họ vẫn còn chút chửa sỗ tục giận; cái Vía của họ vẫn còn rung động dưới ảnh hưởng của sỗ tục giận, và những lần rung động này lan tràn trong Cõi Trung Giới, nơi đó chúng gặp nhiều lần rung động khác một loại với nhau. Tất cả những tội phạm sỗ tục giận ở Cõi Trung Giới liên hiệp nhau lại thành một lớp sóng lớn, truyền ra xa những cảm xúc đó đến; khi lớp sóng này gặp một người kém tiến hóa ngay vào cái lúc y bị khiêu khích, tức thì nó kích thích y, khiến y hành động một cách hung bạo hơn là những trường hợp khác. Y có thể hành hung giết người và pháp luật trần gian không sao có thể trừng phạt những kẻ phải chịu một phần trách nhiệm về những hành động của y, nhưng mà họ vẫn được kính trọng quý mến cho đến khi họ xuống mộ, còn kẻ phạm tội thì bỏ tù đầy đàng đến bù tội lỗi của mình. Những luật trời vẫn phán xét tất cả mọi sự, phán xét tánh tình cũng như phán xét sự hành động; cái định luật tuyệt đối công bằng nó thường phạt mỗi người đúng với nhân mà y đã gieo và cấp cho mỗi người cái phần mà y đã đổ vào trong tội ác của kẻ sát nhân. Định luật này biết rõ sự minh của một tội phạm xấu sinh ra vì tánh bạo thối, nó nháp vẽ một tội phạm xấu đã có sẵn và chúng làm cho xã hội bị tổn hại chừng ít.

Đời với những hành động anh hùng hào kiết thì cũng giống như vậy; thí dụ khi một người kia xông vào một cái

nhà đang cháy phòng phùng hay nhẩy xuống một con sông nước chảy cuồn cuồn, không nghĩ tới sự nguy hiểm đang chờ đợi mình, mà chỉ nghĩ đến đưa trẻ con phải cứu sống mà thôi; có thể người đó thất ra không có gì là khí phách anh hùng cả, mà thỉnh linh y hành động được như thế là nhờ lòng từ tâm động dưỡng cảm ở chung quanh y kích thích y. Lòng từ tâm động dưỡng cảm này là sự kết hợp của sự can đảm của y sĩ tận tâm điều trị một chứng bệnh hiểm nghèo, sự can đảm của người nầy tá sấn sóc đưa trẻ thôi thóp vì bệnh yếm hầu, sự can đảm của bà mẹ cúi xuống với đứa con đau ốm, sự can đảm của cá nhân và của đoàn thể. Sự can đảm của một thế hệ dân chúng phác họa biết làm đầy đủ cái nhiệm vụ của mình và họ quên một cái đức tính cao thượng của họ. Nhưng mà những từ tâm động dưỡng cảm của họ lan tràn trong không khí xung quanh; những từ tâm động dưỡng cảm đó và di chuyển, khi con người can đảm những không phải là người anh hùng, xông pha vào nước lửa thì những từ tâm động dưỡng cảm đó có dịp dùng anh này để biểu lộ ra bằng những hành vi phi thường và theo luật trời định đoạt, phần thưởng cho những đức hạnh vốn phân phát cho những ai đã sinh ra và đã chia sẻ tình cảm cao thượng đó. Nhờ thế chúng ta hiểu được sự liên lạc giữa tất cả chúng sanh và luôn luôn người này ảnh hưởng tới người kia xuyên qua Cõi Trung Giới, tức là cái Đới dưỡng thanh khí bao phủ chúng ta.

#### NAY CHÚNG TA HÃY NÓI VỀ GIỚI CŨNG.

Khi cha huỳnh ngọc thì sự gì xảy ra: Cái Vía của cha huỳnh cùng những thế khác thanh bại từ nhà hân liên rồi bị xác thân dày đức. Cha huỳnh sự nói: “Đó là quan niệm những kẻ mê rồi đã man, những kẻ tin thuyết Linh hồn,

thuyết Tâm linh". Trong khi nhìn xét những tờ tòng của kờ mới rõ đã man, chừ huynh đờng quá kiêu căng. Những kờ này phần đông là con cháu bậc nhứt, biền thái của những quốc gia hùng cường thuở xưa, và họ hãy còn gìn giữ đôi ba tín ngưỡng truyền thống của mình. Những số khỏo câu kim thì càng ngày càng có xu hướng chứng minh rằng kờ mới rõ đã man không phải là con ngời ưu trí như ngời ta thường tòng; thốt ra ý là ông bô lão sống lâu thì kỳ lú lún, hoang đờ. Trong những dân tộc đã man, đôi ba tập tục hãy còn sót lại chừng tở, như Frederick Myers (1) đã nói, rằng ông thông hiểu về Tiềm thức, mà chính khoa tâm lý học hiện kim của chúng ta bây giờ vừa mới khám phá được số hiểu biết về Tiềm thức mà thôi. Vì thế chừng một ý niệm, phát sinh từ nơi dân tộc còn đã man, nên lo ngại đi, thì đó không phải là một lập luận vững chắc, có giá trị đâu. Một kờ đã man có khi đúng với thực tế, và vì ý sống gần thiên nhiên hơn nên ý biết được đôi ba điều mà chừ huynh không biết. Vậy tôi xin chừ huynh chờ công nhận như là giả thuyết, cái quan niệm rằng khi chừ huynh ngủ ban đêm, chừ huynh sống trong cái phần thanh bại thì như nhất của bản thể mình và đi lại trên giường xác thân, nó là cái phần vật chất hữu hình đang ngủ nhất. Chúng ta thường có những giấc chiêm bao; chừ huynh phải nghiên cứu kỹ càng về điều đó. Những giấc chiêm bao là cái gì vậy? Chúng nó có ba loại tốt xấu. Chừ huynh có thể tìm những tài liệu trong cuốn sách Triết Lý Thần bí của Du Prel (2), đó là một tác phẩm giáo khoa về đề tài đặc biệt này. Nơi đây chừ

<sup>1</sup> La personnalité humaine par Frederick Myers.

<sup>2</sup> La philosophie du Mysticisme par Du Prel. Xin đọc cuốn « Những giấc chiêm bao » (Les rêves) của Đức Leadbeater (Lời dịch giả)

huynh sô tìm thấy một số nghiên cứu về những giấc mơng đợy côm hợng và rợt minh bạch. Vài ba giấc mơng không có nghĩa lý gì hết, những giấc mơ đợt quợng, những mơnh ký ức về những gì đã xảy ra ban ngày, ngày hôm trợc, tuần lễ trợc hay tháng trợc, những mơnh rợi rợc, giợng như những mơnh gợch bông đợc chụp nợi lợi, phi lý, không đợu đợu, đa số chúng thường phát sinh do một mạch máu trong óc bị dờ ép, do máu chợy quá mơnh hay do một tợnh mạch như bị ngưng lợi vì số tiêu hóa không đợu hòa. Chợ huynh có thể đợp qua một bên những giấc chiêm bao thuộc về lợi đó, chúng không có nghĩa lý gì cợ.

Rợi đợn những giấc chiêm bao vỢn còn có tính cách hợng trỢn, những đã thuộc về cái phách của xác thân. Ngợi ta đã thí nghiệm rợt nhiƯu về những giấc chiêm bao phát sinh từ một số đợng chỢm. Trong cuốn sách vừa nói trên, chợ huynh sô thấy nhiƯu thí dợ về lợi đó. Tôi chợ xin đợa ra một thí dợ thôỉ, thôỉ là kinh khợng. Ngợi ta rợ vào gáy một ngợi đang ngợ – y thực đợy nói: “Tôi trỢi qua một giấc chiêm bao thôỉ hải hùng. Tôi chiêm bao thấy tôi giỢt một ngợi, vì vỢy tôi bị bỢt giỢi ra tòa xét xỢ và kỢ án, tôi bị giam trong khám rợi ngợi ta đợa tôi ra trỢc máy chém. ĐỢn lúc lợi dao chỢm vào tôi thì tôi thực giỢc.” Chợ bị rợ vào cỢ mà y có một giấc chiêm bao bị thỢm đỢn thôỉ; tỢt cỢ đợu xảy ra một cách rợt nhanh chóng không đợy một phút trong một thôỉ gian ngỢn ngỢi như vỢy mà cái giấc mơng dài kia đã có đợ thôỉ giỢ đợ đỢn ra. Ngợi ta tìm thấy nhiƯu giấc chiêm bao như thôỉ trong khi kiên nhỢn khỢo cỢu về bỢn tính những giấc mơng, những số nghiên cứu này đợa ra một kỢ luận thuộc về tâm lý: ngoài xác thân, tỢ tỢng tác đợng trên một thôỉ vỢt chỢt mỢn màng thanh bai hỢn là chỢt của nó dùng trong xác

thân; điều này có nghĩa tại sao những trạng thái thông tri lại nối tiếp nhau một cách nhanh chóng như thế; điều này không thể nào xảy ra được trong khi óc cũng trong một thời gian ngắn như thế. Những giấc chiêm bao này không có ý nghĩa gì nhiều, một số tiếp xúc ngoài cảnh đã phát sinh ra chúng, số tiếp xúc này không còn phải có tính cách vật chất; một từ tượng đi xuyên qua cái trí có thể làm cho giấc mộng ngừng lại.

Còn có một loại mộng nữa. Đó là những kinh nghiệm thật thế của con người ở ngoài khi óc xác thức của ý, những kinh nghiệm của con người trong cái Vía và sống trong Cõi Trung Giấc. Những giấc mộng này có giá trị của chúng; khi cha huynh thức giấc, những giấc mộng này có vẻ linh động lắm. Nhưng chúng, cha huynh có thể có được một số hiểu biết, mà khi thức dậy cha huynh không có. Trong cuốn sách: “Cái tánh của con người” của Frederick Myers [1] cha huynh sẽ thấy vài giấc mộng của loại này. Tác giả đã thu thập được trong giấc ngủ những hiểu biết mà trong khi thức dậy thì người ta không có. Cha huynh hãy thử tự mình thí nghiệm mà coi. Nếu cha huynh thích những bài toán đố và số học hay cha huynh đang tìm lời giải đáp cho một vấn đề khác, cha huynh hãy ghi vào trí mình khi đi ngủ rồi cha huynh đừng suy nghĩ về nó nữa, vì làm như vậy cha huynh sẽ thức mãi, nhưng mà cha huynh hãy coi cái trí mình như một cái hộp. Cha huynh hãy đặt vấn đề trong cái hộp và đừng lo đến nó nữa. Thông thường, buổi sáng ra cha huynh tìm được câu giải đáp. Có một dạo tôi thích tìm cách giải đáp những bài toán đố khó và số học. Buổi chiều tôi nghĩ đến một câu hỏi mà tôi chưa tìm

---

<sup>1</sup> Xin đọc cuốn « Những giấc chiêm bao » (Les rêves) của Đắc Leadbeater (Lời dịch giới)

đọc lời giải đáp, và tôi áp dụng cái phương pháp vừa nói trên kia. Buổi sáng, lời giải đáp hiện ra trong trí tôi và tôi lấy bút ghi lấy nó trước khi thức tỉnh giấc. Một khi trở lại nhịp xác thì khó mà ghi lên tờ giấy vào buổi óc. Nếu cha huynh muốn làm những thí nghiệm đó thì hãy để một cái bút chì và một miếng giấy bên cạnh mình và hãy lấy viết biên liên giải đáp đã tìm được trước khi thức tỉnh hồn. Robert Louis Stevenson nói rằng một hồn ma quen với ông trong lúc ban đêm đã cho ông cái ý kiến để viết cuốn sách nhan đề: “Bác sĩ Jekyll và ông Hyde”. Mozart, nhà nhạc sĩ đại tài, cũng nói rằng ban đêm trong lúc ông ngủ, ông nghe được những bản nhạc tuyệt diệu thâm trầm; khi vào tỉnh giấc bèn chép lại từng nốt những bản nhạc đó. Nhà đại thi sĩ Tennyson cũng có một kinh nghiệm giống như thế. Khi lập đi lập lại mãi tên của mình, ông tự thôi miên và đi vào một trạng thái không sao miêu tả được. Ông thấy mọi việc đều rõ ràng sáng suốt, ông biết không làm gì có sự chết, ông thấy rằng cho khi nào một hạt phàm ngã đi thì mới thật là sống được một cuộc đời thật thà. Những Tennyson là một bậc thiên tài, thì những hồn thông lý hiện ra một cách dễ dàng hơn là một người thông.

Cha huynh cũng có thể thử làm một thí nghiệm khác nữa. Thí dụ cha huynh biết một người đang đau khổ hay mắc một tật xấu. Những cha huynh xa và không thể đến giúp bên được. Cha huynh hãy nghĩ đến ý khi ý đang ngủ, cha huynh hãy nghĩ rằng cha huynh muốn giúp ý đó an ủi ý. Khi cha huynh vào ngủ thiếp đi, tự tưởng của cha huynh đến giúp ý và cha huynh có thể làm dịu nỗi đau khổ của ý. Nhiều tốt xấu đã được tiêu diệt theo lối đó. Tất nhiên nếu đã được chữa theo phương pháp đó. Trong khi ngủ, con người thu nhận những cảm tưởng một cách dễ dàng hơn, cha

huynh có thể lợi dụng y trong cái Vía và trình bày với y những lý lẽ, chúng sẽ khiến y ngỡ ngàng, không làm việc quấy, khi y tỉnh giấc. Trên Cối Trung Giới những tập tông này ghi vào trí y, và khi thức dậy y ngỡ là y đã suy nghĩ như thế. Vậy chư huynh có thể giúp đỡ bạn bè theo cách đó, mọi người trong chúng ta đều có thể làm được điều này và không cần phải luyện tập một cách đặc biệt.

Đôi với những người thân mến của chư huynh đã quá cũ, vì sự tập biệt đã chia ly, phân cách, thì cũng vậy. Thông thường, chư huynh chiêm bao thấy họ. Thốt ra đó không phải là một giấc mơ hay là sự tưởng tượng; chư huynh đã đích thực được sum họp với họ trong cảnh giới mà chư huynh đã vô khi xác thân chư huynh đã ngủ. Chư huynh hãy nghĩ đến những người thân mến, chư huynh hãy nhớ lại những khi niềm của họ; trong khi ngủ, chư huynh sẽ được sum họp với họ một cách tinh tế. Và chư huynh khi nào chư huynh thức giấc, người đời gọi sự thức giấc này là sự sống của một cuộc đời có ý thức, những đời với những cảnh giới cao siêu, thức giấc này chỉ là một giấc ngủ mà thôi, và đời với họ, chính là chư huynh nhớ đã biến đi một, đã ngủ đi vì chư huynh không còn cảm thấy sự tiếp xúc với họ hay sự hiện diện của họ. Theo lẽ đó, chư huynh có thể giúp đỡ họ nhiều. Khi tôi phát triển, chư huynh sẽ “tỉnh giấc” trên Cối Trung Giới. Như thế có nghĩa là những giác quan thuộc về Vía của chư huynh được hướng ra ngoài cảnh. Chư huynh sẽ trông thấy, cảm thấy, chư huynh nghe được, chư huynh hiểu biết và có thể hành động, nói năng một cách tự do như ở Cối Trộn. Tôi xin nói rằng còn tự do hơn là ở đây nữa. Và khi một tai họa lớn lao xảy ra, một trận động đất, một vụ đắm tàu hay một cuộc chiến tranh tại nơi nào trên chiền tranh hiện tại ở phía Đông

Âu Châu <sup>[1]</sup>. Nếu ch<sup>h</sup> huynh mu<sup>h</sup>n, ch<sup>h</sup> huynh có th<sup>h</sup> c<sup>h</sup>u v<sup>h</sup>t nh<sup>h</sup>ng k<sup>h</sup> đáng th<sup>h</sup>ng b<sup>h</sup> ch<sup>h</sup>t b<sup>h</sup>t đ<sup>h</sup>c kỳ t<sup>h</sup>, h<sup>h</sup> b<sup>h</sup> xác m<sup>h</sup>t cách đ<sup>h</sup>t ng<sup>h</sup>t trong khi đang h<sup>h</sup>ng hải chi<sup>h</sup>n đ<sup>h</sup>u, đang t<sup>h</sup>c gi<sup>h</sup>n, đang run r<sup>h</sup>y, không bi<sup>h</sup>t hi<sup>h</sup>n gi<sup>h</sup> mình đang ở đ<sup>h</sup>u và cố vi<sup>h</sup>c gì đang x<sup>h</sup>y ra v<sup>h</sup>i mình đây. Ch<sup>h</sup> huynh có th<sup>h</sup> đi đ<sup>h</sup>n v<sup>h</sup>i h<sup>h</sup>, gi<sup>h</sup>ng nh<sup>h</sup> nh<sup>h</sup>ng v<sup>h</sup> Thiên Th<sup>h</sup>n bác ái đ<sup>h</sup> đ<sup>h</sup> dành, an <sup>h</sup>i, khuy<sup>h</sup>n nh<sup>h</sup>, khi ch<sup>h</sup> huynh đã h<sup>h</sup>c đ<sup>h</sup>c cách tr<sup>h</sup> nên t<sup>h</sup>nh táo trên nh<sup>h</sup>ng c<sup>h</sup>n<sup>h</sup>h gi<sup>h</sup>i cao siêu, và khi nào ch<sup>h</sup> huynh đ<sup>h</sup>t đ<sup>h</sup>c tâm th<sup>h</sup>c đó, ch<sup>h</sup> huynh s<sup>h</sup> không còn s<sup>h</sup> ch<sup>h</sup>t, vì cái c<sup>h</sup>n<sup>h</sup>h gi<sup>h</sup>i m<sup>h</sup>i đêm chúng ta đi vào thì cũng s<sup>h</sup> là cái c<sup>h</sup>n<sup>h</sup>h gi<sup>h</sup>i c<sup>h</sup>a chúng ta vào <sup>h</sup> sau khi chúng ta ch<sup>h</sup>t. M<sup>h</sup>t vài tín đ<sup>h</sup> Gia Tô Giáo gi<sup>h</sup>i đó là C<sup>h</sup>i Trung Gian <sup>h</sup> không gi<sup>h</sup>a C<sup>h</sup>i H<sup>h</sup>ng Tr<sup>h</sup>n này và Thiên Đ<sup>h</sup>ng. Ng<sup>h</sup>i <sup>h</sup>n Đ<sup>h</sup> gi<sup>h</sup>i nó là Kamaloka, C<sup>h</sup>i Đ<sup>h</sup>c Gi<sup>h</sup>i, c<sup>h</sup>n<sup>h</sup>h gi<sup>h</sup>i c<sup>h</sup>a đ<sup>h</sup>c v<sup>h</sup>ng và c<sup>h</sup>a c<sup>h</sup>m xúc. Th<sup>h</sup>t v<sup>h</sup>y, đó là th<sup>h</sup> gi<sup>h</sup>i c<sup>h</sup>a s<sup>h</sup> xúc đ<sup>h</sup>ng. Khi ch<sup>h</sup>t đi, ch<sup>h</sup> huynh đ<sup>h</sup>p b<sup>h</sup> xác thân l<sup>h</sup>i m<sup>h</sup>t bên gi<sup>h</sup>ng nh<sup>h</sup> m<sup>h</sup>i đêm ch<sup>h</sup> huynh đi ng<sup>h</sup>, và ch<sup>h</sup> huynh b<sup>h</sup>c vào C<sup>h</sup>i Trung Gi<sup>h</sup>i quen thu<sup>h</sup>c, còn x<sup>h</sup>a kia thì ch<sup>h</sup> huynh đã s<sup>h</sup>ng trong xác thân. Khi ch<sup>h</sup> huynh t<sup>h</sup>nh đ<sup>h</sup>y trong cái c<sup>h</sup>n<sup>h</sup>h gi<sup>h</sup>i m<sup>h</sup>i m<sup>h</sup> đó, sau gi<sup>h</sup>c ng<sup>h</sup> mà ng<sup>h</sup>i đ<sup>h</sup>i gi<sup>h</sup>i là ch<sup>h</sup>t, ch<sup>h</sup> huynh s<sup>h</sup> th<sup>h</sup>y mình gi<sup>h</sup>ng y nh<sup>h</sup> ch<sup>h</sup> huynh h<sup>h</sup>y còn <sup>h</sup> C<sup>h</sup>i H<sup>h</sup>ng Tr<sup>h</sup>n. Ch<sup>h</sup> huynh v<sup>h</sup>n c<sup>h</sup>m xúc, v<sup>h</sup>n t<sup>h</sup> t<sup>h</sup>ng, v<sup>h</sup>n hi<sup>h</sup>u bi<sup>h</sup>t nh<sup>h</sup> x<sup>h</sup>a. Ch<sup>h</sup> huynh không h<sup>h</sup> thay đ<sup>h</sup>i, nh<sup>h</sup>ng mà hoàn c<sup>h</sup>n<sup>h</sup>h c<sup>h</sup>a ch<sup>h</sup> huynh <sup>h</sup> đây tùy thu<sup>h</sup>c cái đ<sup>h</sup>i s<sup>h</sup>ng c<sup>h</sup>a ch<sup>h</sup> huynh <sup>h</sup> C<sup>h</sup>i Tr<sup>h</sup>n. Vì v<sup>h</sup>y c<sup>h</sup>n bi<sup>h</sup>t cái đ<sup>h</sup>u gì nó ch<sup>h</sup> đ<sup>h</sup>i chúng ta sau khi ch<sup>h</sup>t. Đ<sup>h</sup>i v<sup>h</sup>i tín đ<sup>h</sup> C<sup>h</sup> Đ<sup>h</sup>c Giáo đã tin ch<sup>h</sup>c t<sup>h</sup> x<sup>h</sup>a có m<sup>h</sup>t h<sup>h</sup>a ng<sup>h</sup>c đ<sup>h</sup> hành h<sup>h</sup> t<sup>h</sup>i nh<sup>h</sup>n đ<sup>h</sup>i đ<sup>h</sup>i thì s<sup>h</sup> ch<sup>h</sup>t là m<sup>h</sup>t s<sup>h</sup> đáng s<sup>h</sup>, dù là đ<sup>h</sup>i v<sup>h</sup>i nh<sup>h</sup>ng ng<sup>h</sup>i l<sup>h</sup>ng thi<sup>h</sup>n nh<sup>h</sup>t cũng

<sup>1</sup> Trong x<sup>h</sup> Balkans 1912 (ghi chú c<sup>h</sup>a đ<sup>h</sup>c gi<sup>h</sup> t<sup>h</sup> Anh vẫn ra Pháp vẫn).

vậy. Có những người hữu lý hơn, họ thấy họ là những người không được hình hoàn toàn để được vào Cõi Trời, mà họ cũng không được ác đến nỗi phải chịu đựng những hình phạt trong một hỏa ngục đời đời, thế nên họ không lo lắng gì cả và nói: “Hãy đời bao giờ chết sớm hay”. Như vậy, đời với họ là một thỏa mãn rồi, những đó không phải là những pháp hay nhất để được vào một thế giới xa lạ.

Những người Công Giáo La Mã gọi Cõi Trung Giời này là “Hỏa ngục luyện tội” (Le Purgatoire). Miên là chủ huynh đang phàm những trớ trêu thì khi chết, Giáo Hội sẽ có thể sắp đặt mọi sự, và nếu Giáo Hội có bất lực đi nữa, thì cũng hãy còn những ơn phước lớn lao ngoài lời của Đức Thánh Đức ban xuống, để cứu rỗi linh hồn khỏi vòng đau khổ vô hạn. Tuy nhiên, trái lại với sự đoán của Giáo Hội, Hỏa ngục luyện tội không thích hợp với tất cả những ai chưa phải là bậc thánh. Đó là chủ của những kẻ đã sống trong tội lỗi rõ ràng và thô tục, nhất là kẻ ham ăn, húc uống, những kẻ say sưa và những kẻ trụy lạc, dâm dục. Ba trường tội này thuộc về xác thân khiến cho con người đau khổ vô cùng sau khi chết. Không phải Đức Chúa Trời nể giận nên phạt họ, vì Ngài là Tội Bi Bất Ái, cũng không phải là Ngài trả thù ta, vì Ngài là Đấng Cha lành của chúng ta. Những đức vâng đó phát sinh từ cái Vía lỗi lầm của con người. Qua Cõi Trung Giời, tất cả những sự thêm muộn đó vẫn hãy còn mãnh liệt, trong khi xác thân là cái dục vọng giúp cho chúng được thỏa mãn đã bàn tay giá lạnh của Tội Thôn tiêu diệt rồi. Đó chính là cái hỏa ngục thiêu đốt vậy, đó là khi kẻ say sưa thêm rượu mà không được uống, khi kẻ ham ăn thêm những món ăn ngon lành mà không có, khi kẻ đắm đuối thêm thú vui xác thịt mà không được thích ý. Những mối dục vọng nặng nề này,

mảnh liết hơn những số thêm muộn hơn trên, không còn được thũa mãn nữa. Vì không thể tiếp xúc với cái gì mà họ thêm thường, những đức vững của họ thiếu đi một phần một, nên họ tàn phá, cho tới khi nào chúng bị tiêu tan đi lần lần, vì không còn đủ đến nữa. Nếu cha huynh được cho đức vững của mình tăng trưởng và nếu cha huynh **chết một cách thanh liêm**, thì Cõi Đức Vững sẽ dành cho cha huynh những nơi đau đớn ghê gớm, vì theo luật định luật, cha huynh đã gieo nhân nào thì cha huynh sẽ gặt quả nấy. Chính cha huynh là kẻ đạo phật tội xâu tội mình và cha vì điên khùng nên cha huynh mới làm cho mình khổ sau khi chết.

Comment [L5]: Đức vững hãy còn rất mảnh liệt.

Những có biết bao nhiêu người đã chết rồi mà không đau khổ; tuy nhiên, họ cũng không sung sướng; họ buồn rầu lòng. Vì rằng khi còn sống họ chỉ chú ý đến những số việc như nhút nhát vô nghĩa, vô lý. Nếu cha huynh thích những cuộc giới trí phù phiếm, nếu cha huynh không thích những công việc trí thức, nếu cha huynh không nghĩ đến mở thuật, văn chương, không tưởng đến những cái gì kích thích những cảm tình cao thượng, nếu cha huynh thích cá bạc, những cuộc đánh cá; nếu cha huynh chỉ đi nhà thờ để nhìn ngắm những cái áo hợp thời trang nhất, thì tôi phải nói rõ rằng sau khi cha huynh chết, cha huynh sẽ không sung sướng lắm đâu, và như vậy trong một thời gian khá lâu. Lúc đó cha huynh sẽ không thích một điều gì, vì ở Cõi Trung Giới, cha huynh không thể làm thũa mãn những ý muốn phù phiếm của mình, không phải trông nom nhà cửa, không phải làm những công việc vặt, những việc đã choán hết đi sống của cha huynh xưa kia. Có lẽ cha huynh sẽ nói rằng: “Tôi buộc phải làm những công việc này trên những nhóc hay làm đầy đủ những nhiệm vụ của nghề nghiệp. Phải chăng bà muốn nói

rằng ở bên kia của tôi, tôi sợ vì vậy mà vô cùng chán nản tuy không bị đau khổ”. Có một phương pháp để cho huynh tránh được sự buồn nản. Cho huynh hãy làm cái công việc tầm thường mà cho huynh bớt buồn phải làm, coi nó như một phần tử của hữu của sự hoạt động của Thiên Đàng, như là một cách để phần có ý thức vào công nghiệp của Ngài trong thế gian này và như như vậy xã hội mới được tiến tới. Nếu cho huynh coi theo cách đó cái công việc của người lái buôn, như y tá mới có được những ý thức; cái công việc của nhà luật gia làm cho sáng tỏ sự công bình của Thiên Đàng, cái công việc của ông quan tòa áp dụng thiên luật để làm những điều hữu ích cho loài người; cái công việc của thợ thủ công, từng công trình cho cái uy quyền thiêng liêng của Trời mà nâng đỡ con người, của người mẹ chăm nom, những mối con giống như Đức Mẹ thiêng liêng, Đức Thánh Mẫu nuôi dưỡng thế gian, và như vậy nhân loại mới sống và khỏe mạnh, cái công việc của nhà lập pháp lấy từ những mà diễn tả luật Trời, nếu cho huynh luôn luôn liên kết những công việc hàng ngày của mình với những công việc Đấng thiêng liêng, thì lúc đó cho huynh sẽ vượt khỏi giới hạn của bốn phần tâm thường: vượt khỏi những chi tiết nhỏ nhen của đời sống Hàng Trời, cho huynh sẽ đi vào trong sự vinh quang của công việc Thiêng Liêng, công nghiệp của Thiên Đàng toàn năng trong vũ trụ của Ngài. Những lý thuyết này không phải là mới mẻ đâu. Cho huynh hãy nhớ rằng Georges Herbert đã dạy thuyết này khi nói về một người trẻ gái đang quét dọn một căn phòng: “Người trẻ gái, trong cái tình thần đó, đã làm cho mọi việc đều trở nên thiêng liêng. Cô quét một căn phòng để tuân theo thiên luật và làm cho công việc này trở nên cao thượng”. Còn có những hợp này nữa: cho huynh hãy nghĩ đến cái hồng người đi hát

rác, quét đường mương, quét cống, hũ thông bệ khinh bệ, ghê tởm, hũ chậu nhấc nhấc, hũ dĩa dĩa, chũ huỳnh không muốn tiếp xúc với hũ. Nhưng chính nhờ cái công việc bần thủ của hũ mà chúng ta mới được sạch sẽ, nhờ hũ chậu khố sũ nên ta mới được khỏe mạnh, nhờ hũ phải đề hèn nên chúng ta mới được thanh cao, lịch sũ giống như những cánh hoa sen từ đồng bùn mĩc lên, nhưng xu hướng thanh nhĩ của chúng ta phát triển được là nhờ cái công việc làm dĩa của hũ rất cần thiết cho xã hũ. Chũ huỳnh hãy nói với hũ rằng chính hũ đã công tác với thiên nhiên. Chũ huỳnh hãy dạy bũ hũ, hãy mĩ mang trí khôn của hũ, hãy làm cho hũ tin chắc rằng công việc của hũ là một phần của cái công việc cao thượng của thiên nhiên. Chũ huỳnh hãy cố gắng làm cho hũ hiểu rằng từ nũ sinh lũy, thiên nhiên khiến cho một đóa hoa mĩc lên. Thiên nhiên xóa bỏ sũ ô uũ và biến đổi nó thành ra mùi thơm dịu dàng. Nếu chũ huỳnh làm cho hũ hiểu rõ những chân lý này và một mặt khác, nếu chũ huỳnh cũng hiểu được rằng ta phải kính trọng hũ chũ không nên khinh bũ hũ, thì lúc đó chũ huỳnh đã học được điều bí mật cao cũ của đời sống tinh thũn. Chũ huỳnh sẽ biết rằng Thông Đũ là ngũũ thũ duy nhất, và vì vậy cho nên mọi công việc đều đáng tôn kính, phải được ngũũ ta kính trọng. Chũ huỳnh hãy suy ngĩm về những từ thông này, khi chũ huỳnh thấu triĩt chúng, chũ huỳnh sẽ hiểu đời sống một cách thông tũn hũn. Tất cũ những ai không có những tốt xấu từ hũĩ vũ xác thân, tất cũ những ai không có những khuynh hướng và những cảm tình thô bũ thì đều có một đời sống hũnh phúc và hũnh lĩc thú nũng nàn ở Cũ Trung Giũĩ bên kia của tũ, hũ cũng có thể giúp ích cho con ngũũ nhiều hũn là khi hũ còn sống. Tôi đã nói sũ lĩc qua vũ đũ tài rất phĩc tũp, và đã tìm

cách b<sup>1</sup> khuyên nh<sup>1</sup>ng ch<sup>1</sup> thi<sup>1</sup>u s<sup>1</sup>t b<sup>1</sup>ng cách k<sup>1</sup> tên vài ba cuốn sách có th<sup>1</sup> mang đ<sup>1</sup>n cho ch<sup>1</sup> huynh nh<sup>1</sup>ng đi<sup>1</sup>u ch<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>n r<sup>1</sup>ng r<sup>1</sup>i h<sup>1</sup>n. Đ<sup>1</sup> k<sup>1</sup>t thúc cái ph<sup>1</sup>n th<sup>1</sup> hai này, trong s<sup>1</sup> nghi<sup>1</sup>n c<sup>1</sup>u c<sup>1</sup>a chúng ta, tôi ch<sup>1</sup> có th<sup>1</sup> khuyên ch<sup>1</sup> huynh: hãy t<sup>1</sup>ng gia nh<sup>1</sup>ng ki<sup>1</sup>n th<sup>1</sup>c c<sup>1</sup>a mình; hãy hi<sup>1</sup>u r<sup>1</sup>ng đ<sup>1</sup>nh lu<sup>1</sup>t đi<sup>1</sup>u khi<sup>1</sup>n th<sup>1</sup> gian và nh<sup>1</sup>ng m<sup>1</sup>i c<sup>1</sup>m xúc c<sup>1</sup>a ch<sup>1</sup> huynh cũng nh<sup>1</sup> s<sup>1</sup> luân chuy<sup>1</sup>n c<sup>1</sup>a vũ tr<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>u b<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>nh lu<sup>1</sup>t ki<sup>1</sup>m soát. N<sup>1</sup>u ch<sup>1</sup> huynh h<sup>1</sup>c cách đi<sup>1</sup>u khi<sup>1</sup>n, đ<sup>1</sup>u đ<sup>1</sup>t nh<sup>1</sup>ng c<sup>1</sup>m t<sup>1</sup>nh c<sup>1</sup>a mình, b<sup>1</sup>t chúng ph<sup>1</sup>i t<sup>1</sup>ng ph<sup>1</sup>c mình, n<sup>1</sup>u ch<sup>1</sup> huynh không đ<sup>1</sup> cho chúng l<sup>1</sup>i cu<sup>1</sup>n mình đi, thì s<sup>1</sup> thông hi<sup>1</sup>u v<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>nh lu<sup>1</sup>t s<sup>1</sup> làm cho đ<sup>1</sup>i s<sup>1</sup>ng c<sup>1</sup>a ch<sup>1</sup> huynh yên t<sup>1</sup>nh và b<sup>1</sup>n v<sup>1</sup>ng h<sup>1</sup>n. Ch<sup>1</sup> huynh s<sup>1</sup> hi<sup>1</sup>u r<sup>1</sup>ng ở đây, s<sup>1</sup> h<sup>1</sup>c h<sup>1</sup>i v<sup>1</sup> đ<sup>1</sup> tài này r<sup>1</sup>t ng<sup>1</sup>n ng<sup>1</sup>i, ở dĩ nhiên nó r<sup>1</sup>t nông c<sup>1</sup>n, nh<sup>1</sup>ng nó đáng cho ch<sup>1</sup> huynh nghi<sup>1</sup>n c<sup>1</sup>u thêm theo ph<sup>1</sup>ng h<sup>1</sup>ng mà trí thông minh c<sup>1</sup>a ch<sup>1</sup> huynh ch<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>n. Hôm nay tôi ch<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>a ra cho ch<sup>1</sup> huynh m<sup>1</sup>t l<sup>1</sup>i ch<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>n gi<sup>1</sup>n đ<sup>1</sup>, nó có th<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>n đ<sup>1</sup>t ch<sup>1</sup> huynh đ<sup>1</sup>n con đ<sup>1</sup>ng c<sup>1</sup>a s<sup>1</sup> hi<sup>1</sup>u bi<sup>1</sup>t và c<sup>1</sup>a đ<sup>1</sup>o h<sup>1</sup>nh, nó s<sup>1</sup> làm cho đ<sup>1</sup>i s<sup>1</sup>ng c<sup>1</sup>a ch<sup>1</sup> huynh đ<sup>1</sup>c sáng s<sup>1</sup>a r<sup>1</sup>c r<sup>1</sup>, và đ<sup>1</sup>n lúc ch<sup>1</sup> huynh lâm chung, trong lòng ch<sup>1</sup> huynh v<sup>1</sup>n an t<sup>1</sup>nh.

Các sinh viên có th<sup>1</sup> đ<sup>1</sup>c nh<sup>1</sup>ng cuốn sách này: “Cổ Trung Gi<sup>1</sup>i (Le Plan Astral) và Th<sup>1</sup>n nh<sup>1</sup>n (La clairvoyance)” cùng nh<sup>1</sup>ng trang nói v<sup>1</sup> Trung Gi<sup>1</sup>i trong cuốn “Minh Tri<sup>1</sup>t Ng<sup>1</sup>n x<sup>1</sup>a” (Sagesse antique) “Nh<sup>1</sup>ng đ<sup>1</sup>nh lu<sup>1</sup>t căn b<sup>1</sup>n c<sup>1</sup>a Thông Thi<sup>1</sup>n H<sup>1</sup>c” (Lois fondamentales de la Théosophie). H<sup>1</sup> có th<sup>1</sup> h<sup>1</sup>c nh<sup>1</sup>ng kinh nghi<sup>1</sup>m v<sup>1</sup> th<sup>1</sup>i mi<sup>1</sup>n trong cuốn sách c<sup>1</sup>a Binet và Féré nói v<sup>1</sup> v<sup>1</sup>n đ<sup>1</sup> này, và cuốn “Ch<sup>1</sup>ng lo<sup>1</sup>n th<sup>1</sup>n kinh n<sup>1</sup>ng n<sup>1</sup>” c<sup>1</sup>a Charcot.

### III ĐÔI SONG CẢ CON NGƯỜI TRÊN CỎI THƯỜNG GIỚI VÀ SAU KHI CHẾT

Nay chúng ta nói về đời tài ba, có lẽ là đời tài hùng thú nhất. Chúng ta sẽ nói đến cái Trí, cảnh giới của nó và sau khi chết đi, cái Trí của con người sẽ ra sao. Cháu huynh nhớ rằng trong bài diễn thuyết đầu tiên tôi đã nói đến William Kingdon Clifford. Ông dùng danh từ chết khí thể tể, ông Clifford thuộc về phái “Bất khả tri luận” (Agnosticism), ông còn có thể đi xa hơn thủa khi định nghĩa quan niệm triết lý của mình. Ông không tin rằng luận tri con người còn sống sau khi xác thân chết, nhưng ông nghĩ rằng cái luận tri cá nhân này sẽ trở về cái đời dể luận tri của vũ trụ. Cũng giống như các nhà bác học khác, ông luôn luôn thấy rằng mỗi khi sự sống hay sức mạnh bí ẩn lộ ra, thì có ngay một hình hài bằng vật chất dùng để làm vỏn cho sức mạnh ấy sống; vì vậy ông kết luận rằng vì thế tể là một hiện tượng hiển nhiên không sao chối cãi được trong thế giới chúng ta thì tất nhiên phải có một loài vật chết riêng biệt, ông đáp với thế tể, nó có công dụng như là một hoạt động trể của thế tể và định hướng đến thế giới chúng ta. Cách lập luận này không vượt mức giới hạn của khoa học thể; nhưng nó không đi xa được nữa. Vậy ông nghĩ rằng trí khôn có thể thể biểu lộ qua chết khí thể tể cũng giống như những làn sóng dĩ thái tiếp xúc với thế giới, những làn sóng của không khí mang đến tai những rung động gọi là âm thanh. Dù cháu huynh cùng với chúng tôi coi tinh thần con người như là một Trí khôn bất sinh bất diệt, hay là coi nó là một sự biểu hiện nhất thời của luận tri, khi mà chúng tôi cho rằng có một loài vật chết tể ông nghĩ với Trí khôn đó, cũng như con một ông

đáp với ánh sáng, và lại tại ông đáp với âm thanh thì chức chơn chơn huynh không cho chuyển đó vô lý. Theo chúng tôi hiểu thì cái Tinh Thôn bất sinh bất diệt của chúng ta, hay là cái Tinh Thôn vô thủy vô chung, muốn tiếp xúc với những Cối Hố Giời, phải lấy vật chất của những cối đó để bao mình. Như chúng ta đã thấy trong kỳ hội họp đầu tiên, Tinh thôn hiện ra như là Ý chí, Minh triết và sự Hoạt động Sáng tạo, cũng giống như thế, Tinh thôn phải mượn Vật chất của ba cối, Thượng Giời, Trung Giời và Cối Trộn, để làm ba lớp áo khoác lên mình thì mới có thể biểu lộ ra được. Tôi nói: ba cối hay ba cảnh giới, đây là cái điểm duy nhất mà tôi xin cho huynh hãy chấp thuận như một giới thuyết thôi, mới cảnh giới này đều khác biệt với những cảnh giới kia do kiểu mẫu của hạt nguyên tử căn bản của nó. Dĩ nhiên khoa học ngày nay không công nhận điều này. Chúng tôi chỉ trông rằng những chất đặc, những chất lỏng hay những chất hơi – chúng tôi còn nói thêm cả chất dĩ thái nữa – chỉ là những sự phối hợp của nguyên tử căn bản Hố Trộn; cũng giống như thế, ở Cối Thượng Giời và Cối Trung Giời, hạt nguyên tử căn bản của mỗi cối tạo thành một sự phối hợp; những trạng thái vật chất khác nhau chỉ vì hạt nguyên tử căn bản ấy xếp đặt theo nhiều kiểu khác nhau mà thôi. Đã biết những trạng thái vật chất trong Cối Trộn dưới những hình thức chất đặc, chất lỏng, chất hơi, cho huynh có thể tưởng tượng ra những trạng thái đó trong Cối Thượng Giời và Trung Giời và nghĩ đến một thế giới do chất khí tạo thành, nơi đó tạo thành một biểu lộ.

Trong ba cảnh giới này, hai cảnh giới đóng kín lại để với chúng ta, nghĩa là chúng ta không nghĩ thấu được những hiện tượng của chúng nó. Do khi óc, ta chỉ biết được một

còn giữ mà thôi, nhưng lòng tri của ta tác động khắp cả ba cõi giữ. Vết chết thanh bại từ như chết cũng có chết như vết chết đầy đức như. Tôi xin các bạn nên để đừng bàn cãi bây giờ về danh từ “có chết” này. Tôi không nói theo khoa siêu hình học. Nhưng cha huynh hãy nhớ rằng, trong Cõi Trọn của chúng ta, chính như cái vết chết thanh bại từ như này mà lòng tri tiếp xúc được với ngoại giới. Cha huynh sẽ nói: Được rồi, như vậy là đúng lắm. Chúng tôi xin đồng ý với bà rằng chúng ta mà nghe được là như những lần rung động của không khí mà lúc bình thường chúng ta không trông thấy được và những lần sóng dĩ thái giúp cho ta thấy được, mặc dù đối với chúng ta, chúng nó vẫn vô hình. Nhưng bà lại nói rằng còn có những loại vết chết khác di chuyển những sự hiểu biết riêng biệt đến lòng tri. Xin cha huynh hãy biết rằng khi óc cha huynh đang tiến hóa, khi óc này chưa được hoàn thiện, nó đang phát triển, nó chưa được đầy đủ. Cha huynh đã làm phát triển cả quan của ngũ giác trong xác thân và lòng tri, đã sơ động chúng để tiếp xúc với ngoại giới; cũng giống y như thế, bây giờ cha huynh phải làm phát triển trong khi óc hai cơ quan của dĩ sinh tương lai, chúng sẽ giúp cho lòng tri của con người, khi thức tỉnh và đang làm việc trong khi óc, biết được các hiện tượng của Cõi Trung Giới và của Cõi Thượng Giới. Dĩ nhiên là quan niệm này không phù hợp với quan niệm của khoa học ngoài đời, nhưng sự hiểu biết của chúng ta về đời này đã được tăng trưởng đôi chút trong những năm gần đây. Hai cơ quan mà người ta rất ít chú ý đến là hạch mũi (corps pituitaire) và hạch óc tùng quỳ tuyến (glande pinéale). Những khoa học về hai hạch này khiến cho ta biết rằng tuyến quỳ tuyến có phát tiết ra một chất ở bên trong, và hạch mũi, trong vài trường hợp, làm cho xác thân này như một

cách bất thường. Các nhà bác học cũng nhìn nhận rằng, nếu người ta uống rượu thì hai rượu sẽ theo những lỗ hổng bên trong mà bốc lên đến hích mũi, đâu được hích này rất nhanh và rất nóng. Đó là tất cả những gì mà khoa học đã nói về vấn đề này.

Còn chúng tôi, thì chúng tôi xin nói rằng nhờ hích mũi chúng ta biết được những hiện tượng của Cõi Trung Giới. Trong tương lai, hích này sẽ là cơ quan truyền đạt sự hiểu biết về những hiện tượng của Cõi Trung Giới đến những thức con người khi ý thức tỉnh. Do kinh nghiệm cá nhân, chúng tôi cũng biết rằng nếu người ta cố gắng phát triển Thân nhân và những giác quan khác thuộc Cõi Trung Giới, thì phải để phòng cẩn thận, vì khi bắt bộ phận này của khi óc phải cố gắng nhiều quá, người ta có thể làm cho hích mũi sưng lên<sup>1</sup>, bệnh này rất khó chữa, không dễ dàng gì mà chữa khi hiện được. Tôi chỉ nói điều này để chỉ rõ sự liên quan, còn chờ huynh muội suy luận cách nào cũng được.

Theo ý kiến chúng tôi, hích óc (tùng quỵ tuyền) có nhiệm vụ làm cho khi óc tiếp xúc với Cõi Thượng Giới. Những sự sự tìm ra mới đây thật là hữu ích về vấn đề này. Một nhà thần kinh học danh tiếng người Đức, ông Von Frank Hachwart đang tìm học nhiệm vụ của tùng quỵ tuyền. Ông nói rằng: tuy ông chưa đưa ra được một điều gì rõ ràng minh bạch, nhưng ông chắc chắn rằng có một sự liên quan giữa cơ quan này và cái trí của con người. Có một hiện tượng sinh lý mà người ta biết rõ, đó là vài ba chết do hích đó tiết ra không thấy có gì trong khi óc của một đứa trẻ sơ sinh, hay của một người già hoặc của một người ngu. Người ta chỉ thấy những

---

<sup>1</sup> Hích mũi sưng lên thì hai con mắt mờ trao tráo mà không thấy đường (Lời dịch giả).

chết này trong óc của một người chết đi trong lúc trí khôn của y đang hoạt động. Đó chỉ là một điều hi hữu – tôi không dám nói đó là một sự gì khác hơn là một điều hi hữu – mà đáng khai lộ cho những sự nghiên cứu vớ lại. Và tôi không ngần ngại gì mà nói rằng – cũng như trước kia tôi đã nói nhiều lần, quan niệm của những người có Thiên nhân và những người Thiên bí sau này sẽ được khoa học vớ lại chấp thuận. Tôi không nhận mình thêm nữa.

Vậy vấn đề này sẽ được giải quyết trong tương lai khi nào thông tri ta đang thức tỉnh mà cũng biết về những cảnh giới vô hình. Tôi xin nói quí quyết với cha huynh rằng người ta có thể có được Thiên nhân bằng cách cảm đến những cơ quan đó ở trong óc, đồng thời phải tham thiền trong một thời gian khá lâu. Một số người, ở ngay đây và ở các nơi khác nữa, đã phát triển cái khả năng biết được và nhận xét được, trong khi thức tỉnh, những hiện tượng của cõi Thượng Giới và Trung Giới. Tôi cũng xin nói với cha huynh về những người Thiên bí khi đến gặp một buổi diễn thuyết rất hay do vị Tu sĩ trong nhà thờ Saint Paul thuyết trình, cha huynh có thể đọc bài tường thuật trong một báo Times, báo này bình luận đôi ba nghi vấn được nêu lên.

Theo quan niệm của chúng tôi, cái Trí, hay là cơ quan của trí khôn trong xác thân ta, là do chết Thượng Thanh Khí cấu thành, và từ đó có nhiệm vụ tiếp xúc nó. Cha huynh càng tập luyện từ đó của mình, thì cái Trí của cha huynh càng được tiếp xúc chu đáo. Cái công việc sáng tạo của từ đó ảnh hưởng và phản ứng diễn ra từ chết đến khi thức, và phản ứng diễn ra trí thức nó làm cho trí khôn mở mang, và phản ứng diễn ra luân lý đạo đức thì nó đào tạo tính tình. Cha huynh hãy nhớ rằng chúng ta nói đến một phản ứng ảnh hưởng

của Năng Lực Sáng tạo thiêng liêng, sự hoạt động của ngôi thờ ba của Đức Thượng Đế, Ngài đã sinh hóa các thế giới. Tinh thần cha huynh, Trí khôn cha huynh đi với cha huynh, thì cũng giống như Tinh thần Sáng tạo thiêng liêng đi với mặt vũ trụ, đó là cái khả năng sáng tạo duy nhất cho cha huynh sự sống, như quy luật đó mà cha huynh có thể tạo ra thế giới khác đến một mức độ nào đó, tạo ra thế giới rất nhiều trong phạm vi trí khôn, và tạo ra thế giới hoàn toàn trong phạm vi đức hạnh. Quy luật này là cha huynh, cha huynh cần phải học cách sống đúng nó. Tôi sẽ ráng chỉ cho cha huynh con đường phải theo nó và làm cho huynh thấy rằng quy luật này là một Định luật của Thiên nhiên.

“Con người nghĩ đến điều gì thì ý sẽ trở nên điều đó”. Câu này là một điểm vẫn có trong Upanishads của Ấn Độ mà cha huynh đều biết. Salomon, vua Do Thái cũng dạy về điều này như sau đây: “Con người nghĩ đến điều gì thì ý chính là điều đó vậy”. Cha huynh muốn nói theo câu châm ngôn của nhà hiền triết Ấn Độ hay nhà hiền triết Do Thái, điều này không quan trọng gì, cả hai đều dạy một định luật của thiên nhiên ngày nay thường bị lãng quên quá nhiều.

Về phần khả năng, thế giới có tính cách sáng tạo như hoạt động đến nó và kích thích nó phát triển. Cha huynh hãy lấy một cuốn sách hay dạy về cách thức học và hãy học về cách tạo ra khả năng. Cha huynh sẽ thấy rằng khả năng của một đứa trẻ thì thế giới đổi bóng láng như nhện nhện, khả năng của nhà tạo thế giới chỉ đến trong lúc đang tu thì có rất nhiều những nếp nhăn, những làn xoáy vặn gọi là não hời. Và nếu cha huynh đọc một cuốn sách về sinh lý học, cha không phải cuốn sách về cách học, cha huynh sẽ thấy rằng khả năng có một sự tạo bào liên có cái hời, nhưng mà sự tạo bào này thế giới đổi ít đi. Trong

óc của mặt trời sẽ sinh thì những tế bào này triết đi rồi xa nhau ra. Sau khi trời đã lên bảy tuổi rồi thì chúng bắt đầu nối liền với nhau bằng những cái cuống tế những tế bào đó đâm ra. Khi tế những phát triển, khi đưa trời bắt đầu lý luận, phân xét, so sánh thì trí khôn tác động trên khối óc là khí của tế những, nó kích thích sẽ tăng trưởng của cái óc và biến đổi những tế bào của cái óc. Những tế bào này đâm ra những rễ nhỏ. Những rễ này tiếp hợp với nhau và dần dần tạo thành một thế giới nối liền tất cả những tế bào lại với nhau. Những tế bào này không tăng số lượng, nhưng chúng trở nên to lớn hơn và các rễ nhỏ càng nhiều mãi ra. Khi rễ sẽ lập luận mà trí khôn của đưa trời càng ngày tiến tới thì chết của cái óc nở ra, và dùng của của tế những thành hoàn hảo hơn. Vì vậy, nhiều ý sẽ kết luận rằng nên tìm cách phát triển khiêu quan sát nhìn xét hơn là khiêu lập luận mà mặt trời em đối bảy tuổi; cũng không nên bắt em này phải có mặt trí khôn quá lớn, vì não tuy của nó chưa được phát triển đầy đủ. Nhưng vậy, cha huỳnh thấy rằng, tế những hoạt động có tính cách sáng tạo như những đơn của cái khối óc cũng nên làm toàn bằng vật chất hằng trên đây được.

Nay chúng ta hãy nói đến tính nết. Tôi không hề có tham vọng rằng cha huỳnh để động ý với tôi về vấn đề này. Tôi chỉ xin cha huỳnh tế mình làm thế một thí nghiệm này để chứng minh rằng cái định luật mà tôi sắp nói đến đây là có thật. Theo một định luật của Thiên nhiên, khi trí khôn chú ý vào một đức tánh nào thì đức tánh đó sẽ dần dần thành một phần của tánh nết mình; và sau đức tánh ấy biến đổi ra một cách tế động không khó nhọc chút nào. Vậy một người có thể tế ý mình mà xây dựng tánh nết mình một cách thích đáng,

chỗ còn phải hành động đúng với luật đó, tuân theo nó và kiên tâm trì chí tùy theo những sự kinh nghiệm đời đời.

Đây là phương pháp phải theo. Chỗ huynh hãy tìm hiểu tánh mình và chỗ huynh hãy ngưng lại ở một chỗ điếm của mình như thiêu thành thóc, hèn nhất hay nóng giận, hay là một tật xấu, hay một thói xấu từ đời nào đó. Khi chỗ huynh thấy rằng mình thường sa ngã trước một vật xa đó, thì dù một người làm trái ý chỗ huynh thì chỗ huynh nên giận, nếu chỗ huynh phải đương đầu với một sự nguy hiểm thì chỗ huynh từ bỏ hèn nhất, nếu gặp một sự khó khăn thì chỗ huynh lại nói dối để thoát thân; chỗ huynh hãy dẹp mọi chuyện đó qua một bên và đừng nghĩ đến chúng nữa. Chỗ huynh hãy nhón mình vào cái tính tốt đời lập và đừng bao giờ nghĩ đến một vật nữa. Mọi khi cái trí rơi vào một chỗ điếm nào thì nhấc điếm đó sự tăng trưởng, vì từ trước đã thêm sức cho nó; nó còn mãi, thay vì biến mất đi. Dù chỗ huynh chỗ đời lúc thôi, thì sinh lực của từ trước cũng khiến cho chỗ điếm hóa ra mình mới; sự đời lúc của chỗ huynh tăng cường cho chỗ điếm và làm cho nó bám chặt vào tính tốt mình. Hãy để nó lại phía sau. Đừng bao giờ chỗ huynh để cho trí mình ngưng lại nơi đó cả, dù chỉ trong một lát thôi, nhưng chỗ huynh hãy nghĩ đến tính tốt đời lập lại. Chỉ thỉnh thoảng nghĩ đến tính tốt thì không đủ đâu. Mọi sáng khi ngủ dậy, trước khi đi ra ngoài và xen lẫn với người đời, chỗ huynh hãy định trí trong năm ba phút vài tính tốt mà chỗ huynh muốn xây dựng, tùy theo cái sự chú ý của mình. Mọi sáng chỗ huynh hãy làm như vậy một cách kiên nhẫn, đừng nghĩ một ngày nào cả; nếu không thì hình từ trước mà chỗ huynh muốn có sẽ tan ra và huynh lại chết thường thanh khí như trước. Rồi mỗi ngày, một cách tự nhiên, chỗ huynh

phạm vào cái lỗi mà chú huynh đang tìm cách sửa chữa; chú huynh đang lo chỉ điếu đó; chú huynh cần mỗi buổi sáng tiếp tục định trí đi, chú huynh hãy tập trung tập trung vào tính tốt mà chú huynh muốn có. Thứ đó chú huynh đang tìm cách hoạch định tính kiên nhẫn, buổi sáng chú huynh nghĩ đến tính đó, trong ngày hôm đó, nếu có ai làm cho chú huynh bực mình chú huynh sẽ đáp lại một cách quờ quạng, nhưng trong khi đang trả lời, chú huynh bỗng nghĩ rằng: “Ôi tôi muốn được kiên nhẫn biết bao.” Điều này không quan trọng gì cả. Khi nào chú huynh đã tham thiền vào tính kiên nhẫn được bốn năm ngày, thì ngay khi những lời nói tiếp giữa tôi mỉm cười huynh sắp thoát ra, chú huynh thì nói: “Tôi muốn kiên nhẫn.” Chú huynh cần tiếp tục một cách bền chí, và chẳng bao lâu, cái tập trung kiên nhẫn sẽ hiện ra trước khi câu trả lời sức bền được thoát ra. Cần bền chí mà tiếp tục như thế đi, kết quả sẽ thu thập được nhanh hay chậm là tùy theo sự chú ý của chú huynh, tùy theo quy định của tập trung của chú huynh, những công việc thì muốn, tính hay tiếp giữa sẽ biến mất và sẽ có tính kiên nhẫn thay thế vào. Chú huynh sẽ nhận thấy rằng chú huynh tập trung lấy sự kiên nhẫn mà đáp lại sự khiêu khích, lấy sự dịu dàng mà đáp lại sự tiếp giữa. Chú huynh đã xây dựng nơi mình tánh tốt mong muốn. Chú huynh có thể tham thiền nhiều cách, chú huynh tùy theo sự khéo léo của mình mà tập phác họa cho mình một chương trình. Khi còn trẻ, tôi hay tiếp giữa nên một trong những phương pháp ưa thích của tôi là cố gắng làm tập trung trung cho tánh kiên nhẫn; trong khi tôi tham thiền, chú huynh không hề gặp một vài Thánh mẫu nào như tôi vậy. Dù ngoài giờ tham thiền, tính tôi có thể nào đi chăng nữa, nhưng trong giờ tham thiền đó, tôi là một người hoàn toàn trí tuệ đó, tuyệt đối kiên nhẫn. Trong

trí, tôi t  ng t  ng xung quanh tôi c   đ   nh  ng ng  i đ  ng gh  t, nh  ng ng  i đ  ng b  c mình nh  t m  i đ   bi  t; r  i trong tr  i t  ng t  ng, tôi ph  c h  a m  t c  ch qu   đ  ng nh  ng c   ch   khi  u kh  ch c  a h  , v   c  ng m  t l  c, tôi c  ng tìm c  ch t  ng tr  ng t  nh ki  n nh  n c  a tôi theo c  i đ   đ  . Tôi t  ng t  ng trong tr  i m  t t  n bi   kh  ch nh   trong đ   ng  i ta l  m h  t c  ch đ   ch  c gi  n tôi, tôi tr   l  i nh  ng s   khi  u kh  ch đ   nh   l   m  t Griselda [1] kim th  i. Sau m  t th  i gian, tôi nh  n th  y r  ng khi tôi g  p nh  ng ng  i đ  , h   kh  ng c  n c   th   n  o l  m cho tôi n  i gi  n đ  c n  a. Tôi t   h  i r  ng: “Sao tr  c kia tôi l  i cho h   l   nh  ng ng  i đ  ng gh  t !” M  t c  ch v   t  m, nh   nh  ng s   c   g  ng c  a tôi, t  nh ki  n nh  n đ   tr   th  nh m  t ph  n t   c   h  u c  a h  nh ki  m tôi r  i. M  i ng  i trong ch   hu  nh đ  u c   th   l  m nh   v  y. Ch   hu  nh h  y l  m th   coi, v   m  t kinh nghi  m b   nh   do ch   hu  nh l  m c  n c   gi   tr   b  ng m  t tr  m b  i di  n thuy  t đ  c nghe trong s   ng   v  c, kh  ng tin l   đ  ng. V   đ  nh lu  t l   b  t di   b  t d  ch th  i l   t   nhi  n th   n  o ch   hu  nh c  ng th  nh c  ng. Theo l  i đ   ch   hu  nh c   th   ho  ch đ  c h  t t  nh t  t n  y đ  n t  nh t  t n  , c   ch   ý đ  n m  i n  t đ  c bi  t cho đ  n khi ch   hu  nh th  y r  ng m  nh gi  ng v  i l  y t  ng c  a m  nh th  m đ  c đ  i ch  t, tuy b  y gi   ch   hu  nh c  n    xa l  y t  ng, nh  ng r  i ch   hu  nh c  ng bi  t r  ng m  nh đ  ng leo l  n n  i, v   l  y t  ng    tr  n đ  nh n  i đ  ng chi  u s  ng r  c r  , v   v   th   cho n  n ch   hu  nh

---

<sup>1</sup> Griselda l   m  t ng  i đ  n b   g  ng m  u v   đ  c t  nh ki  n nh  n v   v  ng l  i chi  u l  y ch  ng. B   l   v   c  a H  u t  c Saluzzio. H  u t  c b  t b   l  m nh  ng c  ng vi  c kh   s  , d   m  t nh  c, b   lu  n lu  n tu  n theo kh  ng b  o gi   than v  n hay   n tr  ch. Trong cu  n Decameron c  a Boccaccio v   cu  n Canterbury Tales c  a nh   v  n h  o Chaucer c  ng c   th  t chuy  n n  y.

không chịu dùng lời nhép búp cò chân núi. Tôi không đi thi gì đi đâu ra nhúng thí đi khác nữa.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét đến trí khôn. Nếu cha huynh muốn phát triển nó một cách mãnh liệt, cha huynh phải suy nghĩ cho sâu xa, cha huynh đừng lo ngại vì phải cố gắng suy nghĩ. Mỗi ngày cha huynh phải đi dù chỉ trong nhà trang thôi, một cuốn sách khó hiểu đi tập luyện trí thông minh của mình, làm cho nó thêm mạnh mẽ. Nhưng tham thiền là một phương pháp rất tốt để phát triển cái Trí. Nhiều người trong cha huynh nghĩ rằng tham thiền chỉ là một lời công phu có tính cách thuần túy tôn giáo. Dĩ nhiên là có tính cách tôn giáo, vì tất cả những điều gì lành thiện đều ở trong phạm vi của tôn giáo; nhưng ngoài cái giá trị tôn giáo của nó ra, sự tham thiền còn có một giá trị lý trí nữa. Nó khiến cho ta có thể tập trung tư tưởng, không đi cho một vật phù du làm cho ta lung trí, lo ra, nếu không tham thiền, vật đó sẽ thu hút tất cả sự chú ý của ta; nếu tham thiền ta định trí vào một tư tưởng duy nhất, và không rời bỏ tư tưởng đó cho đến khi hoàn toàn hiểu thấu nó; đó là kết quả của sự tham thiền, và là hậu ích của cõi trần này, và cần thiết để chuẩn bị đời sống của ta ở bên kia của thế. Cha huynh chỉ cần tham thiền mười hay mười lăm phút mỗi ngày, cha huynh sẽ thấy quyền năng của tư tưởng mình được tăng cường. Sau khi tập luyện như vậy, những đo lường sách mà cha huynh đã đọc mà cha đã hiểu lúc ban đầu, nay bằng trí nên rõ ràng dễ hiểu, vì con người có thể sửa đổi cái trí cũng như có thể sửa đổi hình kim của mình. Khi cha huynh đọc sách với mục đích phát triển trí khôn, thì cha huynh phải hiểu cho thấu đáo tư tưởng của tác giả, nếu ta xem những câu văn được viết ra thì thật là không đi. Trí tuệ chỉ đến từ được có phân nữa tư tưởng, và có khi

còn ít hơn thế nữa; nếu cha huynh đọc nhanh một cuốn sách, giờ hết trang này đến trang nọ, chỉ như những điểm cháng thì trí khôn của cha huynh sẽ không phát triển được bao nhiêu. Cha huynh hãy chọn một đề tài khó hiểu và suy nghĩ vào một đoạn văn lâu hơn là khi đọc nó, điều này sẽ giúp cho trí thông minh của cha huynh được phát triển; ngoài ra cha huynh sẽ biết được cái tốt xấu thông thường của thời đại hiện tại là từ đem sự chú ý của mình chia sẻ cho hàng chục đề tài khác nhau, do đó mà cha huynh không hiểu biết một cách rõ ràng và sâu xa về một điều gì cả; trí khôn phải làm cho đề tài của nó nghiền ngẫm.

Từ thông tin cho trí khôn một thói quen. Cha huynh có bao giờ để ý thấy rằng khi ta đọc những nhất báo với các bài thông tin thu thập nói về tin tức của mọi xã trên hoàn cầu thì từ thông tin của nó bị tụt mất đi, không còn đọng lại được. Ngày nay ta còn đọc nhất báo; ta còn phải biết những gì xảy ra xung quanh ta. Những muộn trở thói bay nhảy của cái trí, cha huynh phải có một cuốn sách diển tả một từ thông tin vững chắc và liên tục dù cha huynh có rất ít thời giờ để đọc nó. Điều này sẽ chữa cái thói quen hay xao lãng của cái trí của cha huynh, một thói quen không sao tránh khỏi được, nó phát sinh từ việc đọc hàng ngày những bài báo ngắn. Bảy giờ<sup>1</sup> ít có từ nhất báo nào đăng tải một bài đúng đắn, bắt ta phải suy nghĩ. Những người bình bút (biên tập viên) càng

---

<sup>1</sup> Xin cha quý được giờ như “Bảy giờ” đây là năm 1912. Thuở đó, văn chương, khoa học, mỹ thuật chưa tiến bộ như ngày nay. Hiện giờ có những báo chí chuyên khoa và báo chí dành một phần lớn vào việc mở khai dân trí, cải tiến dân sanh. 50 năm đã qua, nhiều biến cố đã xảy ra và sẽ tiếp tục diễn tiến giữa, những luật trời văn bất di bất dịch. (Lời dịch giả. B.L.)

tóm tắt đưa ra một ý kiến rồi để cho được giải thích đi. Ít khi một cột báo trình bày cho chúng ta một lý luận được chặt chẽ và liên tục, nhưng mỗi nhất báo đều dành một cột cho những bài ngắn gọn, mỗi hai hay ba hàng chữ. Nếu người ta ưa thích những bài ngắn này hơn là những bài bắt buộc ta phải suy nghĩ, thì đó là dấu hiệu của một số kém hiểu biết, giống như con bướm bay từ bông này đến bông khác, con người không thu thập được một món ăn duy để cho những ngày sắp tới. Vì chúng ta bắt buộc phải được nhất báo, nên chúng ta phải lấy số tham khảo hay số được sách mà suy nghĩ sâu xa, để bỏ vào những điều bắt buộc của số thông tin của báo chí; như thế chúng ta sẽ không nhiễm cái thói quen cố hời là đi tìm tài này sang tài khác, chúng ta sẽ không phung phí sức lực trí não của mình, nếu không thì một khi chúng ta cần đến sức mạnh đó, nó đã mất đi rồi.

Một thói quen trong họ khác là sẽ làm cho tờ tạp chí. Xin hỏi đã có bao nhiêu người trong họ huỳnh đã làm cho tờ tạp chí được, dù trong một mức độ nhỏ bé. Cái Trí của họ huỳnh đã chứng tỏ họ huỳnh đó sao? Muốn kiếm bằng cấp và việc này thì thật là dễ dàng. Một số lo lắng có làm cho họ huỳnh một người chăng? Nếu như vậy thì chính là cái Trí của họ huỳnh nó đã sai khi họ huỳnh, họ không phải họ huỳnh làm cho nó. Cái Trí của họ huỳnh phải từng phê phán họ huỳnh, cho đến khi họ ban ngày họ huỳnh đã lo nghĩ việc nào rồi, thì ban đêm họ huỳnh phải đuổi số lo nghĩ đó ra khỏi trí mình, họ huỳnh phải có thể suy xét mà không cho nó thâm nhập trí óc mình, khi đến cho ngày hôm sau họ huỳnh phải biết sạch. Họ huỳnh phải làm cho tờ tạp chí mình, cho đến khi họ huỳnh không bản khoăn bất rứt. Người ta công nhận rằng những người lo âu làm hao mòn

con ngườì, còn công việc thì không bao giờ có điếu đó. Những nườì lo âu gìềng nhữ một cái máy mà những bánh xe quay cuềng không mắc đích, và nhữ vậỵ máy sữ hữ hững một cách nhanh chóng hữn là khi máy chữỵ một cách hữu ích. Khiế ốc của chữ huỳnh là một cái máy. Chữ huỳnh đững đữ cho tữ tữềng làm cho cái ốc mữi mữt khi tữ tữềng đó không tữo đữc điếu gì có ích. Chữ huỳnh phữi canh gác của ra vào và giữ chìa khóa, và đữ ra ngoài tữt cữ những gì không cũn thiế, và những điếu này chính là tữt cữ những gì không cũn nghĩ tữi trong lúc đó. Làm nhữ thữ mữi là khôn ngoan, không bao giờ đữc nghĩ đữn mữt vữn đữ làm cho ta rữi trí, trữ ra khi nào nó có thữ tăng gia quyền năng của ta đữ giúp ta vữt qua những nườì khó khăn; và điếu này không thữ áp đững cho hai chữ bữt rữt. Bữt rữt nghĩa là cữ nhữ đi nhữ lữi mữt mữt nườì u buồn, nghĩ đữn những điếu mà ngườì này hay ngườì nữ sữ nói ra. Chữ huỳnh hữy bữ những ý nghĩ đó, nườ chữ huỳnh chú trững đữn quyền năng của tữ tữềng. Chữ huỳnh phữi kiể soát cái Trí, chữ huỳnh phữi bữt cái Trí tuầ theo mững lữnh của ý chí của chữ huỳnh.

#### CỔI THỮNG GIỮ CÓ THỮT.

Khi nói vữ tữềng, tôi đã bữo rững nó tữ biếu lữ nườ cữi trữn này nhữ khiế ố, trong lữềng trí ta khi ta thữc tữnh. Những cái cữi riêng biế của tữ tữềng, cữi Thữềng giữi cũng có thữt – còn “thữt nhiếu” hữn là cữi Hững trữn nườ chữ huỳnh sững đây. ữ cữi Thữềng giữi, đững nhữ ngườì ta nói, những tữ tữềng là những vữt, chúng có hình hữi rõ ràng, nên ngườì ta nhữn biế đữc chúng; mữi khi chữ huỳnh suy nghĩ, chữ huỳnh ồnh hữềng đữn chữt Thữềng Thanh Khữ xây đững những hình tữ tữềng, những hình này có thữ truyề đi xa.

Chị huỳnh đã hiểu bầu không khí tởm là gì. Mọi quốc gia có một tởm được biết. Chị huỳnh không sao hiểu nổi một hiện tượng thuộc võ trí não, nếu chị huỳnh không thoát ra khỏi bầu không khí tởm của xã số của chị huỳnh, và cách suy nghĩ của chị huỳnh nữa. Chúng ta hãy xem xét những quốc gia trước khi họ đánh nhau. Đa số những võ xung đột đều phát sinh từ những võ hiểu lầm nhau. Trước một số việc đã xảy ra, họ đều thấy một cách khác nhau. Một người Pháp và một người Đức không thể có một quan điểm giống nhau trong số nhận xét về vấn đề Alsace Loraine được. Cái bầu không khí quốc gia của mỗi người làm cho họ thấy vấn đề này sai lầm. Luôn luôn bầu không khí tởm tởm đó bao vây chúng ta; tôi xin nói, nơi đó nhiều giống dân sống chung đồng với nhau, phân nửa trong số những số hiểu lầm đều phát sinh từ cái bầu không khí quốc gia được biết nó bao bọc mỗi người. Mọi người hiểu và nhận xét tất cả những vấn đề, tất cả những số cảm xúc, tất cả những số hành động của đồng loại xuyên qua bầu không khí đó. Người nói Đức nhìn xét mọi việc xuyên qua một bầu không khí nói Đức, và người Anh thì xuyên qua một bầu không khí Anh; vì vậy tình trạng bất hòa mới xảy ra. Đa số những tai họa không phát sinh từ những số bất đồng ý kiến thật số mà phát sinh từ những số hiểu lầm, mới bên đầu muốn bắt đầu phòng phải chấp thuận những ý kiến phát sinh do lập võ tởm của mình nó hoàn toàn khác hẳn với đối phòng.

Bởi vì những tởm, những hình tởm tởm đó là những võt bao vây chúng ta, và mọi tởm tởm đều có thể truy tìm đi xa. Cái lối chuyển di tởm tởm được biết mà người ta gọi là Thuyết giao cách cảm là một trường hợp được biết của số chuyển di tởm tởm (một người tởm ý mình gọi một tởm tởm

đến kẻ khác bằng cách cộng gộp truyền cho họ cái tôi tổng phát sinh nơi mình). Chỗ huynh cũng có thể làm thế thí nghiệm này nữa, tuy nó khó hơn cái trước. Để khi đầu, hai người trong chỗ huynh cùng ngồi trong một gian phòng, cách xa nhau chút đỉnh, quay lưng lại với nhau. Một người phải cộng gộp tổng đến một vật gì nhất định một cách hết sức minh mẫn, như một cái hình tam giác hay một cái hình kẻ hà học nào đó, vì đó là một việc dễ làm. Một người thì tổng, còn người kia thì rắng hết sức mình để cho trí óc mình trống rỗng; mỗi người đầu có một cái bút chì và một mảnh giấy. Một người lập lại tổng trong trí mình, còn người kia vẽ cái hình được nhiên hiện ra trong trí ý mà đang bàn cãi gì về nó, cũng đang chờ hỏi nó có đúng không. Đó là một trong những điều kiện khiến cho thí nghiệm này thành công. Sau một hay là hai tuần lễ, chỗ huynh đổi ngược lại vai trò sau khi so sánh kết quả của sự gộp tổng đi và sự tiếp thu tổng. Không phải một người cộng tiếp thu tổng mãi, như thấy trên nên thế đúng quá, thế cảm quá đối với những cảm giác bên ngoài. Chúng ta không nên thế đúng một thế giới như cõi Trộn của chúng ta đây, có biết bao nhiêu tổng tổng xa bao vây chúng ta. Khi chỗ huynh nhận thấy mình thành công nhiều lần, chỗ huynh cũng cộng tiếp tục thí nghiệm như thế, những mỗi người ngồi riêng trong một cái buồng, rồi mỗi người ngồi riêng trong một căn nhà khác nhau: sau hết chỗ huynh hãy thí nghiệm ở cách xa nhau, càng xa nhiều càng càng nào càng tốt càng này. Trải phi chỗ huynh khác hơn với hàng trăm người cũng đã thí nghiệm như thế rồi (Hội Khoa học Tâm linh đã ghi được rất nhiều kết quả như thế), chỗ huynh sẽ thấy rằng tổng tổng gộp đi và tổng tổng nhận được càng ngày càng giống nhau; và sau chỗ huynh có

thờ dùng phương pháp này một cách chắc chắn như dùng vô tuyến điện, cái điều mà người ta thu nhận được bằng máy điện báo, bằng sức mạnh của điện khí, thì cha huynh dùng sức mạnh của tâm tưởng mà thấu nhận được vậy.

### NAY TÔI XIN NÓI ĐẾN TRẠNG THÁI SAU KHI CHẾT TRÊN CỎI THƯỢNG GIỚI.

Một phần của cõi Thượng Giới là nơi mà ta gọi là Thiên Đàng – Svarga – nơi chốn nhau chết rún và nơi có người thiếp thờ cha cha huynh. Khi chúng ta bắt đầu học hỏi về Thượng Giới bằng thơ Trí – cha huynh nên nhớ rằng dân chúng bình thường của cõi này hằng sống trong cái Trí – chúng ta nhận thấy rằng những người từ cõi Trung Giới đi sang cõi Thượng Giới này, phải chịu một thử Vía của mình ra, giống như khi mới chết họ đã đến cõi Hạng Trộn xác thân họ. Vậy, khoác lên mình một cái thơ Trí mà họ đã sống khi còn sống, họ đi vào cõi Thiên Đàng, nó là một phần của Thượng Giới, họ được che chở, không còn có những nỗi đau khổ buồn rầu, khó khăn, nơi đó họ sống một cuộc đời cực lạc, sung sướng vô cùng và tiếp tục sự tiến hóa mà họ đã khởi đầu khi họ còn sống ở cõi Trộn.

Cha huynh có thể chia sẻ lòng những dân chúng cõi Thiên Đàng này ra làm bốn hạng:

1/ Những người họ còn ở trên thế gian đã được biết có những mối tình thương đậm đà những vô tâm lợi, nhất là đối với những cá nhân, gia đình, bạn bè v.v... Họ sống trong một thời gian rất lâu với những người mà họ đã mến yêu nơi trên thế, trong một sự thân mật hơn, không khí hơn, hoàn toàn hơn là khi còn ở cõi trần xác thịt chia cách họ.

2/ Hạng thứ hai gồm những tín đồ các tôn giáo dù Đấng Thiêng Liêng mà họ thờ phụng là vị nào, và dù họ là người Cơ Đốc Giáo, Ấn Độ Giáo, Phật Giáo, Bái Hỏa Giáo hay là Do Thái Giáo, điều này cũng không quan trọng. Hình thức vốn vô số những người những vị mà chúng ta tôn sùng, sự sống chúng ta là một mà thôi; là tự nhiên tất cả những tôn giáo, tất cả những hoạt động đều dâng lên một vị Thượng Đế duy nhất mà thôi. Chúng ta hãy gọi Ngài bằng cái tên gì thích hợp nhất với mình; cái nhãn hiệu bên ngoài không quan trọng, tâm lòng của Thượng Đế bao hàm tất cả. Những ai trong khi sống ở cõi Trên đã thờ phụng một hình hài được biết, thì khi lên Thiên Đàng, họ lại tìm thấy hình hài ấy đang trông chờ Thượng Đế trong những hoạt động Hằng Tròn của họ. Vì Thượng Đế luôn luôn ẩn tàng trong cái hình hài thân mình của tín đồ; trên cõi Thiên Đàng, không ai là một người xa lạ với mình.

3/ Rồi đến một hạng người rất đông, những ai đã môn yêu, những một cách riêng rẽ và phong phú hơn: đó là những người thờ phụng yêu nhân loại, làm những việc hữu ích cho con người, những ai vì môn yêu tôn giáo đã hi sinh một phần lớn những tiền nghỉ và thú vui để giúp đỡ các đồng loại mình. Họ mông chăm lo, trừ họch, phác họa những đồ đạc, nghiên cứu những phương pháp để đem thức ăn trong tay họ lại để giúp đỡ thế gian. Giống như kiến trúc sư hoàn thành những bậc cửa của mình, họ cũng hoàn thành cái tòa lâu đài bác ái và phụng sự mà họ sẽ xây dựng trong những thế kỷ về lại để giúp đỡ.

4/ Trong hạng thứ ba có những đời sống gia đình, những đời nghề nghiệp, những ai áp dụng sự công bằng vì yêu môn sự

công bằng chứ không phải vì cái phần thưởng mà tôn giáo mang ra để lèo mọt họ; những ai đi tìm kiếm sự hi hữu biết, những ai trau dồi nghệ thuật. Tất cả những người đó đều ở Thiên Đàng, gặt hái những gì mà họ đã gieo và gieo thêm hạt cả trên đó nữa, tùy theo cái kết quả mà họ vãi gieo được, để cho họ mới tiếp những sự vật lại, họ lại gặt hái được nữa.

Tôi đã nói quá nhanh về đề tài này, nhưng nó thật là quá rộng rãi khi nghiên cứu về vấn đề này, chứ huynh biết đâu hi hữu rằng cái đời sống ở Thiên Đàng là cái kết quả trực tiếp của đời sống của mình nơi Địa cầu. Nếu chứ huynh vui mừng lòng bác ái, chứ huynh hãy mến yêu hết sức mình; người yêu của chứ huynh có xua đuổi chứ huynh, bên bè của chứ huynh có phản bội chứ huynh, điều này không quan trọng. Tình yêu không thể nào chết được. Nếu mặc dù ác ý, mặc dù phản bội, mặc dù sự oán hận, chứ huynh có vắng lòng thưởng yêu, thì rồi trên cõi Thiên Đàng, bên bè của chứ huynh sẽ trở lại với chứ huynh, điều gì đã mất đi nơi trần gian, chứ huynh sẽ lại tìm thấy nó nơi Thiên Đàng. Nhưng muốn được như vậy, chứ huynh đừng có chán nản trong tình thưởng, bởi vì phải đem hết sự cố gắng trên Thiên Đàng thì không nên để bỏ hết hết ở cõi Trữn này. Đời với những ai trong chứ huynh thì thưởng một hình ảnh Thiên Liêng thì cũng thôi. Chứ huynh đừng cảm thấy bởi rồi khi thấy lòng mình lạnh lùng, lãnh đạm; đó không phải là đời sống thưởng thực của chứ huynh đâu, đó chỉ là những cảm xúc của chứ huynh khi lên khi xuống như dòng nước thủy triều. Chứ huynh hãy giữ cho tâm lòng Sùng tín của mình được trong trẻo và minh mẫn, và trên cõi Thiên Đàng, chứ huynh sẽ quí đời chân Thiện thưởng của mình trong nhiều thế kỷ lâu dài, chứ huynh sẽ thưởng thức cái Diễm Phúc Vô Tận Vô Biên, nơi

đó qui tở nhợng hoải vợng cợa chợ huynh; sợ không có mợt tợm mản nào ngăn cách trái tim cợa chợ huynh vợi trái tim cợa Ngải. Nợu chợ huynh muợn hoợch đợc sợ hiợu biợt, chợ huynh phợi gieo hợt ợ cợi Trợn này. Chợ huynh phợi khợi sợ tợi nợi đây cái viợc mà chợ huynh sợ tiợp tợc trong cợi Thiên Đàng; lúc đó chợ huynh sợ gợp nhợng nhà đợi vắn hào mà khi còn ợ cợi Trợn, chợ huynh đã đợng mợt quan đợim vợi hợ. Chợ huynh sợ đợc tợ do lợa chợn bợn bẻ vì trên cợnh giợi này, ngợi ta đợc sum hợp vợi nhợng ai đợng tâm đợng chí vợi mình; trên nhợng quợng vô tợn cợa cợi trợi, chợ huynh sợ sợng thân mợt vợi nhợng đợi vắn hào đó, nhợng ngợi mà chợ huynh đã có thiợn cợm vợ mợt tợ tợng khi xợa. Nợu chợ huynh có xu hợng vợ nghợ thuợt và nợu nhợng tác phợm cợa chợ huynh không đợc xuợt sợc, chợ huynh hợy có hoải vợng luôn luôn tợn lên cao và tiợp tợc chợn đợu; dù cách cợu tợo còn vợng vợ, thì đó cũng không quan trợng gì, không mợt sợ cợ gợng nào cợa chợ huynh lợi bợ mợt đi cợ. Nợi Thiên Đàng, chợ huynh lợi tìm thợy nhợng hoải vợng đó, chúng sợ là nhợng tài liợu cho chợ huynh làm viợc.

Nợu lý tợng cợa chợ huynh là phợng sợ nhợn lợi, làm nhợ bợt gợnh đau khợ cợa thợ gian, an ợi nhợng nợi thợ đợng tâm cợa con ngợi, tìm mợt giợi phợp cho nhợng nợi cợ hàn cợa nhợn lợi, chợ huynh hợy cợ gợng cho nhiợu, hợy kiên tâm chợn đợu nợi cợi Trợn; vì tợt cợ nhợng gì ta ham muợn nợi Hợng Trợn, thì sợ đợc biợn thành quyợn năng trên cợi Trợi; nhợng hi vợng và nhợng hoải vợng sợ trợ thành nhợng năng khiợu khiợn ta thợc hiợn đợc nhợng sợ nguyợn đó; đợu này giợng hợt nhợ mợt ngợi muợn đợt mợt tợm lợa tuyợt đợp: hợ thu lợm nợi đây mợt sợi chợ màu này, nợi kia

một sợi chỉ màu khác, chỉ này vài ba sợi chỉ vàng, rồi những sợi chỉ khác. Tất cả những sợi tơ và sợi kim tuyến đó gom góp lại, y sòng ngói tại nhà y, treo ở khung cửa và sợi dệt tấm áo tuyền đẹp sòng sàng đẹp mắt, đó là sợi liên hệ giữa đời sống Hồng Trăn và đời sống trên Thiên Đàng. Nơi trên thế này chỉ huynh thấu hiểu những mối hi vọng, những tơ tằm, những hoài vọng huy hoàng, chỉ huynh góp những sợi chỉ đó lại mang chúng vào nơi cửa ngõ thiết tha của mình, khi chỉ huynh bước qua cửa tơ tằm đi đến cõi Thiên Đàng; nơi đó tơ tằm được biến thành quyên năng. Nơi đó chỉ huynh tơ dệt cho mình tấm áo mà chỉ huynh sẽ mặc lại khi đầu thai xuống Trăn. Không một hoài vọng nào bị quên lãng, không một tơ tằm nào bị mất đi, không một món báu vật nào bị chìm đắm. Sẽ đau khổ sẽ biến đời thành quyên năng, nhưng nơi đầu đến giống như một vòng gai nhọn sẽ trở thành những vòng tròn châu sáng ngời, vòng tròn châu này tơ tằm trông cho quyên năng của rồi nhún lồi; vì mỗi đau khổ đều chắt chua bên trong cái mầm mống của một năng lực mới, như Edward Carpenter đã nói. Đó là sợi liên quan giữa đời sống Hồng Trăn này và đời sống nơi tiếp trên Thế giới. Chỉ huynh phải hiểu nó, đó là một việc quan trọng, vì nếu đời sống Hồng Trăn của chỉ huynh nghèo nàn và tơ tằm và hoài vọng, thì đời sống Thiên Đàng của chỉ huynh cũng sẽ nghèo nàn; trên Thiên Đàng, chỉ huynh không thể bắt đầu làm một việc mới; lý do này rất gần đây, ở cõi Trăn, tơ tằm đã xây dựng nên thế giới của chỉ huynh, và chỉ khi nào lên cõi Thế giới Chỉ huynh mới tiếp xúc với những sợi vật mà chỉ huynh đã nghĩ đến khi còn sống. Chỉ huynh phải làm việc với những tài liệu đó.

## THẠ TRÍ

Trong lúc sinh tiền, t<sup>o</sup> t<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup>a ta rút ch<sup>o</sup>t Th<sup>o</sup>ng Thanh Khí đ<sup>o</sup>c bi<sup>o</sup>t phù h<sup>o</sup>p v<sup>o</sup>i nó đ<sup>o</sup> nuôi d<sup>o</sup>ng th<sup>o</sup> Trí và ch<sup>o</sup> có ch<sup>o</sup>t Th<sup>o</sup>ng Thanh Khí đ<sup>o</sup> m<sup>o</sup>i khi<sup>o</sup>n cho con ng<sup>o</sup>i tiếp xúc đ<sup>o</sup>c v<sup>o</sup>i Th<sup>o</sup>ng Gi<sup>o</sup>i. Ngoài nó ra không có đ<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup> nào khác đ<sup>o</sup> tiếp xúc, và vì th<sup>o</sup> cho nên đành ph<sup>o</sup>i bó tay tr<sup>o</sup>c ch<sup>o</sup>t Th<sup>o</sup>ng Thanh Khí đã làm ra cái Trí c<sup>o</sup>a y. Y không nh<sup>o</sup>n th<sup>o</sup>c đ<sup>o</sup>c b<sup>o</sup>t c<sup>o</sup> s<sup>o</sup> v<sup>o</sup>t gì <sup>o</sup> xung quanh y, n<sup>o</sup>u y không có nh<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup> quan giúp y tiếp xúc đ<sup>o</sup>c v<sup>o</sup>i các s<sup>o</sup> v<sup>o</sup>t <sup>o</sup>y. Cũng gi<sup>o</sup>ng y nh<sup>o</sup> th<sup>o</sup>, <sup>o</sup> c<sup>o</sup>i Tr<sup>o</sup>n chúng ta không nh<sup>o</sup>n th<sup>o</sup>c đ<sup>o</sup>c h<sup>o</sup>ng hà sa s<sup>o</sup> nh<sup>o</sup>ng làn rung đ<sup>o</sup>ng; chúng ta không <sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>c v<sup>o</sup>i chúng b<sup>o</sup>i vì chúng ta không có c<sup>o</sup> quan thích h<sup>o</sup>p. Vì hi<sup>o</sup>n gi<sup>o</sup> chúng ta vô ý th<sup>o</sup>c nên không bi<sup>o</sup>t r<sup>o</sup>ng ta thi<sup>o</sup>u th<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>t v<sup>o</sup>t nào đ<sup>o</sup>; <sup>o</sup> bên kia c<sup>o</sup>a t<sup>o</sup> thì cũng gi<sup>o</sup>ng h<sup>o</sup>t nh<sup>o</sup> v<sup>o</sup>y. Nh<sup>o</sup>ng n<sup>o</sup>u chúng ta có th<sup>o</sup> <sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>c v<sup>o</sup>i nh<sup>o</sup>ng làn rung đ<sup>o</sup>ng <sup>o</sup>y thì chân tr<sup>o</sup>i c<sup>o</sup>a đ<sup>o</sup>i s<sup>o</sup>ng càng tr<sup>o</sup> nên r<sup>o</sup>ng rãi h<sup>o</sup>n.

Đó là nh<sup>o</sup>ng v<sup>o</sup>t li<sup>o</sup>u duy nh<sup>o</sup>t đ<sup>o</sup> cho huynh s<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>ng, và n<sup>o</sup>u ch<sup>o</sup> huynh thi<sup>o</sup>u chúng thì ch<sup>o</sup> huynh không th<sup>o</sup> làm gì khác đ<sup>o</sup>c. Đi<sup>o</sup>u này làm cho ch<sup>o</sup> huynh th<sup>o</sup>y r<sup>o</sup>ng đ<sup>o</sup>i s<sup>o</sup>ng hi<sup>o</sup>n t<sup>o</sup>i c<sup>o</sup>a mình th<sup>o</sup>t là vô cùng quan tr<sup>o</sup>ng. Nó cung c<sup>o</sup>p cho ch<sup>o</sup> huynh nh<sup>o</sup>ng tài li<sup>o</sup>u c<sup>o</sup>a đ<sup>o</sup>i s<sup>o</sup>ng <sup>o</sup> Thiên Đ<sup>o</sup>ng; đ<sup>o</sup>i s<sup>o</sup>ng này phong phú nhi<sup>o</sup>u hay ít tùy theo cái s<sup>o</sup>ng kinh nghi<sup>o</sup>m quý báu mà ch<sup>o</sup> huynh đã thu th<sup>o</sup>p đ<sup>o</sup>c. Ch<sup>o</sup> huynh h<sup>o</sup>y đ<sup>o</sup>ng v<sup>o</sup> ph<sup>o</sup>ng di<sup>o</sup>n <sup>o</sup>y mà xem xét; ch<sup>o</sup> huynh h<sup>o</sup>y t<sup>o</sup> phán xét l<sup>o</sup>y mình, h<sup>o</sup>y suy xét nh<sup>o</sup>ng quy<sup>o</sup>n năng c<sup>o</sup>a riêng mình, nh<sup>o</sup>ng kh<sup>o</sup> năng c<sup>o</sup>a mình, và h<sup>o</sup>y b<sup>o</sup>t đ<sup>o</sup>u làm <sup>o</sup> t<sup>o</sup>i đây nh<sup>o</sup>ng gì mà ch<sup>o</sup> huynh mu<sup>o</sup>n tiếp t<sup>o</sup>c <sup>o</sup> C<sup>o</sup>i cao.

Tr<sup>o</sup>c đây, t<sup>o</sup>i có đ<sup>o</sup> c<sup>o</sup>p đ<sup>o</sup>n m<sup>o</sup>t bu<sup>o</sup>i di<sup>o</sup>n thuy<sup>o</sup>t c<sup>o</sup>a ông Tu vi<sup>o</sup>n Tr<sup>o</sup>ng nhà th<sup>o</sup> Saint Paul. Nói v<sup>o</sup> nhà Th<sup>o</sup>n bí

Cô Đức, ông bảo: “Tất cả những nhà Thờ bí ẩn cho rằng lúc nào Thiên Đàng cũng xung quanh ta đây”. Và điều này thật là rất đúng vậy. Do thế Trí của cha huynh tiếp xúc được với cõi Thờng Giĩ, vì Thiên Đàng là cõi Thờng Giĩ như tôi đã nói với cha huynh; tuy nhiên cõi Thiên Đàng là một miền của cõi Thờng Giĩ được che chở một cách đặc biệt. Vậy thì cha huynh có thể đem cõi Thiên Đàng lại với mình, tùy theo sự phát triển thế Trí của cha huynh, và tùy theo cách cha huynh sống và thực hành ở cõi đó càng ngày càng nhiều hơn nữa. Giĩ những âm thanh hơn hẳn của cõi Trữn này, cha huynh có thể nghe thấy những khúc nhạc thiêng liêng, cha huynh có thể mang cái ánh sáng rực rỡ, cái niềm vui, cái vẻ huy hoàng của Thiên Đàng vào trong miền u tối và xa của Trữn gian. Đó thật là cái điều mà Saint Paul muốn nói khi Ngài bảo: “Chúng ta là dòng dõi của nước Thiên Đàng. Chúng ta ở Thiên Đàng xuống Trữn, và chúng ta cũng sẽ về nơi đó”.[1] Nếu cha huynh nhớ kỹ điều này thì cha huynh cũng như bao kẻ khác sẽ không bao giờ có ý muốn rời rãng: “Trên Thiên Đàng, tôi có nhìn ra những bên hữu của tôi không”. Vì cha huynh bao giờ cũng sẽ là chính cha huynh, không hề có sự thay đổi. Cha huynh cũng vẫn cùng mang một thế Trí như bây giờ, cha huynh đang suy nghĩ trong đó, và cha huynh sẽ giúp những bên bên của mình với những thế Trí mà họ đang mang trong lúc này đây. Vậy cha huynh sẽ nhìn nhận được họ, cha huynh không sao có thể khác được. Những sợi dây liên kết cha huynh với bên bên không phải có tính cách vật lý mà thôi; cha huynh cũng đã liên kết với họ bởi những cảm xúc và trí thông minh của, đó là những sợi dây của chính cha huynh

---

<sup>1</sup> Thế nên người ta mới nói “chết là về quê về kiếng” (Lời dịch gĩa)

chị không phải của những lớp vỏ, quần áo của chị huỳnh mới. Một người cũng có thể nói: “Chiều nay khi về tới nhà, tôi cởi áo choàng ngoài ra, và về tôi thay đổi mát thì tôi có sẽ nhìn ra được nàng không? ” Thế nào chị huỳnh cũng sẽ nhìn nhận ra những người thân mến, những người mà chị huỳnh cảm phục. Còn những kẻ thù của chị huỳnh? Không, chị huỳnh sẽ không hề gặp họ đâu. Họ cũng sẽ hưởng hạnh phúc nơi Thiên Đàng, những sẽ không thể có sự gặp gỡ đáng tiếc giữa họ và chị huỳnh, vì nơi Thiên Đàng, tình thương yêu là Định luật tối cao; và lòng thù hận không tìm thấy được thể vật chất nào để tồn tại được. Vì thế đời sống của chị huỳnh chỉ là một. Hiện nay chị huỳnh sống ở cả ba cõi giới. Để khi đó, xin chị huỳnh coi quan niệm này như một giới thuyết. Rồi nếu những sách mà chị huỳnh đọc đã giúp cho những tư tưởng đó được minh mẫn thêm thì chị huỳnh hãy tự mình học hỏi mình để ánh sáng của những ý niệm ấy, và chị huỳnh hãy xem thế coi chúng có soi sáng cho nhiều chị tới tầm chẳng, chúng có giúp chị huỳnh hiểu được rành rõ những người xung quanh và tự hiểu lấy mình không. Nếu chị huỳnh nắm vững được điều này, chị huỳnh sẽ có hi vọng, vì dù bây giờ chị huỳnh vẫn ít tiến bộ trên con đường phát triển mà chị huỳnh muốn theo đuổi thì điều đó cũng không quan trọng gì. Chị huỳnh hãy hết sức vun trồng những khuynh hướng của mình, và rồi trên cõi Thiên Đàng, một sức mạnh mới mẽ sẽ làm cho chúng trở nên năng nổ hơn; chị huỳnh hãy trau dồi những thiên tài của mình một cách sốt sắng, và ở bên kia của thế, chị huỳnh sẽ được đền bù lại công lao khó nhọc một cách rộng rãi. Những nếu chị huỳnh bóp nghẹt hoài vọng và năng khiếu của mình thì mùa gặt trên Thiên Đàng sẽ thất bát vì chị huỳnh chưa làm đầy

đều những điều kiện cần thiết để khi lên Thiên Đàng, cha huynh sống được một cuộc đời lâu dài và sung sướng.

Những người cha huynh không chấp nhận được quan niệm Thông Thiên Học, nếu quan niệm này không phù hợp với những sự hiểu biết mà cha huynh đã hoạch định được, thì ít ra cha huynh hãy để cho quyền năng sáng tạo của tổ tông trở thành một sự luyện tập thông lý đối với mình, và cha huynh hãy nhận định rõ sự luyện tập ấy là như thế nào. Tất cả cha huynh đều nghe người ta nói đến những tổ tông nhất định chúng ám ảnh con người. Có khi vì vậy mà ta sinh ra điên khùng, có khi tổ tông đó khiến một người tìm thông lý trở nên một võ anh hùng. Tổ tông nhất định của một người điên là một ý niệm sai lầm không phù hợp với thiên nhiên, mà cũng không phù hợp với những việc xung quanh. Kẻ điên tưởng rằng người y làm bằng thầy tinh và vì vậy y càng nó bướng bỉnh, y là một người điên vì tổ tông nhất định của y sai lầm. Những cha huynh hãy xem xét về tổ tông nhất định của một người đời ái quốc như ông Arnold Von Winkelried; khi thầy hàng ngũ chết cha của quân địch và thầy dân quân do ông chỉ huy lùi bước trước cái mũi giáo song song của đoàn quân Áo tiến chiến, ông bèn xông tới trước quân thù, giơ hai tay ôm lấy những ngọn giáo khiến cho bao nhiêu mũi giáo nhận đều đâm vào ngực ông, ông hi sinh đời mình để thực hiện hàng ngũ quân địch, những người của ông mới phá tan hàng rào quân địch được và mới thông trận. Tổ tông nhất định của ông là lòng yêu nước, nó đã làm cho ông thành một võ anh hùng hi sinh đời mình để cho tổ quốc được độc lập.

Phải xem xét về bản chất của tổ tông nhất định; sự quan trọng tối cao là tổ tông đó phải đúng với sự thật, tổ

tường nhất định bắt buộc cha huynh phải vắng mặt nó một cách mù quáng bắt cha mẹ lý luận, mặt bằng chứng, mặt ý kiến của một người bạn; bỏ qua cả những quy tắc của chính cha huynh nữa; từ tường nhất định ra lệnh và cha huynh vắng mặt, dù cho có sự gì xảy đến cho cha huynh trong cõi đời phù du này cũng miễn.

Khi từ tường nhất định cao thênh và đứng vững sự thật, thích hợp với cả tiến hóa, tường trông cho những hi vọng cao nhất của cha huynh, những từ tường nhân từ nhất, khoan dung nhất, những hoài vọng cao cả nhất, thì ta gọi nó là một Lý Tường.

Mọi người còn phải có một lý tường, nhất là đời với những người trẻ tuổi nhất trong cha huynh, những thanh niên. Hãy nhìn lý tường của mình lúc còn xuân xanh và đến khi tuổi cao tác loạn, cha huynh sẽ thấy hiện giờ được nó. Người ta không thể sống một cách khôn ngoan, đứng đắn, nếu người ta không có một lý tường để hoàn vững, một lý tường mà cha huynh yêu quý hơn bất cứ vật gì mà đời có thể hiện cho cha huynh, và hơn bất cứ cái gì mà người ta có thể tìm được. Vậy thì cha huynh phải có một lý tường, mặt buổi sáng cha huynh hãy nghĩ đến nó trong chiếc lát, và đến đến cha huynh sẽ thành ra phần lớn của lý tường đó. Giống như hình dáng của cha huynh phần chiểu trong một tấm gương, lý tường của cha huynh sẽ thành hình trong trí cha huynh và cha huynh sẽ giống y cái điếu mà cha huynh thường suy nghĩ đến, cái điếu mà cha huynh tôn kính. Cha huynh đứng sợ hãi mà không dám nêu lên cho mình một lý tường quá đấp đờ, quá cao thênh, cha huynh đừng nghĩ rằng cha huynh sẽ không đến được nó; nếu một việc nghĩ ra lý tường đó cũng là một sự báo động cho sự thành công của cha huynh. Tất cả những gì mà cha huynh có thể tường tường ra trong trí, cha

huynh sđ có thể thực hiện được sau này; chung cuộc, tất cả những mọi hi vọng của cha cha huynh đều sẽ thành tựu. Đợi sống của cha huynh vẫn vô cùng vô tận, cha huynh không biết thời gian hơn cha, những cha huynh có trước mặt mình những thời đại vô tận vô biên. Sau cùng, cha huynh sẽ đạt được lý tưởng của mình và sẽ lấy đại sống của chính mình mà thông truyền nó trên cõi Trđn này.

Cha huynh hãy có một mục đích, cha huynh đừng sống một cuộc đời vô tận, vô ích, không xứng đáng với danh từ “con người”, cha huynh đừng để cho trên những cõi cao siêu người ta nói về cha huynh như vậy: “Người nam hay người nữ này đều thai làm người sớm quá”. Cha huynh hãy tạo cho mình một lý tưởng, cha huynh hãy thể phụng nó, hãy thể phụng bằng đại sống của mình hơn là bằng những lời nói, hãy lấy thông, hoài vọng, hành động của mình mà thể phụng nó. Như thế đại sống của cha huynh sẽ dần dần trở nên đẹp đẽ, hùng cường và khôn ngoan giống như trong lý tưởng. Và dù cho ở cõi Trđn này, cha huynh không thực hiện được những mọi hoài vọng của mình, khi chết đi, cha huynh cũng hoàn thành được một sự cao cả mà cha huynh sẽ không sao đạt được nếu làm cách khác. Trên cõi Thiên Đàng, cái lý tưởng của cha huynh sẽ ra ngênh tiếp cha huynh, với cái vẻ huy hoàng của đại sống truyền tải bất diệt: nó không khít với cha huynh, chia sẻ với cha huynh cái tinh hoa của đại sống của nó, và những hi vọng của cha huynh hơn còn ở cõi Trđn sẽ được thực hiện trên cõi Thiên Đàng, và sau nhiều ngày, cha huynh sẽ trở xuống cõi Trđn đại thai lại và thành ra Người Phụng Sự Nhân Loại.

#### IV- TINH THẦN CON NGƯỜI VÀ ĐÔI SẼNG THIÊNG LIÊNG

Tôi đã nói với chị huynh về những thói của con người: Thờ Trí, Thờ Vía và Xác thân. Hôm nay tôi xin chị huynh theo tôi đến một cảnh giới cao siêu hơn, tinh khiết hơn. Tôi xin chị huynh tiến lên cao hay thâm nhập vào – chị huynh đã thích dùng từ ngữ nào thì xin tùy ý – những nơi cao cả, những chốn thâm sâu của Lòng Trí trong nội tâm, nơi đó chị huynh nhìn nhận được cái Bản Thể Thiêng Liêng của mình, thực hiện được sự cao cả mà chị huynh muốn vượt tới, nơi đó chị huynh sẽ giải thoát và trí của mình trong trạng thái lai. Xin chị huynh để cho tôi dắt đến những cảnh giới của Lòng Trí, nó nâng chị huynh lên cao, vượt khỏi những nỗi lo âu của cõi Trần này, và khiến cho chị huynh được yên tĩnh giữa những sự nhiễu động xung quanh mình, sung sướng tuy có những nỗi u buồn bên ngoài, bình thản khi mà những sự tranh đấu và những huyên náo bao vây chị huynh, vui vẻ với nỗi mà thế nhân chỉ trông thấy những lý do để bất mãn và lo sợ. Chị huynh cũng vẫn nhớ rằng người ta nói: Mục đích của các triết lý chân chánh là diệt trừ được sự đau khổ. Có một miền kia không có sự đau khổ, một vùng quốc không có những nỗi lo phiền. Con người có thể sống như một Thể Thể Tinh Thần, y có thể sống nơi Bản Thể mà ta thường gặp đôi khi gọi là Chơn Ngã, và sống như vậy, y biết được nguồn an lạc vô biên giữa những hiện tượng của thời gian. Muốn sống được như thế, y phải vượt lên khỏi những nỗi buồn rầu của cõi Trần này, những y không cần phải rời bỏ cõi Trần là nơi sự minh đã dắt y vào đó; không cần phải tìm chốn rừng rậm hay đường cỏ non cao để lánh mình, không cần phải xa lánh

những nỗi phiền hoa đố hời. Y văn có thể làm việc ở nơi công cộng, biên hồ ở Tòa án, săn sóc các bệnh nhân ở đường đường, giúp việc trong một tiệm buôn hay là chăm cái đĩa vò cao sang của người triền tộc. Làm đầy đủ mọi nhiệm vụ của mình hơn là một thợ nhân, không bao giờ lùi bước trước bộn bề những tồn đọng những khó năng và sức làm việc của mình mà làm đầy đủ bộn bề, và tuy đang sống nơi thế tục mà vẫn hiểu được Bản Thể Thiêng Liêng của mình, và làm việc không phải để mưu cầu những của cải phù du của Trùng gian, nhưng với tư cách là một đấng cao trong sự hoạt động của Thế năng Đấng – đó là tất cả những điều cần thiết để hưởng được sự an lạc và sống một cuộc đời Tinh Thôn.

Bây giờ đây Tinh Thôn là gì? Vì nếu chúng ta không biết Chơn Ngã hay Tinh Thôn là gì, thì chúng ta không sao hiểu được đời sống Tinh Thôn là gì vậy. Tinh Thôn chính nó là **Con Ngươi**, là một **Điểm Linh Quang** mà **Shri Krishna** đã gọi là: “Một phần tử của chúng ta, một Sinh vật”. Chơn huynh sẽ hiểu một cách dễ dàng hơn ý nghĩa của Tinh Thôn nếu chơn huynh suy nghĩ một chút lát đến cái câu mà ai cũng biết trong kinh Bhagavad Gita: “Đừng ngã trong xác thân”. Chúng ta đã học về những thế rồi; nay chúng ta học đến “Đừng ngã trong xác thân, Con Ngươi.” Con ngươi thiết tha ấy là **Đức Thế năng Đấng** ẩn tàng trong lớp áo nhọc thế. Chơn huynh hãy nhớ rằng người ta nói: “Không nên than khóc cho người sống cũng như cho kẻ đã chết” và lý do của sự vượt qua khỏi những nỗi khốn cùng của nhân loại, lý do của sự lãnh đấng này đã được gọi nghĩa một cách thanh bai khéo léo và hoàn toàn cho đến đời thiết là làm một sự liều lĩnh nếu tôi không nghĩ lại đó ra đây, xen lẫn vào những lời hèn mọn của chính tôi. Chơn huynh hãy nhớ người ta đã nói về mọi con người rằng:

Comment [L6]: viết hoa

“Chỗn Thân vô thý thì vñ vô chung. Đng ng trong xác thân vñ bñt sinh bñt diñt. Ngài tñn tñi đñi đñi kiñp kiñp. Khi xác thân bñ tiêu hñy, Ngài cũng không chñt. Cũng giñng nh mñt ngññi liñng bñ nhñng quñn áo hñ cũ đi và mñc nhñng y phñc khác. Con ngññi ng trong xác thân liñng bñ nhñng thñ hñ hoñi đñ vào trong nhñng thñ mñi khác”.

Rñi lñi cñc Đñc Giáo chñ lñi vang đñi lên:

“Không mñt sñ gì có thñ phá hoñi đññc Đng ng trong xác thân. Đng ng trong xác thân bñt khñ phñn ly, nññc lñc không xâm phñm đññc, không thñ hñ hoñi đññc, trññng tñn bñt diñt, dñu dñu cũng có Ngài, bñt di bñt đñch, cñ cñu, ñn tñng, bñt khñ tri, bñt biñn; biñt đññc nhñ thñ rñi ngññi ta không nên lo ãu cái gì cñ”.

Vñy thì tñt cñ đñu đññc chñc đñng trong cái vñ cñc trái hñ ão. Nñu chñ huynh chính là chñ huynh, Đng ng trong xác thân, nñu trong nhñng thñ hñu hoñi cñc mñnh, chñ huynh biñt đññc rññg sñ sinh và sñ tñ đñu không ñnh hññng đñn mñnh, trññng tñn bñt diñt, vô thý vô chung, thì tñi sao chñ huynh lñi có lý do đñ ãu khñ than vñ, vì ã biñt rññg mñnh chia sñt đñi sñng cñc Thññng Đñ và cũng trññng tñn bñt diñt nhñ Ngài.

Sñ liñn quan giñc Đng ng trong xác thân và nhñng thñ hñ Ngài khoác lên mñnh là thñ nào? Nñu đñi vñi đñi ba ngññi trong chñ huynh, cái ý niñm vñ đñi sñng vñ tñn vô biñn có thñ làm cho ngñc nhiñn, thì xin chñ huynh hñy đñ cho tñi nhñc lñi vñi chñ huynh mñt sñ tññng tñ nhñ thñ trong thiñn nhiñn, nó khiñn cho chñ huynh hiñu rõ đññc sñ khác biñt giñc Đng ng trong xác thân vñi xác thân đñ. Chñ huynh hñy nhñ đñn lñi tñyñn bñ cñc ã nhà đñi bác hñc ngññi Anh, Thomas Huxley, vñ thuyñt Luñn hñi: “Nhñng sñ tññng tñ mà ngññi ta tìm thñy trong thiñn nhiñn là nhñng bñng cñ rõ rñt

của tín ngưỡng này, và không có một sự gì phải nhận nó được". Chư huynh hãy lấy sự so sánh một khu rừng rừng rậm và xem xét về đời sống của cái cây nó mọc và phát triển trên mặt đất; trong những xã hội miền bắc thì cái thí dụ này lại còn rõ rệt hơn là những xã hội miền nam này. Chư huynh thấy mỗi năm một lần cây trẻ những lá non xanh mướt, những lá cây này hút đi ăn trong không khí và nhờ chất đó biến đổi ra cây mới sống được. Những chất này đều gom góp trong nhụy cây khi lá rụng và khi nhấm vào của lá hoàn thành. Nhụy cây chứa những chất béo mà lá đã gom góp được, liên tục thân cây chảy xuống rễ cây tỏa ra dưới gốc và nằm đó trong một thời gian, một con người không trông thấy được. Những Đông vua mãi thì Xuân lại sang, tiếng chim hót líu lo, cùng trong một lúc, cành vút bùng tỉnh với một đời sống mới; nhụy cây lại đi lên, theo thân cây đến nhánh nhóc. Nhụy lan tràn trong môi trường phân của cây và ban rải sự sống. Những mầm non nẩy lên, những lá mới lại đâm ra, và một lần nữa, cây lại khoác lên mình cái tấm áo rực rỡ của mùa hè, và lá cây lại tái lập cái công việc tiêu hóa để ăn nhấm đó mới sống được. Đời sống con người cũng giống như thế, Tinh thần giống như cái cây, một mầm mống của Thế giới Đem gieo trên miền đất của đời sống nhân loại. Những chiếc lá cây thì giống như những kiếp sống của con người, từ biểu lộ ra để gom góp chất sống như đó Tinh thần mới hiện ra được. Chúng gom góp chất béo và chuyển đi nó cho đời sống, đời sống này là nhụy cây. Những lá cây rời xuống và chết đi. Chúng bị chôn vùi dưới đất hay là bị thiêu ra tro bụi, những sự sống là nhụy cây đi lên phía Tinh thần, mang đến cho nó chất béo dồi dào, đó là kết quả của kinh nghiệm Hàng Trăm. Trong Tinh thần, chất này biến đổi thành quyển luật, những quan năng khi trẻ

xuống trên đầu thai, Tinh thần ban rồi sự sống mới mới cũng như cái cây trổ lá vậy. Một lần nữa, Trùng đời lại đây để chúng ta và khiến cho Tinh thần biểu lộ được. Đó là sự liên quan giữa Tinh thần và các thể Xác, Vía, Trí, đó là sự khác nhau giữa cái Trùng tồn vĩnh cửu và cái phù du nhất thời. Và nếu cho huynh so sánh đời sống Hàng Trên với những lá cây, nếu cho huynh tự coi mình như một cái cây không bao giờ chết và cho trổ những lá mới trong đời sống của mình, cho huynh sự có một hình ảnh tốt đẹp của Chấn Ngã; như những thể mới, Tinh thần tìm kiếm được chết bỏ cũn thì tốt để phát triển, còn chính Tinh thần thì vẫn hằng có đời đời và bất sanh bất diệt; luôn luôn làm phát sinh, tự những khả năng vô cùng vô tận của nó, những quyển năng của thể được trong sự tiến hóa của con người.

Theo cách đó, chúng ta nhìn thấy được những sự tiến bộ của đời sống trong tiến trình thông báo che đậy để tìm màn nhức tối. Chúng ta và nói rằng đời sống này là một phần đời sống của Đức Thế Tôn Đức. Tôi đã thuật lại những Thánh ngôn, những lời châu ngọc của Shri Krishna khi Ngài nói về cái tính cách thiêng liêng và tuyên bố rằng Chấn Thân Jivatma là một phần của Bản thể Ngài; điều này khiến ta hiểu được những đức tính của Tinh thần, và nếu ta suy nghĩ chút đỉnh, ta sẽ biết rằng đời sống Tinh thần hiện ra với ta cách nào trong khi chúng ta còn chìm đắm trong đời sống vật chất của những cõi Hạ giới. Vì chúng ta biết rằng trong Bản thể của Thế Tôn Đức có ba đức tính lớn tự biểu lộ, và nếu con người là một phần của Ngài, thì đức tính đó cũng phải tự biểu lộ, nhưng chúng ta hơn đĩnh, còn không Ngài chúng nó vô biên, chúng ta được phát triển với ta, còn không Ngài chúng là hoàn hảo và đầy đủ. Và bởi chúng ta biết rằng một trong

những đức tính của Đấng Trời Cao là quyền năng, và bởi vì Ngài cai trị các thế giới, cho nên chúng ta nhìn thấy ngay cái phần anh của quyền năng của Ngài trong Tinh thần của con người, đó là Ý chí, tuy rằng trong một thời gian nó bị hơn chế rất nhiều và rất kém tiến hóa. Và cũng như ta đã nhìn nhận nơi Thượng Đế cái Lãng Tri hoàn hảo, nó tự biết mình cũng như tất cả những gì có nơi Ngài, vì Ngài là Đấng Đức Nhất vô nhị. Chúng ta cũng nhìn thấy nơi con người cái trạng thái kỳ diệu đó, tức là sự khôn ngoan, sự minh triết, nó chính là sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất, là sự thức hiện Thượng Đế nơi con người, sự thức hiện Chân Ngã nơi con người có thể nói được, không phải bằng lời nói suông, mà trong thực thể rằng: “Tôi là Ngài”. Sự minh triết này là sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất, và chính huynh hãy nhớ rằng người ta đã viết (trong Thánh kinh) như vậy: “Tất cả những gì ở ngoài Chân Nhị đó thì đều là vô minh cả”. Cho nên chúng ta trông thấy cái trạng thái Sáng Tạo nơi Thượng Đế phần chiểu trong Trí khôn con người, như quyền năng Sáng Tạo đó mà con người có thể ban cho mọi vật một hình dáng mới mẻ. Nhưng dù có thế nào ba Ngôi nơi con người, Ý chí - Minh Triết - Trí Sáng Tạo, người ta có thể tự hỏi rằng làm sao mà chúng ta biết được: đến lúc nào những đức tính Thiên nhiên đó bắt đầu từ biểu lộ nơi đời sống thấp hèn, và không biết chúng ta có thể nhìn nhận sự hiện hữu của Tinh Thần, phân biệt nó với vô số hoạt động của thực thể không? Sự khác biệt giữa cái gì thiên nhiên và những sự kích thích của dục vọng nó ngược trở lại loài người là thế nào? Một người theo đuổi thú vui, danh vọng, uy quyền, thực là chính trái, y hằng hái mún đoét cho được miếng đó, chúng bao vây y từ phía trong cõi đời đớp đớp này. Tùy theo hoàn cảnh của y, y thấy từ vật này đến vật khác,

nều thú vui quyên rũ y, y tìm kiếm những nơi nào có nó; nếu y tham vọng được có danh tiếng, thì y làm việc suốt ngày, công gắng sức thêm mãi năm lấy mới có hơi thở tinh thần; y đi tới chỗ này đến chỗ khác cùng khắp mọi nơi, y đến chốn nào mà y tưởng chốn đó có cái gì cần thiết cho mục đích của y, có thể thỏa mãn sự ham muốn của y. Khi mà con người còn bị đức vọng che huy, khi mà còn bị phong trần lôi cuốn thì y hãy còn sống một cuộc đời phàm tục chứ không phải một cuộc đời tinh thần; y chưa nhận thức được cái Chân Ngã thật của mình. Nhưng khi mà dù bị đức vọng tấn công, y vẫn đứng vững, khi y bị những sự việc quyên rũ bao vây, y vẫn không lay chuyển, trở nên đá, vững như tảng, khi sự giàu sang không bên mình mà y không màng đến bởi vì sự giàu sang làm cho y tận hưởng danh dự, khi y có thể đạt được quyền thế mà phải hi sinh những nguyên tắc đạo đức của mình, khi thú vui quyên rũ y mà xét ra có tận hơi cho kẻ khác, khi y tự xem xét cõi lòng của y và tự nói: “Tôi không muốn phàm tục, tôi không muốn tôi mình làm nên danh, tuy rằng đức vọng đang kích thích tôi và sự quyên rũ đang lôi cuốn tôi”. Lúc đó tự nói sâu thẳm của Tinh Thần, ý chí con người toàn năng bừng vọt lên cao và đời sống Tinh thần bắt đầu đi lên khi đó y, vì ý chí không phát sinh từ nơi xác thịt mà phát sinh từ nơi Tinh Thần. Và khi mà con người bắt đầu hiểu được sự sống vốn duy nhất là tất cả những người thân mình xung quanh y, khi y hiểu rằng tất cả mọi người đều là những anh em, tình thương yêu bắt đầu liên kết y với họ, y đem tâm lòng thương yêu đưa con ruột của y ban rải cho tất cả những đứa trẻ mồ côi nghèo khổ không người che chở; khi y đem tâm lòng thương yêu người mẹ ruột đáng tôn kính của y chia sẻ cho những người già cả, vì y coi những người bỏ lão như là

cha mẹ của y, khi y coi những đứa trẻ như con ruột của y; khi tình thương yêu hòa hợp với sự biết được “Vấn Vết Nhứt Thôn” và đem ban rải cho tất cả mọi người, không phân biệt màu da, nòi giống, giai cấp, môn phái; thì lúc đó sự Minh Triết biết được Đấng Duy Nhứt bắt đầu cảm hóa con người, và cái tình yêu riêng tư dần hợp, rồi tuy tập hợp theo cách thức của nó bằng biến đổi ra thành Bác ái Thiêng liêng ban rải cho vạn vật. Và khi sự giữa những sự náo động cũng loãn của Hư trí, con người lại lắng nhận ra cái tình hạo nhiên cao siêu; khi y nghe tiếng nói của Thế năng trí, nó bắt đầu đi vào khiên và sự đổi Hư trí để đạt được mục đích nhứt định thì lúc đó sự hoạt động sáng tạo của trí khôn khi sự nắm giữ quyền hành, không cho cái Trí chăm chú mãi vào sự nhận xét những hiện tượng. Trong trường hợp này, người ta thấy rõ ràng sự hiện diện của Tinh Thần, và đời sống của Tinh Thần dần dần như thế bắt đầu biểu lộ ra.

Và ngay lúc đó người ta nêu câu hỏi này: Đời sống Tinh Thần là gì? Đời sống Tinh Thần không bao giờ liên quan tới những đức tính của cái Vía và của cái Trí, mà người ta nói đến là Siddhis, còn người Tây phương gọi là những phép thần thông. Đời sống Tinh Thần không phải là thần nhãn, thần nhĩ, nó không bắt buộc những thứ Xác, Vía, Trí, phải làm việc trong ba cảnh giới. Đời sống Tinh Thần không phải là sự hiểu biết sâu rộng về những cõi vô hình, mọi cõi này cũng đầy dẫy những hiện tượng như cõi Trần. Đời sống Tinh Thần không hề liên quan, liên hệ đến tất cả những điều đó. Tính chất và nét đặc biệt của nó hoàn toàn khác hẳn. Đời sống Tinh Thần cũng gọi là Đạo Tâm, là sự hiểu biết về Đấng Duy Nhứt, và bao hàm một đời sống phù hợp với sự hiểu biết đó.

Có lẽ vài ba người trong chùa huynh còn nhớ đến bác sĩ Miller – chùa huynh nên kính trọng bác sĩ vì ông là một tín đồ Công Đức tính tình cao thượng – ông cố viết thư cho những người học trò cũ của ông cách đây vài ba năm, mời họ thanh bai mà tôi xin chùa huynh nhớ lấy ba chữ đầu. Ông nói: “Tôi Đắc Giáo đã hiến dâng cho nhân loại hai món quà rất quý báu: lý và nhân loại thông liên”. Một tín đồ chọn chánh của một tôn giáo tuyên dương một cách tốt đẹp cái giá trị của một tôn giáo khác với tôn giáo mình, như vậy chúng tôi ông có tâm một rộng rãi, tâm hồn cao thượng, đó luôn luôn là những đức điểm của người Công Đức Giáo. Tôi nhận mình vào câu: “Đắc Thông Đắc tuệ”. Có thể đời với chùa huynh, câu này dường như khô khan, lạnh lùng và vô duyên; có cần phải phiên dịch lại nó cho chùa huynh hiểu được ý nghĩa thiết của nó không? Dĩ nhiên câu này có nghĩa là Thông Đắc ngộ trở khắp nơi và trong mọi vật; những người thông cũng chưa đủ. Câu này còn có nghĩa là khi chùa huynh đi đức theo bờ biển, ngắm nhìn những làn sóng của đời dường như vào bờ như sóng dấy. Chùa huynh nhận thấy cái quy luật năng thăng liêng, oai nghi của Thông Đắc biểu hiện trong đó. Chùa huynh băng qua một cánh rừng đẹp đẽ, chùa huynh thông thấu cái cảnh âm u, tịch mịch, bốn bề vắng lặng, bóng mát rợp che giùm buổi nắng chang đúng ngọ. Ôi! chúng tôi chùa huynh mới biết được cảnh an lạc thiêng liêng; chùa huynh mới biết được sự trầm lặng nó biểu lộ Đắc Thông Đắc.

Như tất cả những mối cảm giác này mà chùa huynh tiếp xúc được với Thông Đắc và cảm thấy được sự hiện diện của Ngài. Khi chùa huynh ở trên những rừng núi Hi mã Lạp sơn cao vút, xa xăm, nếu chùa huynh xem xét sự biến vô thường kỳ diệu

của chúng, nhưng miễn tuyt pho quanh năm trùng trùng điệp điệp, không đong lòi ra vào, trong những rừng núi đó, chohuynh thấy đợc cái oai hùng và sự vĩnh cửu của ĐcThợng Đ, và ở trong băng tuyết, chohuynh thấy đợc sự thanh bệch, thuần khiết của Ngài. Rồi khi chohuynh quan sát những tầng trời cao vút, nơi đó các nhà thiên văn chohuynh những tinh cầu luân chuyển, không không gian bao la bát ngát kia đã nói cho chohuynh rõ cái Uy linh trộm mợc của Ngài. Không có cái chi trên đầu ta ở mấy tầng trời cao rộng, không có cái chi ở dưới chân ta, trong những hang sâu vực thẳm mà lại không chơng tỏ sự hiện diện của Ngài và không nói rằng: Ngài là Linh hồn của vạn vật. Thế nên chohuynh ngắm xem phong cảnh, chohuynh thấy ĐcThợng Đ xuyên qua y phợc của Ngài. Đó mới thật là cái nghĩa của câu ĐcThợng Đ ngữ trở khắp nơi hay là Thiên lý tỏ tời, bởi vì có một mình Ngài hiện tồn mà thôi. Nếu chohuynh muốn, chúng ta hãy xem xét ý niệm này cón kờ hờn. Nhiều người bài xích Đa thần giáo, nhưng khi người ta hiểu rõ thuyết này thì thấy nó chỉ là sự cố gắng của con người, vì bị hờn chohuynh trong sự diển tả tợ tượng, nên phải lấy vẽ sự hình ảnh để cợt nghĩa với ĐcThợng Đ giáng trờn. Nhưng vậy ại nậy đâu thấy thật là rõ ràng sự biếu lợ của ĐcThợng Đ, còn nhà triết học biếu luận về vấn đề này một cách mập mờ, khó hiểu. Thật sự, nhân loại đáng thương hại này chỉ hiểu đợc ĐcThợng Đ là khi nào Ngài biếu hình, hiện ra trong vũ sự Thần linh. Nếu chohuynh khôn ngoan chohuynh không đến đời phi lý, chohuynh không để cho khoa học chohuynh xét những vũ bở ngoài mà lại chỉ trích cái sự hiểu biết sâu xa hờn, nó dấy cho chohuynh những điều huyền bí về đời sống của con người và của Thợng Đ. Nếu chohuynh muốn thì chỉ

huynh cõ hõc hõ i võ i khoa hõc Tây phõng, nhõng võ phõn chõ huynh thì chõ huynh hã y dõ y cho Tây phõng biõ t võ đõ i sõng võ biõn và sõ hiõn diõn cõa Thõng Đõ khõp mõi nõi. Nõu chõ huynh làm nhõ võ y, thì thõ t ra thuyõ t Đa thõn cõa chõ huynh sõ là mõi t đõ i u rõt tõt đõ p. Vì khi nhìn thõ y ngõ i võ âu yõ m cũi xuõng võ i mình, chõ huynh sõ thõ y đó là Lakshmi, ánh sáng và Nõ Thõn Nõi Trõ chiõu sáng ngõ i qua cõp mõi t cõa ngõ i võ thân yõu; và khi ngõ i võ nhìn ngõ i chõng, kõ đõ m đõng và trõ cõ t cõa gia đình, nãng sõ thõ y chàng là Thõng Đõ Vishnou, Đõng duy trì và bõo tõn Đõ i sõng cõa Vũ trõ. Nhìn qua ánh mõi t cõa con cái mình, chõ huynh sõ thõ y ánh mõi t cõa Đõ c Krishna và trò chõ i trõ nĩ t cõa Ngã i võ i nhõng nõ mõi c đõng Gopis. Và khi ngõ i mõi cũi xuõng chiõ c nõi võ i con, chõ huynh sõ nhìn thõ y Đõ c Thãnh mõi u Durga, Đõ c Mõ thiõng liõng cõa Vũ trõ chãm nom sẵn sõc thõ giõ i. Đứng nhõ võ y, thuyõ t Đa thõn là sõ sõng cõa con ngõ i đã đõ c Tinh thõn hõa; nhõng hình hã i khõng còn làm cho chúng ta bõ mù quãng nãa, chúng ta quõ quyõ t nhìn thõ y sõ sõng õ trong nhõng hình hã i đó. Sõ sõng chõ có mõi t, mà hình hã i thì võ sõ; Sõ sõng chõ có mõi t, mà nhãn hiõu thì võ cõng. Trong Thãnh kinh há chõng có câu này: “Kõ nào thõ phõng tõt cõ nhõng hình hã i, thì chính kõ đó khõng thõ phõng Ta (Đõ c Thõng Đõ) hay sao! Dù khõng thõ phõng theo tõ c cõ truyõn”. Nhõ thõ chõ huynh sõ bõ t đõ u hiõu rõng Đõ i sõng Tinh Thõn hay là Đõo Tâm có nghĩa là sõ nhõn biõ t đõ c Thõng Đõ õ khõp mõi nõi và õ trong mõi võt.

Nay tõi xin nói qua võ i chõ huynh sõ liõn quan giõ a Đõ i sõng Tinh Thõn hay là Đõo Tâm và nõn thõng mãi, nõi công sõ, ngoà i đõng phõ, và nõu có thõ đõ c, tõi xin giõ i nghĩa cho chõ huynh rõ làm cách nào mõi ngõ i trong chúng

ta đều có thể thành một người có tâm đạo nếu cha huynh quy thuận được như vậy. Chúng ta hãy xem xét vô số hoạt động của đời sống Hồng Trơn, những dòng lệ khác nhau để giúp đỡ và duy trì thời gian: nên thông mãi nó liên kết những quốc gia lại với nhau và đổ phẫn vào việc nuôi dưỡng nhân loại luôn luôn sinh sôi nảy nở; những thông thuyền vượt qua đại dương chở đầy những hàng hóa từ quốc gia này đến quốc gia khác, những người lái buôn và những thông gia phân phát hàng hóa đó cho tất cả mọi người, khiến cho ai ai cũng có được những thứ cần dùng; tất cả được gìn giữ trong xã hội, những số cần gông của những người ngăn cấm không cho kẻ minh hiệp kẻ yếu trong những việc buôn bán; tất cả cái guồng máy luật pháp vĩ đại – ông quan tòa ngồi tòa án, viên luật sư ngồi pháp đình, viên cảnh sát ở ngoài đường, những ai giúp cho guồng máy xã hội chạy đều, bênh vực kẻ yếu khi kẻ mạnh lấn át; đời sống gia đình, căn bản của mọi quốc gia; sự che chở của người cha, tình yêu thương của người mẹ, sự vui vẻ của đứa con, nhiệm vụ của vợ chồng không sao truyền nhiễm và liêu thân làm giảm bớt sự đau khổ, nhà giáo sư có bàn tay khéo léo và nhà kinh nghiệm có thể cứu sống một mạng người trong cơn nguy hiểm; tất cả những ai đẩy học và cung hiến cho quốc gia những kẻ nam nhi hùng tráng và những bậc anh tài; tất cả những ai làm việc để giữ gìn nhân loại, họ là gì nếu không phải là những cán bộ của công việc duy nhất của Thế giới Mới, họ là những bàn tay, những bàn chân, họ là trái tim của Thế giới Mới tác động trong mọi nghề nghiệp trên gian. Cha huynh còn nhớ câu chuyện cổ tích về bốn giai cấp và nguần cội của chúng, những người Bà la môn từ miệng của Thế giới Mới mà sinh ra, những vị Kshar yas (Sái đế họ), các vị vua và chiến sĩ từ

vai Ngài, những người Vaishyas (Tổ xá) buôn bán tất cả các ngón tay cái Ngài, còn những người Sudras (Su tra) tôi tất cả chân Ngài. Nghe câu chuyện lòng đỏ, chú huynh phát tức còi và nói: “Chuyện này chú nên mang ra mà kể cho con nít nghe trong buổi hoàng hôn”. Tuy nhiên có một chuyện lý thú trong câu chuyện đó, không những nó chỉ liên quan đến bốn giai cấp Ấn Độ, mà còn liên quan đến bốn giai cấp lớn của mọi quốc gia, dù chú huynh có nghĩ chúng là những giai cấp hay không cũng vậy. Vì những người có học thức dạy dỗ dân chúng, những ai mang kiến thức của mình mà chia sẻ cho người khác, những vị giáo sĩ đi khắp nơi những sự thật phùng trong các tôn giáo, những giáo sư ban rải sự hiểu biết, đó phải chăng là tôi nói của Thế Tông Đức thật ra nói những con người hay sao! Đó há chẳng phải là giai cấp Bà la môn, những nhà thông thái và những vị giáo chủ của nhân loại hay sao! Còn hàng Kshar yas (Sái đồ) có những người tiêu biểu là các vị hoàng đế, các vị vua hùng, các tòa nhà các, các nghề viên, các quan lại, tất cả bậc cao cấp nhất xuống tới bậc hạ cấp nhất, tất cả ngôi cứu ngũ tôi hàng tiêu quan lại, há chẳng phải là những cánh tay của quốc gia được ủy nhiệm đi khắp nơi và báo tin dân chúng, để cho người thờ lạy thần có thể hành nghề mình của mình mà không sợ bị húng hiếp, và thiên hạ hàng cảnh thanh bình của Đức Thế Tông Đức do Đức Vua ban ra hay sao? Còn hàng Vaishyas (Tổ xá), những người thợ thủ công gia, những người có tài tổ chức các công việc, những ai nắm trong tay mình bí quyết làm cho mọi người được sung sướng, những người há chẳng phải những vị Quốc vương hay sao? Những nhà há chẳng phải như họ để được an toàn, cảnh thịnh và giữ vững địa vị mình trên trường quốc tế hay sao? Bây giờ ta hãy nói đến hàng Sudras (Su tra), họ há chẳng phải

là nên tòng của xã hội tở chớc cón thit cho các c quan hay sao? Nhng ngi th thuy, nhng ngi khai thác tài nguyên của x s, nhng ngi tở giúp cho đời sống vut chit của gia đình đợc d dàng, mý ngi đó há chng phii là nhng bàn chân của Thng Đ, nh h mà công viéc mii hoàn thành sao?

Còn ngi tu sĩ Sanyasi vut lên trên bñ giai cấp của xã hội, chng phii đó là nhng ngi thi ân cho đời trong mĩt lãnh vực cao rñg hơn hay sao? Nuu ngi Sudras (Sutra) phng s cho con ngi thì ngi tu sĩ Sanyasi làm tở cho nhân loii; th thì đng cấp h tiñ nhit là phñnh của bñ cao quý nhit trong nhân loii. Than ôi! trong cái tôn giáo cao thng và c kính của ch huynh còn có biit bao nhiêu điu mà ch huynh chĩa hiu, còn có biit bao nhiêu điu mà ch huynh cũng chĩa tng thý thoáng qua trong nhng giéc mng của mình nĩa.

Xin ch huynh đ cho tôi nói rõ s ñng đng. Thoit đđu tôi xin nói v mĩt ngh mà đng nh thng b ch trich: tôi muñ nói đñn ngành T pháp. Hôm trớc đây, tôi sung sng đợc nghe mĩt diñ gi bñh vñ nhng v cñm cân luĩt pháp đã b ngi ta cng kich; diñ gi nói ông biit chñ nhng vñ này chñn chñnh – có l chñn chñnh còn hơn mĩt s đđng đng loii của h mà ngi ta không tìm cách buñc tởi. Nuu mĩt v luĩt s là ngi có mĩt bñn tính tình thñn, và không có mĩt lý do gì mà ông ta lñi không phii là mĩt ngi nh vñy – tôi thng diñn thuyit trớc mĩt s đđng luĩt s thì ông ta s t coi mình nh là hiñn thân của s cng bñnh của Thng Đ ñ cñi trñn này. Không bao gi ông lñi cñi cho mĩt ngi đ y thng kiñn trong s bñt cng; ông s t coi mình là có trách nhiñm trong s cng bñnh thiñng liñng, ông

sẽ rất cần thận làm cho sự công bình ấy được thực hiện. Có lẽ cha huynh sẽ hỏi tôi rằng ông không nên bênh vực một kẻ phạm tội ác hay sao? Nên cha, ông phải bênh vực y vì kẻ phạm tội ác cũng có quyền được hưởng sự công bình, vì tình trạng của y cũng như tình trạng của nguyên cáo phải được xem xét kỹ lưỡng vậy. Một kẻ phạm tội dù có xa xa được ác đến đâu, người đời đi đến cho công lý thiêng liêng cũng phải nêu cái phần phải của nó ra, bởi vì luật thiêng liêng đều trả cho mỗi người cái phần của y đáng hưởng. Ông coi chừng đừng không có một sự gì bỏ xóa đi, bỏ bớt đi, đừng không có một sự gì làm chệch gian dối. Như thế có nghĩa không được làm cho tội trạng nặng thêm lên, như thế có nghĩa là phải trình bày sự việc một cách rất khéo léo và rất nhiều thời gian: không được che giấu sự thật, sự công bình sẽ không bị sự gian dối làm cho lem lết. Nếu ông hiểu được sự cao thượng của nhiệm vụ mình, ông sẽ xem thường, không thêm dùng đến mưu mô và bất chánh. Sự công bình là cõi Trên phải phát sinh từ nội công lý của Thượng Đế, nó phải bênh vực kẻ yếu đuối và kẻ bị ức hiếp, phải sửa chữa những lỗi lầm của kẻ làm thiệt hại đến đường lối. Tôi xin hỏi cha huynh, nếu vì luật sự mà hành động như vậy há chẳng phải trên giới Tự pháp được tiếng khen thanh liêm, trong sạch hay sao? và chẳng phải đó là một cơ quan cao quý đi đến cho công lý thiêng liêng trên một đất hay sao? Như thế những người làm công thiện sẽ được sung sướng hơn trước, và những người hung dữ, được ác sẽ bất ngờ o mơn khi ra trước công lý, vì đã biết rằng luật pháp vô t, không có sự bất chánh nào hay là thói lỗi nào làm cho lay chuyển được nó. Cha huynh cũng xem xét công việc của người thông gia. Y là bàn tay của Thượng Đế, phân phát khắp thế gian những gì cần thiết cho sự sống của con người.

Như y quan niệm việc làm của mình theo cách đó thì cái của hàng chất hợp của y sẽ trở nên thanh khiết và cao thượng biết bao. Sẽ buồn nếu, sẽ lòng gột, sẽ gì mà sẽ không còn nữa. Nhưng ta sẽ không còn nghĩ tới những hàng với, không còn trăn cát vào đường, không còn bỏ nhánh cây vào trà, không còn gian lận trong việc bán hàng nữa. Như được như thế thì, cũng như những điều đã nói về pháp luật ở trên, đời sống tinh thần sẽ mang hình phúc tử.

Xin chị huynh cũng nghĩ về gia đình theo quan điểm đó, nghĩ về người chồng và người vợ. Người chồng thì coi mình như là người chồng thiêng liêng, là Thượng Đế, và chính Đức Krishna đã nói với mình là: “Ta là Đức phụ quân” – người chồng sẽ hiểu rằng không phải người vợ sinh ra chế độ cho người chồng được sung sướng và vui vẻ, để làm thỏa mãn thú vui xác thịt của y, để tăng trưởng hình phúc của y đâu. Giống như Đức Vishnou đối với Vũ trụ của Ngài, người chồng đối với người vợ phải là một người bạn, một người che chở, và nâng đỡ cái gánh nặng đang đè lên đôi vai yếu đuối của nàng, ban rải cho nàng một tâm tình thiêng liêng yêu âu yếm mà người chồng có đức quyên hiến cho vợ mình. Và người vợ phải như rằng đối với Vishnou, nàng là nữ thần Lakshmi, nàng coi chồng như một người gìn giữ và che chở nàng: tình thiêng liêng yêu của nàng là một sự tỏ ý hiến dâng, như thế mới quý báu, vì đó không phải là một mối tình bất buớc phải theo quyên một người chồng, mà đó là những bông, những trái được hái về để dâng lên cho chàng, giống như những bông hoa dâng lên với Thần mà nàng thờ phụng. Như người cha trong gia đình thỏa nhận cái lý thiêng liêng đó trong đời sống của mình thì y sẽ là người trông cho cái chức vị cao thượng nhất của Thượng Đế, là Đức Tể tướng và người

Bỗng hâu của nhân lo. Ôi, chị huynh sẽ giúp đỡ các con trai và các con gái của chị huynh được biết bao nhiêu nếu chị huynh có gắng làm được một người cha thiêng liêng. Trong số bạn rồi, trong cơn nguy khốn, các con của chị huynh sẽ chạy lại với chị huynh chị không lên trên như chúng thông thường, vì chúng sẽ hãi hơn hèn là yếu mền. Chúng sẽ biết rằng cha chúng là người bạn thân nhất, là người chị che chở âu yếm nhất; chúng biết rằng chúng có thể tâm sự tất cả với cha, và chúng sẽ luôn luôn được tha thứ vì cha chúng có gắng để thông thường cho Đức Chúa Cha trên Trời. Ai ai cũng có những tội xấu. Trong những lúc yếu đuối của chị huynh, khi chị huynh lờ mờ, chị huynh cần xin thông bao dung của Thông Đức; vậy để với con cái chị huynh, chị huynh cũng phải xót thông chúng và giúp đỡ chúng một cách thích hợp. Như vậy, khi chị huynh già cỗi, chúng sẽ tôn tâm với chị huynh như đối với Đức Chúa Cha, chúng sẽ nâng đỡ chị huynh, vì xưa kia khi chúng còn trẻ đôi, chị huynh đã che chở và điều dắt chúng. Còn với các đứa con gái của chị huynh, chị huynh đừng thông rằng chúng không có quyền đòi hỏi chị huynh như chị huynh thật muốn sống như Đức Chúa Cha. Chúng mới lên bảy, lên tám, lên chín tuổi mà chị huynh đã ràng buộc chúng trong những sợi dây trói của một cuộc hôn nhân không sao thay đổi được, trong khi đó chúng không hiểu gì cả, không hiểu rằng sau này chúng sẽ góa chồng sớm và để chúng bơ vơ đơn độc, chúng chỉ còn gì trong lòng là niềm của một người chị đã chết mà chưa hề ăn gì với chúng. Ôi! xin chị huynh hãy nghĩ đến những kẻ góa bụa hãy còn trinh tiết, và xin nói cho biết, như vậy những người cha của chúng có làm đầy đủ bổn phận mình, cái bổn phận thiêng liêng không. Một người cha có

quyên để cho một đứa con gái đang còn được sống che chở và giữ gìn, đang đứng với những nỗi lo âu và những sự nguy hiểm của sự sanh con đẻ cái không? Chỗ huynh là người có những hoài vọng thiêng liêng, chỗ huynh phải sửa đổi nhiều về quan niệm đó, để cho con trai và con gái của mình khi lớn lên sẽ thành những công dân của một quốc gia xứng đáng được tôn trọng và được tôn do [1], vì người chúng còn con nít và người với cũng còn con nít thì không thể là những người công dân xứng đáng của một nước được lắm; suốt đời chúng là những kẻ yếu đuối vì trở nên thành quá sớm. Chỗ huynh hãy hiểu rõ đời sống thiêng liêng là gì; đó là bản phận, đó là tình thương yêu, đó là phải làm đầy đủ nhiệm vụ của mình trong đời sống gia đình và trong xã hội, tôi coi mình như những người đời đi tìm của các vị thần mình, đổ phẫn vào cái công nghiệp mà Thượng Đế làm cho vũ trụ của Ngài. Còn phải nhìn xét về một quan điểm khác nữa. Chúng ta đứng hoài vọng nhiều hay ít về đời sống thiêng liêng. Chúng ta nói đến sự hợp nhất với Thượng Đế; chúng ta nói chúng ta muốn vượt lên cao mãi trên những nước thang thanh bạch, thông hiểu và tươi ái, và như vậy thì chúng ta rất hiểu lý. Nhưng có một điều mà chỗ huynh không được quên vì nó không còn thiết cho đời sống tinh thần. Sự sống chỉ là một; dù nó tác động nơi kẻ tội lỗi hay nơi một vị Thánh nhân, nơi kẻ nghèo hèn hay nơi một người quý phái; sự sống này có tính cách thiêng liêng, vì nó phát sinh từ Thượng Đế. Chỗ huynh muốn được hợp nhất với Ngài, với các nhà Đạo hiện Rishis, với các Chấn Sơn Sô hay các vị Thánh, mà chỗ huynh có sẵn sàng hợp nhất với kẻ kiêu sa dâm dục, với kẻ buôn hàng bán phẫn và với kẻ

---

<sup>1</sup> Xin nhớ Bà A. Besant thuyết bài này năm 1912 tại nay đã nữa thế kỷ rồi, cuộc đời đã biến thiên rất nhiều. (Lời dịch giả)

cũng đừng cướp đi hay không? Sự sống thiêng liêng cũng có nơi ẩn náu. Nét đẹp bí ẩn của Đạo Tâm là gì? Chỗ huynh tình khiết và tại sao lại có sự tình khiết đó? Đây là để cho chỗ huynh có thể sống riêng rẽ và được hài lòng vì mình cao thượng hơn kẻ khác hay sao? Ôi! không phải như thế, chỗ huynh được tình khiết là để chỗ huynh có thể trả ơn với những kẻ như nhớp đi tình khiết họ và dứt dần họ dần gần sự thực hiện đời sống thiêng liêng. Chỗ huynh có học thức, chỗ huynh không ưa thích kẻ ngu dốt, chỗ huynh lánh xa kẻ vô học, kẻ cẩu thả, thô bỉ. Nhưng nếu chỗ huynh có học thức, đây là để cho kẻ ngu dốt, kẻ thấp hèn thấy lòng họ cũng như sự hiểu biết của chỗ huynh, chỗ huynh được khôn ngoan để dạy họ, để chia sẻ cho họ những ánh sáng của đời sống duy nhất, nó chỉ là một, và nơi họ cũng như nơi chỗ huynh. Đó là một bài học thực tế. Luôn luôn chúng ta cầu xin Đạo Cao Đài cứu giúp tay ra nắm lấy để mình được nhắc họ lên đến trình độ của chúng ta hay không? Nếu không có điều đó thì không có Đạo Tâm, không có Tôn giáo chân chánh; thì đó chỉ là lòng ích kỷ của mình để cái tập một nơi của lòng sùng Đạo và kẻ thấp hèn lại muốn tỏ ra mình là cao thượng. Khi nghĩ đến đời sống Tinh thần, xin chỗ huynh nhớ rằng nó bao hàm tất cả, không loại ra ngoài một cái chi cả. Nó bao trùm mọi sự, không bài trừ cái nào, nó sẵn sàng chia sẻ với mọi người những kho tàng quý báu thiêng liêng của nó, chúng chỉ có giá trị khi được sử dụng để làm cho đời sống nghèo nàn khốn khổ của đồng loại được trở nên giàu có sung sướng và rộng rãi hơn.

Có lẽ một tập thể được tổ chức bằng một hình ảnh, sự được chỗ huynh ghi nhớ càng hơn là những lời nói

rất chóng bị lãng quên. Trước khi tôi biết cha huỳnh, tôi xin nói tôi từng đó ra. Có lẽ đôi khi cha huỳnh đang gần một nhà điêu khắc làm việc gì đó như vài nhà nghệ sĩ đi tài bay gì. Trong khi đá hoa, ý tức nên một bức tượng để diễn tả ý niệm của mình cho được rõ ràng và linh động trước tâm trí loài người. Nếu cha huỳnh hỏi han nhà nghệ sĩ đó thì ý sẽ nói rằng tôi với ý đó không phải là khi đá hoa mà ý biến đổi thành một pho tượng; chính trong khi đá hoa này một bức tượng đang lên mình, mọi lần được đạo ý đánh vào một mảnh đá hoa, khiến cho hình càng lên thêm ra, như như vậy lên lên được gần pho tượng hơn. Ý làm việc hoài, làm việc mãi, con một thiên tài của ý nhìn thấy cái hình dáng mà cha huỳnh và tôi, chúng ta không nhận ra được, cái được và cái chàng gặp đạo đá hoa nhưng nó không tức được tôi chi tuy tôi đẹp của pho tượng vì pho tượng này có sẵn trong khi đá. Đối với cha huỳnh thì cũng giống như vậy. Tinh Thần thiêng liêng tức là Thượng Đế vốn ngự trị trong mọi người của cha huỳnh lên tầng dười xác thịt, bị nhốt trong những thế, bị giữ kín đứng sau những sự cảm xúc và trí khôn, cho nên con một phạm không nhìn nhận được Ngài. Cha huỳnh không phải sáng tạo ra cái hình như này. Xưa nay vốn có nó rồi đó. Cha huỳnh không cần phải xây dựng nó, cha huỳnh chỉ cần giữ phóng nó mà thôi. Thượng Đế ngự trị nơi cha huỳnh, Ngài cho tôi đi tôi biếu tôi, cha huỳnh có cái vinh hạnh làm tiêu tan tất cả những gì cần từ sự biếu tôi đó. Cha huỳnh có một cái được đó là tôi từng của mình, còn cái chàng của cha huỳnh chính là quyên năng của Ý chí. Cha huỳnh hãy sự dụng Ý chí và tôi từng mình, hãy xua đuổi những cảm xúc của xác thân và của tâm trí; tất cả những gì không phải là Ngài thì phải tiêu tan đi. Rồi thì một pho tượng thiêng liêng

tuyệt đẹp sẽ được tạc trên đôi sông hồng trăn; và huy hoàng của Thằng Đò nơi tâm sẽ sáng chói, sẽ soi đường và sưởi ấm mọi người với cái ánh sáng rực rỡ của nó. Thằng Đò giáng phàm để trở thành người sống trên mặt đất, và chú huỳnh sẽ có cái vinh hạnh giải thoát Ngài để Ngài giúp đỡ nhân loại. Vậy thì trong đôi sông hồng ngày, chú huỳnh hãy là những nhà nghệ sĩ, nhà điêu khắc làm việc trong xoàng xĩnh. Và khi chú huỳnh tìm giải cõi đời này, chú huỳnh sẽ biết rằng mình là Tinh thần trong tình vĩnh cửu, chú huỳnh sẽ không còn làm mình với những thói bủ bẫm rồi phía sau. Và như thế chú huỳnh sẽ đi vào một đời sống rộng rãi hơn, kịp sẽ của chú huỳnh sẽ tốt đẹp, từng lại của chú huỳnh sẽ rực rỡ vì chú huỳnh sẽ được tự do, chú huỳnh sẽ là Chấn Thần được giải thoát, chú huỳnh sẽ là Thằng Đò biếu lộ ra; chú huỳnh đã dứt được mục đích của nhân sinh.



Nếu mỗi viên sỏi đều trở thành một viên hồng ngọc vô giá thì viên sỏi và hồng ngọc nào có giá trị giống nhau.

Mọi người đều nghĩ rằng sẽ khôn ngoan của mình là hoàn hảo, cũng như mọi bà mẹ đều cho rằng con của mình là đẹp nhất.

“Con tôi là của tôi, tài sản này là của tôi”: một kẻ điên rồ bỏ dăm vụn vì những tờ tiền nhỏ thó. Bên thân y còn chứa thuốc và y chỉ đang nói tới con cái và của cải.

Bánh xe hi sinh có trục là Tình Thù, Láp là Hành Động và cãm là Tình Huynh Đệ.

Ngay cả trong rừng rậm cô liêu, tôi lại vẫn chiêm thông kẻ không thánh thiện; khiêm nhường giác quan ở ngay chính nhà mình mới là tu khổ hạnh vậy.(CNPĐ)